SAO Y
Người ký: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Email: bkhdt@mpi.gov.vn
Cơ quan: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Thời gian ký: 02.06.2021 14:22:50 +07:00

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 3344/BKHĐT-KTĐPLT
V/v Thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về phát triển tỉnh Thanh Hóa.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

HỎA TỐC
Đến trước ..... ngày .....

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tại Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Thanh Hóa và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép tỉnh Thanh Hóa thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế.

Theo quy định tại Điều 37 và Điều 39 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Bộ Tư pháp Hồ sơ để thẩm định theo quy định, gồm:

(1) Tờ trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị quyết

(2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết;

(3) Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến đề nghị xây dựng Nghị quyết;

(4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, cơ quan trung ương; bản chụp ý kiến góp ý;

(5) Đề cương dự thảo Nghị quyết.

(6) Đề án một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư mong nhận được sự hợp tác chặt chẽ của Quý Bộ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để p/h);
- Bộ KH&ĐT: Bộ trưởng (để b/c); Vụ Pháp chế (để p/h);
- Lưu VT, Vụ KTĐP&LT, HB 3

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Duy Đông

DANH MỤC HỒ SƠ

Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa

MỤC	NỘI DUNG
1	Tờ trình Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội
2	Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết
3	Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến đề nghị xây dựng Nghị quyết
4	Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, cơ quan trung ương; (bản chụp ý kiến góp ý).
5	Đề cương dự thảo Nghị quyết
6	Đề án một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-BKHĐT	*Hà Nội, ngày tháng năm 2021*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Chính phủ

Tại Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Thanh Hóa và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép tỉnh Thanh Hóa thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa *(sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết của Quốc hội)* như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Nằm trong vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ, trong đó xen lẫn 11 huyện thuộc vùng Trung du miền núi Bắc bộ[1], Thanh Hóa hội tụ đủ 3 vùng địa lý[2], có đủ loại hình giao thông thuận lợi cho kinh tế phát triển đa ngành, đa lĩnh vực[3], có tiềm năng rất lớn để phát triển công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp sản xuất với quy mô lớn[4]. Thanh Hóa từng bước khẳng định là một trong những

---

[1] Các huyện: Thạch Thành, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Lang Chánh, Như Xuân, Như Thành, Thường Xuân, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát.

[2] Đất liền 11.120 km^2 (rộng thứ 5 cả nước) và vùng biển 17 nghìn km^2, có núi cao, biển rộng, sông dài, đồng bằng rộng nhất miền Trung, bờ biển dài 102km. Dân số gần 3,7 triệu người (đông thứ 3 cả nước), hơn 600 nghìn đồng bào dân tộc thiểu số và trên 300 nghìn đồng bào tôn giáo sinh sống tại 4.393 thôn, bản, tổ dân phố, 559 xã, phường, thị trấn, của 27 huyện, thị xã, thành phố, 11 huyện miền núi bằng 80% diện tích cả tỉnh, trong đó có 7 huyện với 213 km đường biên giới với tỉnh Hủa Phăn (Lào).

[3] Cao tốc Bắc Nam, quốc lộ 1A, quốc lộ 10, đường Hồ Chí Minh, đường ven biển, quốc lộ 47, quốc lộ 45, quốc lộ 217, quốc lộ 15, đường tuần tra biên giới, đường sắt Bắc Nam ...

[4] Có Khu kinh tế Nghi Sơn và Cảng nước sâu Nghi Sơn cùng 8 khu công nghiệp, với hơn 2,4 triệu lao động; có kho tàng văn hóa vật thể, phi vật thể đồ sộ với 142 di tích quốc gia, nổi bật là Di sản Văn hóa Thế giới Thành Nhà Hồ, 04 di tích quốc gia đặc biệt (Di tích lịch sử Lam Kinh, Khu di tích Đền Bà Triệu, Hang Con Moong, Di tích đền

động lực tăng trưởng quan trọng của khu vực miền Trung và cả nước, nhất là giai đoạn 2011 - 2020, Thanh Hóa thuộc nhóm địa phương có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất nước, quy mô kinh tế đứng thứ 8 cả nước, nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội quan trọng trong nhóm dẫn đầu cả nước[5]. Trên địa bàn hình thành nhiều cơ sở sản xuất quy mô lớn[6], Khu kinh tế Nghi Sơn từng bước trở thành khu vực phát triển năng động với nhiều dự án quy mô lớn đang hoạt động, trong đó, một số dự án có tác động lan tỏa rộng, đóng góp rất lớn cho tăng trưởng kinh tế của Vùng và cả nước[7].

Trong bối cảnh đó, xác định Thanh Hoá là tỉnh có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, có vai trò kết nối vùng đồng bằng Sông Hồng, Tây Bắc với Bắc Trung Bộ, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó đề ra yêu cầu phát huy mọi tiềm năng, lợi thế để phát triển tỉnh Thanh Hoá nhanh và bền vững, đến năm 2030 *"là tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước về công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; nông nghiệp giá trị gia tăng cao; dịch vụ logistics, du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu và văn hoá, thể thao; một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc; nơi người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước, các giá trị di sản văn hoá và lịch sử được bảo tồn, phát huy; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc"*; tầm nhìn đến năm 2045, *"là tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; tỉnh phát triển toàn diện và kiểu mẫu của cả nước"*. Tại Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020, Bộ Chính trị đã giao: *"Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo: (1) Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết; (2) Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hoá bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước trình Quốc hội xem xét, ban hành"*.

---

thờ Lê Hoàn).

[5] Như: Thu hút khách du lịch đứng thứ 4, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đứng thứ 7, thành lập mới doanh nghiệp đứng 7, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đứng thứ 8, thu ngân sách nhà nước đứng thứ 11, xuất khẩu đứng thứ 14, giá trị sản xuất công nghiệp đứng thứ 16, là một trong những tỉnh có số huyện, số xã, số thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới nhiều nhất, thể thao thành tích cao luôn đứng trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước.

[6] Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn công suất 10 triệu tấn dầu thô/năm, đáp ứng 40% nhu cầu xăng dầu cả nước, 02 nhà máy nhiệt điện công suất 1.800 MW, các nhà máy xi măng với tổng công suất 20 triệu tấn/năm, lớn nhất nước.

[7] Có 246 dự án (19 dự án FDI) tổng vốn đầu tư đăng ký 130 nghìn tỷ đồng và 12,7 tỷ USD như: Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn, nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1, xi măng Nghi Sơn, xi măng Công Thanh, các dự án may mặc, da giày...

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa chưa được quy định trong luật hoặc khác so với quy định pháp luật hiện hành là cần thiết để Thanh Hóa có thêm cơ hội thu hút, huy động nguồn lực, tập trung đầu tư, phát huy mọi thế mạnh để phát triển nhanh và bền vững, trở thành một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước; một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc; một động lực dẫn dắt phát triển kinh tế - xã hội, có sức thu hút và lan tỏa lớn của vùng và liên vùng, đóng góp lớn hơn nữa vào sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng và của cả nước như mục tiêu tại Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đặt ra.

II. VỀ QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa được xây dựng trên các nguyên tắc và quan điểm chỉ đạo sau đây:

1. Bảo đảm tuân thủ quy định của Hiến pháp năm 2013; phù hợp với Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phù hợp với các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

2. Quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội khác với các quy định của pháp luật hiện hành hoặc chưa quy định cụ thể.

3. Tăng cường phân cấp, tăng tính tự chủ, tăng trách nhiệm của chính quyền tỉnh Thanh Hóa, đồng thời đảm bảo nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Chính phủ, HĐND các cấp của tỉnh. Việc thí điểm ban hành các chính sách mới phải được sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp; bảo đảm sự ổn định và tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, không ảnh hưởng lớn đến môi trường đầu tư, kinh doanh.

4. Quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hóa phải phù hợp với bối cảnh thực tiễn phát triển của địa phương và khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước, trên cơ sở huy động đa dạng các nguồn lực xã hội để tập trung phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, từng bước giải quyết các thách thức, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới.

5. Các cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển tỉnh Thanh Hóa phải bảo đảm tính tương đồng với các chính sách của một số thành phố lớn khác trong cả nước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI

1. Tóm tắt quá trình xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết

- Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 02/3/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập[8] xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa.

- Tiếp theo đó, UBND tỉnh Thanh Hóa đã có văn bản số 3622/UBND-THKH ngày 23/3/2021 và văn bản số 4639/UBND-THKH ngày 09/4/2021 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất Đề án cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa và đề xuất Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.

- Trên cơ sở đề xuất của UBND tỉnh Thanh Hóa, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 1685/BKHĐT-KTĐPLT ngày 26/3/2021 gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành về Đề án cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa và văn bản số 2240/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20/4/2021 gửi lấy ý kiến một số Bộ, ngành liên quan về Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.

- Ngày 12/5/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức hội nghị lấy ý kiến các Bộ, ngành về Đề án và Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.

- Trên cơ sở kết quả cuộc họp với các Bộ, ngành và văn bản số 6695/UBND-THKH ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Thanh báo cáo giải trình và đề xuất, kiến nghị về Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội.

2. Nội dung cơ chế, chính sách chủ yếu theo đề xuất của UBND tỉnh Thanh Hóa

Tại văn bản mới nhất số 6695/UBND-THKH ngày 19/5/2021, UBND tỉnh Thanh Hóa thống nhất đề xuất 08 chính sách trình Quốc hội ban hành thuộc các

---

[8] Quyết định số 233/QĐ-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa.

lĩnh vực: (i) Đầu tư, tài chính - ngân sách nhà nước (05 cơ chế, chính sách); (ii) Đất đai (01 cơ chế, chính sách); (iii) Quy hoạch (01 cơ chế, chính sách); (iv) Lâm nghiệp (01 cơ chế, chính sách). Riêng đối với các đề xuất cơ chế, chính sách về tổ chức bộ máy, biên chế, UBND tỉnh Thanh Hóa sẽ tiếp tục nghiên cứu, căn cứ điều kiện thực tiễn và yêu cầu phát triển của tỉnh, phối hợp với Bộ Nội vụ làm rõ sự cần thiết, xây dựng tiêu chí xác định cụ thể để đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành vào thời điểm thích hợp.

Trên cơ sở nội dung đề xuất của tỉnh Thanh Hóa, ý kiến góp ý của các Bộ, ngành liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, hoàn chỉnh Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. TÊN, ĐỐI TƯỢNG PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Tên gọi của Nghị quyết: Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng:

- Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết:

Nghị quyết này quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với tỉnh Thanh Hóa về lĩnh vực đầu tư, tài chính - ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch, lâm nghiệp.

V. BỐ CỤC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI

Dự thảo Nghị quyết bao gồm 08 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước

Điều 4. Quản lý đất đai

Điều 5. Điều chỉnh quy hoạch chung khu chức năng, cục bộ quy hoạch đô thị

Điều 6. Quản lý, sử dụng rừng

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Điều 8. Hiệu lực thi hành

VI. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Để đạt được mục tiêu xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa như mục tiêu của Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị đã đề ra, dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa đề xuất 08 chính sách thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách nhà nước, quản lý đất đai, quản lý quy hoạch, quản lý, sử dụng tài nguyên rừng. Cụ thể như sau:

1. Chính sách 1: Về mức dư nợ vay

a) Mục tiêu chính sách:

Tạo điều kiện cho tỉnh Thanh Hóa huy động trước nguồn lực để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng, phù hợp với điều kiện, khả năng cân đối ngân sách của địa phương, đảm bảo an toàn, bền vững nợ công, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nhất là phát triển nhanh kết cấu hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối các vùng, miền, các cực tăng trưởng để tỉnh Thanh Hóa phát huy vai trò là một cực tăng trưởng mới theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020.

b) Nội dung chính sách:

Tỉnh Thanh Hóa được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Giải pháp chính sách đã lựa chọn:

Theo quy định tại Điểm c Khoản 6, Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015[9] về mức dư nợ vay của ngân sách địa phương, tỉnh Thanh Hóa được áp dụng mức dư nợ vay không quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp. Theo tính toán của Bộ Tài chính, với mức dư nợ vay 20% theo quy định hiện hành thì tính theo dự toán năm 2021, mức dư nợ vay tối đa của tỉnh là 2.636 tỷ đồng và dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 của tỉnh dự kiến là 718 tỷ đồng. Nếu nâng hạn mức dư nợ vay 60% thì tính theo dự toán năm 2021, mức

---

[9] *"Khoản 6 Điều 7. Mức dư nợ vay của ngân sách địa phương:*
c) Đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn hoặc bằng chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp".

dư nợ vay tối đa của tỉnh là 7.909 tỷ đồng, tăng 5.272 tỷ đồng so với quy định hiện hành.

Việc quy định tăng giới hạn mức dư nợ vay bảo đảm cho tỉnh Thanh Hóa có thêm dư địa được vay và phù hợp với bối cảnh thực hiện đẩy mạnh cơ chế cho chính quyền địa phương vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài. Đồng thời đáp ứng được nhu cầu vay lại vốn nước ngoài cho 13 dự án ODA trong giai đoạn 2021 - 2025 với tổng mức đầu tư dự kiến 12.287 tỷ đồng và nhu cầu vốn vay lại 2.707 tỷ đồng (gồm: 03 dự án ODA[10] đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư với tổng mức đầu tư 3.854 tỷ đồng, trong đó vốn vay lại 1.025 tỷ đồng và 10 dự án ODA[11] dự kiến đầu tư thêm với tổng mức đầu tư 8.433 tỷ đồng, trong đó vốn vay lại 1.682 tỷ đồng). Ngoài ra, còn nhiều dự án ODA khác vận động vốn trong giai đoạn 2021 - 2025 do các Bộ, ngành Trung ương làm chủ chương trình có đề nghị tỉnh Thanh Hóa đề xuất danh mục tham gia (dự án thành phần, dự án Ô) nhưng tỉnh Thanh Hóa chưa báo cáo do hạn mức dư nợ vay hiện nay còn thấp. Bên cạnh các dự án ODA, trong giai đoạn tới tỉnh Thanh Hóa còn có nhu cầu huy động vốn đầu tư nhiều dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh (với tổng mức đầu tư khoảng 30.000 tỷ đồng)[12] thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước...

Việc tăng mức dư nợ vay này được kiểm soát trong giới hạn trần nợ công của cả nước, vì tổng mức vay và bội chi ngân sách của tỉnh Thanh Hóa hằng năm theo quy định của Luật NSNN do Quốc hội quyết định. Đồng thời, tạo điều kiện cho thành phố có thêm nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, huy động vốn đầy đủ, phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của

---

[10] Theo báo cáo của tỉnh Thanh Hóa thì nhu cầu vay vốn đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 gồm: (i) Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB, TMĐT 1.777 tỷ đồng, trong đó vốn vay lại là 479 tỷ đồng; (ii) Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, vay vốn AFD, TMĐT 817 tỷ đồng, trong đó vốn vay lại là 133 tỷ đồng; (iii) Dự án Xây dựng hệ thống cấp nước chuỗi đô thị dọc Quốc lộ 47, thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận (vay vốn Hungary), TMĐT 1.260 tỷ đồng, trong đó vốn vay lại là 413 tỷ đồng.

[11] (1) Nạo vét luồng tàu vào cảng Nghi Sơn (đoạn từ phao số 0 đến đê Bắc), vay vốn JICA; (2) Phát triển thủy sản bền vững, vay vốn WB; (3) Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Thanh Hóa; (4) Thực phẩm nông nghiệp an toàn tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB; (5) Hệ thống tiêu thoát lũ sông Hoạt, vay vốn WB; (6) Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới, tiêu thủy lợi phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, phòng chống lụt bão và ứng phó với biến đổi khí hậu tại huyện Hà Trung, sử dụng nguồn vốn vay của Quỹ Quốc tế về Phát triển nông nghiệp (IFAD); (7) Quản lý tổng hợp rủi ro lũ lụt thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Thanh Hóa, vay vốn ADB; (8) Xây dựng hệ thống quản lý thông tin thủy lợi tổng hợp tại lưu vực sông Mã-miền Trung Việt Nam (tỉnh Thanh Hóa); (9) Đầu tư trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa khu vực Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, vay vốn Quỹ Cô Oét; (10) Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, vay vốn ADB.

[12] Như: Tuyến đường vành đai 3 nhánh đông đoạn từ huyện Hoằng Hóa đến huyện Quảng Xương; Đại lộ Nam sông Mã (giai đoạn 2); Đại lộ Bắc sông Mã; Hệ thống tiêu thủy sông Hoàng; Đập Cẩm Hoàng...

địa phương kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 nhưng vẫn đảm bảo an toàn, bền vững nợ công.

Bên cạnh đó, căn cứ tiềm năng, lợi thế phát triển, nhu cầu huy động vốn đầu tư, dự kiến khả năng thu từ các nguồn thu tiền sử dụng đất, số tăng thu ngân sách hằng năm và chi từ nguồn chi đầu tư xây dựng cơ bản hằng năm thì tỉnh Thanh Hóa sẽ đảm bảo được khả năng hấp thụ vốn cũng như nghĩa vụ trả nợ vay của ngân sách tỉnh theo hạn mức dư nợ vay đề xuất 60% (nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 là 26.514 tỷ đồng; giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến là 23.465 tỷ đồng).

Hiện nay Quốc hội đã đồng ý cho một số thành phố lớn áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo hướng tăng mức dư nợ vay như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội không vượt quá 90%. Riêng thành phố Đà Nẵng, Bộ Tài chính đang trình Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng, trong đó cũng đề xuất cho Đà Nẵng được tăng mức dư nợ vay lên mức 60%. Mặt khác, Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị đã xác định yêu cầu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hoá bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước.

Đây là một đề xuất thay đổi luật, cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này *(Báo cáo đánh giá tác động kèm theo)*.

2. Chính sách 2: Về để lại tăng thu từ xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn

a) Mục tiêu chính sách:

Một mặt, khuyến khích, tạo động lực cho địa phương thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; mặt khác, tạo nguồn lực bổ sung cần thiết cho tỉnh Thanh Hóa chủ động đầu tư thực hiện các dự án quan trọng về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tại Khu kinh tế Nghi Sơn nhằm hiện thực hóa quy hoạch chung mở rộng Khu Kinh tế Nghi Sơn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, giúp phát triển Nghi Sơn trở thành khu kinh tế biển trọng điểm đa ngành, đa lĩnh vực với lợi thế cảng nước sâu; tạo ra động lực mới cho phát triển của tỉnh Thanh Hóa nói riêng, của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước nói chung, đưa tỉnh Thanh Hóa thực sự trở thành một cực tăng trưởng mới trong tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc theo Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị.

b) Nội dung chính sách:

Hằng năm, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Thanh Hóa 70% số tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (không bao gồm thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được ngân sách trung ương hoàn lại thuế giá trị gia tăng) để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hoàn thành việc di dân, tái định cư trong Khu kinh tế Nghi Sơn nhằm tạo quỹ đất sạch cho việc thu hút đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Nghi Sơn.

c) Giải pháp chính sách đã lựa chọn:

Thu ngân sách nhà nước từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn giai đoạn 2016 - 2020 đạt kết quả rất tích cực (đạt 25.511 tỷ đồng)[13] và kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định trong giai đoạn 2021 - 2030. Căn cứ tình hình thực tế, dự báo triển vọng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Khu kinh tế Nghi Sơn trong giai đoạn tới và Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị thì mục tiêu thu ngân sách trên địa bàn tỉnh bình quân hằng năm giai đoạn 2021 - 2025 tăng 10% trở lên, giai đoạn 2026 - 2030 tăng 7% trở lên; trong đó, dự kiến số thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn giai đoạn 2021 - 2030 khoảng 90.750 tỷ đồng (giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 37.911 tỷ đồng; giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 52.839 tỷ đồng).

Đây là nguồn thu ngân sách nhà nước quan trọng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nhưng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước là các khoản thu ngân sách Trung ương hưởng 100%[14], tỉnh không được hưởng để đầu tư trở lại cho Khu kinh tế Nghi Sơn, là một trong 08 khu kinh tế ven biển trọng điểm[15] để tập trung ưu tiên đầu tư phát triển trong giai đoạn 2016 - 2020. Trong khi đó, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tại Khu kinh tế Nghi Sơn chưa được đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh; giai đoạn 2016 - 2020, ngân sách Trung ương mới bố trí 950 tỷ đồng để hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu kinh tế, chỉ đạt 20% so với nhu cầu[16].

---

[13] Trong đó, năm 2016: 210 tỷ đồng; năm 2017: 1.190 tỷ đồng; năm 2018: 6.468 tỷ đồng; năm 2019: 8.199 tỷ đồng; năm 2020: 9.444 tỷ đồng.

[14] Gồm: Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu; thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu (Khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước).

[15] Tại Văn bản số 2021/TTg-KTTH ngày 09/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

[16] Dự kiến tổng nhu cầu vốn cần thiết để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội và hoàn thành việc giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư, tạo quỹ đất sạch cho việc thu hút đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Nghi Sơn giai đoạn 2021 - 2030 khoảng 50.483 tỷ đồng. Cụ thể: (i) Nguồn vốn cần thiết để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội trong Khu kinh tế Nghi Sơn khoảng 26.506 tỷ đồng (giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 12.048 tỷ đồng, giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 14.458 tỷ đồng); (ii) Nguồn vốn để giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư một số khu vực trọng điểm cần phải di dời theo quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn khoảng 16.543 tỷ đồng, bao gồm: Xã Hải Hà 4.800 tỷ đồng; phường Hải Thượng 3.800 tỷ đồng; các thôn còn lại của xã Hải Yến 278 tỷ đồng; phường Tĩnh Hải 4.218 tỷ đồng; phường Mai Lâm 3.446 tỷ đồng; (iii) Giải phóng mặt bằng và san

Do đó, cơ quan soạn thảo đề xuất xem xét cơ chế cho tỉnh Thanh Hóa được hưởng tăng thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn để bổ sung nguồn lực từ Trung ương cho tỉnh đầu tư hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội trong Khu kinh tế Nghi Sơn[17].

Đây là một đề xuất thay đổi luật, cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này (*Báo cáo đánh giá tác động kèm theo*).

3. Chính sách 3: Về thu từ xử lý nhà, đất

a) Mục tiêu chính sách:

Tạo điều kiện khai thác, sử dụng có hiệu quả tài sản công và quỹ đất trên địa bàn, đồng thời tạo cơ chế giúp tỉnh Thanh Hóa có thêm nguồn lực bổ sung cho đầu tư phát triển.

b) Nội dung chính sách:

Ngân sách tỉnh Thanh Hóa được hưởng 70% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh (trừ các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của tỉnh.

c) Giải pháp chính sách đã lựa chọn:

Theo quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước thì thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý là khoản thu ngân sách Trung ương hưởng 100%.

Theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ thì khi các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương có cơ sở nhà, đất không có nhu cầu sử dụng có thể xử lý theo một trong các hình thức: (i) Thu hồi nhà, đất; (ii) Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; (iii) Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Mỗi phương án sắp xếp, xử lý có điều kiện, cách thức thực hiện cụ thể. Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của cơ quan Trung ương trên địa bàn địa phương do các Bộ, cơ quan Trung ương đề xuất. Vì vậy: (i) Trường hợp Bộ, ngành Trung ương có nhà, đất đề xuất phương án chuyển giao về địa phương

---

lấp tại một số khu công nghiệp trong Khu kinh tế Nghi Sơn khoảng 7.434 tỷ đồng, bao gồm: KCN số 4 khoảng 2.136 tỷ đồng; KCN số 5 khoảng 1.196 tỷ đồng; KCN số 6 khoảng 2.475 tỷ đồng; KCN số 17 khoảng 1.627 tỷ đồng.

[17] Hiện nay, Quốc hội đã đồng ý cho Thành phố Hồ Chí Minh (tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017) áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự, trong đó ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho Thành phố Hồ Chí Minh 70% tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn.

quản lý, xử lý thì sau khi tiếp nhận, UBND cấp tỉnh căn cứ quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật đất đai và pháp luật khác có liên quan để xử lý theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ; (ii) Trường hợp Bộ, ngành Trung ương có nhà, đất đề xuất xử lý nhà, đất theo hình thức thu hồi thì việc xử lý tài sản thu hồi thực hiện theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 18 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công. Theo đó, việc bán tài sản thu hồi sẽ thực hiện bán đấu giá; giá khởi điểm để bán đấu giá được xác định theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê); (iii) Trường hợp Bộ, ngành Trung ương có nhà, đất đề xuất phương án tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ thì Bộ, ngành sẽ tổ chức bán đấu giá.

Qua rà soát, hiện nay có 63 cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (trừ các đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) dôi dư sau khi sát nhập đơn vị, với diện tích đất khoảng 115 nghìn m^2. Dự kiến tổng số thu tiền sử dụng đất gắn tài sản trên đất khoảng 886 tỷ đồng[18]; khi đó, kinh phí ngân sách tỉnh được hưởng theo tỷ lệ 70% khoảng 620 tỷ đồng. Trong điều kiện ngân sách tỉnh Thanh Hóa còn rất khó khăn, yêu cầu, nhiệm vụ chi phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới là rất lớn, việc được hưởng 70% khoản thu nêu trên sẽ là nguồn thu bổ sung quan trọng cho ngân sách địa phương.

Mặt khác, hiện nay Quốc hội đã đồng ý cho Hà Nội (tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020) và Thành phố Hồ Chí Minh (tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017) áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự.

Đây là một đề xuất thay đổi luật, cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này *(Báo cáo đánh giá tác động kèm theo)*.

4. Chính sách 4: Về chính sách phí, lệ phí

a) Mục tiêu chính sách:

Bảo đảm tính linh hoạt, giúp cho tỉnh Thanh Hóa chủ động hơn trong việc thực hiện chính sách phí, lệ phí phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu của Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị; vừa phát huy hiệu quả vai trò công cụ điều tiết vĩ mô, tái phân phối thu nhập xã hội của phí, lệ phí, vừa tăng cường khả năng khuyến khích, dẫn dắt đầu tư sản xuất kinh doanh, đóng góp nguồn thu

[18] Áp theo giá đất tại Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh quy định bảng giá các loại đất thời kỳ 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

cho ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, tạo dư địa tài chính để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh.

b) Nội dung chính sách:

- Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định áp dụng trên địa bàn tỉnh: (i) Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; (ii) Điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án.

- Ngân sách tỉnh Thanh Hóa được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách phí, lệ phí nêu trên để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh và không dùng để xác định số bổ sung cân đối ngân sách và số bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương cho ngân sách tỉnh.

- Việc thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây: (i) Bảo đảm có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của tỉnh; tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành, nghề ưu đãi đầu tư; (ii) Bảo đảm sự thống nhất của thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ; thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; (iii) Bảo đảm công khai, minh bạch, cải cách hành chính nhà nước.

c) Giải pháp chính sách đã lựa chọn:

Theo quy định tại Điều 21 Luật Phí và lệ phí, HĐND cấp tỉnh có thẩm quyền: (i) Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền; (ii) Xem xét, cho ý kiến để UBND cấp tỉnh đề xuất với Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Luật Phí và lệ phí: Giữa hai kỳ họp Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí theo đề nghị của Chính phủ và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Luật Ngân sách nhà nước: Quốc hội quyết định chính sách cơ bản về tài chính - ngân sách nhà nước; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế.

Thanh Hóa là tỉnh có quy mô diện tích, dân số lớn, số lượng các đơn vị hành chính nhiều, nhiều huyện miền núi, nhiều dân tộc khác nhau, địa bàn rộng, địa hình phức tạp, đặt ra yêu cầu đối với nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước phải phù hợp, hài hòa giữa các vùng, miền, đối tượng, ngành, lĩnh vực. Việc đề

xuất Trung ương cho phép tỉnh Thanh Hóa được chủ động, linh hoạt trong thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn sẽ tạo điều kiện cho tỉnh: (i) Phát huy hiệu quả vai trò công cụ điều tiết vĩ mô của chính sách phí, lệ phí; (ii) Thực hiện tái phân phối thu nhập xã hội tốt hơn cho nền kinh tế để bảo đảm phát triển cân bằng, hài hòa, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hoá và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, từng bước thu hẹp chênh lệch mức sống, khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền, địa phương; (iii) Động viên, khuyến khích đầu tư sản xuất kinh doanh đối với những ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên phát triển; (iv) Đồng thời, tăng khả năng huy động nguồn thu đóng góp cho ngân sách nhà nước từ một số ngành, lĩnh vực có tăng trưởng tốt, tạo dư địa nguồn lực tài chính bổ sung cần thiết đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chi của tỉnh nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Mặt khác, hiện nay Quốc hội đã đồng ý cho Thành phố Hồ Chí Minh (tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017) và Đà Nẵng (tại Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020) áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự.

Đây là một đề xuất thay đổi luật, cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này *(Báo cáo đánh giá tác động kèm theo)*.

5. Chính sách 5: Về quản lý đất đai

a) Mục tiêu chính sách:

Tăng cường phân cấp, đảm bảo sự chủ động, gắn trách nhiệm của chính quyền địa phương và rút ngắn thời gian chuyển đổi mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ so với quy định hiện hành. Đây là giải pháp tăng thẩm quyền, tạo điều kiện cho chính quyền địa phương trong việc chủ động và phản ứng nhanh với những yêu cầu cấp bách về nguồn lực đất đai để thu hút các dự án đầu tư động lực trên địa bàn tỉnh.

b) Nội dung chính sách:

- Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa được quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng từ 20 ha trở lên phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Việc quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng nêu trên phải thực hiện công khai, lấy ý kiến người dân, đối tượng chịu sự tác động của việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng từ 20 ha trở lên được thực hiện như trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng dưới 20 ha theo quy định của pháp luật về đất đai.

c) Giải pháp chính sách đã lựa chọn:

Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai quy định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có: "Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 ha đất trồng lúa trở lên; từ 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên".

Hiện nay, trong quy hoạch sử dụng đất tỉnh Thanh Hóa được Chính phủ phê duyệt đã quy định cụ thể diện tích (ha) đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng được chuyển đổi mục đích sử dụng trong kỳ quy hoạch. Tuy nhiên, khi thực hiện dự án đầu tư vẫn phải tiếp tục báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Để rút ngắn thời gian, thu hút nhà đầu tư, đề nghị giao Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định việc cho phép chuyển mục đích sử dụng từ 10 ha đất trồng lúa trở lên; từ 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên.

Mặt khác, hiện nay Quốc hội đã đồng ý cho Thành phố Hồ Chí Minh (tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017) áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự.

Đây là một đề xuất thay đổi luật, cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này *(Báo cáo đánh giá tác động kèm theo)*.

6. Chính sách 6: Về điều chỉnh quy hoạch chung khu chức năng, cục bộ quy hoạch đô thị

a) Mục tiêu chính sách:

Tăng cường phân cấp, tạo sự chủ động cho địa phương và rút gọn thời gian, trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị so với quy định hiện hành, tạo thuận lợi cho tỉnh trong việc tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

b) Nội dung chính sách:

Trên cơ sở đồ án quy hoạch chung khu chức năng, quy hoạch chung đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ các quy hoạch trên theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

c) Giải pháp chính sách đã lựa chọn:

Theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (các Khoản 1, 9, 12 Điều 28 và Khoản 7, 10 Điều 29), Thủ tướng Chính phủ quyết định việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu chức năng[19], cục bộ quy hoạch đô thị trên cơ sở ý kiến của cơ quan thẩm định.

Quá trình Thanh Hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị trong thời gian tới được kỳ vọng sẽ giúp tỉnh có bước phát triển đột phá về hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị, hạ tầng xây dựng khu kinh tế, khu công nghiệp, do đó cần thiết phải điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nhất là quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn, quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thực tiễn. Việc phân cấp thẩm quyền cho UBND tỉnh Thanh Hóa tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị theo trình tự thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định đảm bảo tính phân cấp cho địa phương và rút ngắn thời gian thực hiện điều chỉnh, góp phần thúc đẩy sớm thu hút một số dự án đầu tư phát triển hạ tầng trọng điểm của tỉnh.

Mặt khác, hiện nay Quốc hội đã đồng ý cho Thành phố Đà Nẵng (tại Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020) áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự.

Đây là một đề xuất thay đổi luật, cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này *(Báo cáo đánh giá tác động kèm theo)*.

7. Chính sách 7: Về quản lý, sử dụng rừng

a) Mục tiêu chính sách:

Tạo điều kiện tăng cường phân cấp, đảm bảo sự chủ động cho địa phương và rút ngắn thủ tục, thời gian chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ so với quy định hiện hành. Đây là giải pháp tăng thẩm quyền, tạo điều kiện cho chính quyền địa phương trong việc chủ động và phản ứng nhanh với những yêu cầu cấp bách về quản lý, sử dụng nguồn lực tài

[19] Quy hoạch xây dựng khu chức năng thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ phê duyệt gồm: Khu kinh tế, khu công nghệ cao; khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao cấp quốc gia.

nguyên rừng, từ đó giúp mở rộng cơ hội, nâng cao hiệu quả thu hút, thực hiện dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư động lực trên địa bàn tỉnh.

b) Nội dung chính sách:

- Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha bảo đảm nguyên tắc, điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

- Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha được thực hiện như trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất dưới 50 ha theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

c) Giải pháp chính sách đã lựa chọn:

Điều 20 Luật Lâm nghiệp quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đặc dụng dưới 50 ha; rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 20 ha đến dưới 50 ha; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển từ 20 ha đến dưới 500 ha; rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện một số dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư trọng điểm trên địa bàn tỉnh phát sinh yêu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng, dẫn đến phải báo cáo các cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Để đảm bảo tính phân cấp cho địa phương và rút ngắn thời gian, thu hút nhà đầu tư, đề xuất giao Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha bảo đảm nguyên tắc, điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

Đây là một đề xuất thay đổi luật, cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này *(Báo cáo đánh giá tác động kèm theo)*.

8. Chính sách 8: Về định mức phân bổ chi thường xuyên

a) Mục tiêu chính sách:

Bảo đảm nguồn lực cần thiết để tỉnh Thanh Hóa thực hiện có hiệu quả các ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển các ngành, lĩnh vực trọng tâm, các dự án có tính chất vùng, liên vùng. Nguồn kinh phí tăng thêm do tăng định mức phân bổ chi thường xuyên sẽ tạo điều kiện để tỉnh Thanh Hóa tập trung đẩy mạnh cho chi phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ, văn hóa, thể thao, thông tin, môi trường...; từng bước cụ thể hóa các mục tiêu mà Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị đã đề

ra, không chỉ đáp ứng yêu cầu phát triển của Thanh Hóa mà còn góp phần thúc đẩy liên kết, hợp tác, phát triển vùng với các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ, thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước.

b) Nội dung chính sách:

Tỉnh Thanh Hóa được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022.

c) Giải pháp chính sách đã lựa chọn:

Theo quy định tại Khoản 16 Điều 5 Nghị quyết số 266/2016/UBTVQH14 ngày 04/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017: Đối với các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương, được phân bổ thêm theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số như sau: Thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh được phân bổ thêm 70%; các thành phố trực thuộc Trung ương còn lại (Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ) được phân bổ thêm 45%; các tỉnh có đóng góp về ngân sách trung ương từ 40% trở lên được phân bổ thêm 40%; các tỉnh có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương từ 15% đến dưới 40% được phân bổ thêm 35%; các tỉnh có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương còn lại được phân bổ thêm 30%.

Giai đoạn 2017 - 2021, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho tỉnh Thanh Hóa được áp dụng theo Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 20 Luật Ngân sách nhà nước thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Luật Ngân sách nhà nước thì Quốc hội quyết định chính sách cơ bản về tài chính - ngân sách nhà nước.

Thanh Hóa là tỉnh lớn, diện tích tự nhiên 11.114,6 km^2, đứng thứ 5 cả nước, dân số gần 3,7 triệu người, đứng thứ 3 cả nước (trong đó có hơn 600 nghìn đồng bào dân tộc, chiếm 16,5% dân số toàn tỉnh; 300 nghìn đồng bào theo các tôn giáo, chiếm 8,2% dân số toàn tỉnh); có địa bàn rộng, địa hình phức tạp, nhiều vùng miền, nhiều đơn vị hành chính các cấp (gồm 27 huyện, thị xã, thành phố, trong đó có 6 huyện, thị xã, thành phố ven biển, 11 huyện miền núi và 559 xã, phường, thị trấn).

Do những yếu tố đặc thù về diện tích, dân số, văn hóa, lịch sử, quốc phòng

- an ninh, nhu cầu chi đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, chi cải cách tiền lương, chi duy tu bảo dưỡng các công trình giao thông, chi cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, chi đầu tư phát triển của tỉnh Thanh Hóa rất lớn; trong khi đó, một số chính sách do Trung ương ban hành nhưng chưa cân đối được hoặc chỉ cân đối một phần nguồn kinh phí thực hiện, phần còn lại do địa phương phải tự đảm bảo, dẫn đến áp lực lớn cho chi ngân sách địa phương hằng năm của tỉnh. Đặc biệt, quá trình Thanh Hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị trong thời gian tới sẽ đòi hỏi nhu cầu chi lớn hơn nữa cho phát triển kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, văn hóa, thể thao, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu... Nếu vẫn áp dụng định mức phân bổ chi cho tỉnh Thanh Hóa như hiện nay sẽ khó đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của tỉnh trong giai đoạn phát triển tiếp theo. Do đó, đề xuất cho tỉnh Thanh Hóa được tăng định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị là hoàn toàn hợp lý và cần thiết[20].

Đây là một đề xuất thay đổi so với quy định pháp luật hiện hành và thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, kiến nghị trình Quốc hội ban hành chính sách này trong Nghị quyết của Quốc hội để đảm bảo hiệu lực pháp lý cũng như tính đồng bộ, thống nhất về cơ chế, chính sách, giúp đơn giản hóa trình tự, thủ tục, hồ sơ trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để địa phương có thể triển khai thực hiện ngay các cơ chế, chính sách đặc thù sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết, qua đó sớm cụ thể hóa và đưa Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị vào cuộc sống.

Cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này *(Báo cáo đánh giá tác động kèm theo)*.

VII. CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trong số 08 đề xuất chính sách trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa, có 03 đề xuất đã được các Bộ, ngành Trung ương thống nhất hoàn toàn, gồm: (i) Chính sách về quản lý đất đai; (ii) Chính sách về quản lý, sử dụng rừng; (iii) Chính sách về điều chỉnh quy hoạch chung khu chức năng, cục bộ quy hoạch đô thị.

---

[20] Theo Nghị định số 63/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ, dự toán chi ngân sách của thành phố Hà Nội được xác định trên cơ sở định mức phân bổ chi ngân sách cao hơn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác được áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương.

Đối với 05 đề xuất chính sách còn lại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo giải trình và đề xuất, kiến nghị như sau:

1. Về chính sách phí, lệ phí

Các Bộ, ngành Trung ương có ý kiến cơ bản thống nhất nhưng một số ý kiến cho rằng việc tỉnh Thanh Hóa áp dụng chính sách này như các thành phố lớn: Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh[21], là những đô thị lớn, thành phố trực thuộc Trung ương, thu nhập bình quân đầu người cao hơn các địa phương khác, trong khi thu nhập bình quân đầu người của tỉnh Thanh Hóa thấp hơn bình quân chung của cả nước, có thể ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh và đời sống của một bộ phận nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, Thanh Hóa là tỉnh có địa bàn rộng, địa hình phức tạp, quy mô dân số lớn, số lượng các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nhiều, nhiều huyện miền núi, đồng bào dân tộc chiếm 16,5% dân số toàn tỉnh, đặt ra yêu cầu đối với nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước phải phù hợp, hài hòa giữa các vùng, miền, đối tượng, ngành, lĩnh vực.

Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội cho phép tỉnh Thanh Hóa áp dụng chính sách này để giúp Thanh Hóa chủ động hơn trong việc thực hiện chính sách phí, lệ phí phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu của Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị; vừa phát huy hiệu quả vai trò công cụ điều tiết vĩ mô, tái phân phối thu nhập xã hội của phí, lệ phí, vừa tăng cường khả năng khuyến khích, dẫn dắt đầu tư sản xuất kinh doanh, đóng góp nguồn thu cho ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, tạo dư địa tài chính để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh. Quá trình tỉnh Thanh Hóa thực hiện chính sách này cần bảo đảm công khai, minh bạch, có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển; tạo môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ; thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Về mức dư nợ vay

Các Bộ, ngành Trung ương có ý kiến cơ bản thống nhất nhưng Bộ Tài chính đề nghị điều chỉnh mức dư nợ vay từ 60% theo đề xuất của tỉnh Thanh Hóa xuống 40% để phù hợp với khả năng hấp thụ vốn, khả năng trả nợ, giới hạn nợ công và bội chi ngân sách địa phương.

Tuy nhiên, theo báo cáo giải trình của UBND tỉnh Thanh Hóa, phải được nâng hạn mức vay lên 60% với dư nợ vay tối đa 7.909 tỷ đồng (tính theo dự toán năm 2021), tăng 5.272 tỷ đồng so với quy định hiện hành thì tỉnh Thanh Hóa

[21] Đã được Quốc hội ban hành cơ chế, chính sách đặc thù tương tự tại các Nghị quyết số 54/2017/QH14 và Nghị quyết số 119/2020/QH14.

mới đáp ứng đủ nhu cầu huy động trước nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng của tỉnh. Trường hợp chỉ áp dụng hạn mức vay 40% thì dư nợ vay tối đa là 5.272 tỷ đồng, tăng 2.636 tỷ đồng so với quy định hiện hành, vẫn chưa tạo đủ dư địa tài chính cần thiết cho phát triển của tỉnh theo yêu cầu của Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xét thấy với tiềm năng, lợi thế phát triển, nhu cầu huy động vốn đầu tư và triển vọng thu ngân sách của mình, tỉnh Thanh Hóa có khả năng hấp thụ vốn cũng như thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hạn mức dư nợ vay đề xuất 60%; hơn nữa, tổng mức vay và bội chi ngân sách tỉnh Thanh Hóa hằng năm sẽ được Quốc hội quyết định phù hợp với giới hạn nợ công và bội chi ngân sách địa phương. Mặt khác, Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị đã xác định yêu cầu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hoá bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước (Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội không vượt quá 90%, Đà Nẵng đề xuất không vượt quá 60%).

Do đó, đối với đề xuất chính sách này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội cho phép tỉnh Thanh Hóa nâng mức dư nợ vay lên 60%.

3. Về thu từ xử lý nhà, đất

Các Bộ, ngành Trung ương có ý kiến cơ bản thống nhất nhưng Bộ Tài chính đề nghị điều chỉnh theo hướng ngân sách tỉnh Thanh Hóa được hưởng 50% thay vì 70% như đề xuất của tỉnh vì cho rằng tỷ lệ áp dụng cho Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đối với chính sách này chỉ là 50% nên việc tỉnh Thanh Hóa đề xuất tỷ lệ 70% là khá cao khi so sánh tương quan với các thành phố khác.

Tuy nhiên, theo quan điểm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, việc xác định tỷ lệ cần được xét cả về số tuyệt đối và tương đối. Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng tỷ lệ 50%, tuy thấp hơn tỷ lệ 70% của Thanh Hóa đề xuất nhưng giá trị các cơ sở nhà, đất của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh lại lớn hơn rất nhiều so với Thanh Hóa. Trong điều kiện ngân sách tỉnh Thanh Hóa còn rất khó khăn, yêu cầu, nhiệm vụ chi phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới là rất lớn; hơn nữa, dự kiến tổng số thu tiền sử dụng đất gắn tài sản trên đất không lớn (khoảng 886 tỷ đồng), do đó nếu chỉ được hưởng 50% khoản thu nêu trên thì nguồn thu bổ sung cho ngân sách địa phương sẽ bị hạn chế. Mặt khác, theo tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, việc xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hoá trình Quốc hội xem xét, ban hành cần bảo đảm tính tương đồng (cả về ý nghĩa tuyệt đối và tương đối) với các thành phố lớn trong cả nước.

Vì vậy, đối với đề xuất chính sách này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội theo hướng cho phép tỉnh Thanh Hóa được hưởng tỷ

lệ 70% để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của tỉnh.

4. Về để lại tăng thu từ xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn

Các Bộ, ngành Trung ương có ý kiến cơ bản thống nhất với đề xuất này nhưng Bộ Tài chính đề nghị kèm theo 03 điều kiện: (i) Ngân sách trung ương tăng thu; (ii) Không vượt quá tổng số tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu so với thực hiện thu năm trước tại Cảng biển Nghi Sơn; và (iii) Tối đa 70%[22].

Tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xét thấy đây là chính sách Trung ương bổ sung nguồn lực cho tỉnh Thanh Hóa, nếu áp dụng các điều kiện ràng buộc như trên thì khả năng thực hiện được chính sách này sau khi ban hành trong thực tế là không khả thi, vừa làm giảm hiệu quả động viên, khuyến khích địa phương nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách, vừa làm giảm hiệu ứng đặc thù về bổ sung nguồn lực để xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa theo mục tiêu, yêu cầu tại Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, từ đó giảm hiệu quả thực thi chính sách, làm chính sách sau khi được ban hành không còn nhiều ý nghĩa.

Vì vậy, đối với đề xuất này, để bảo đảm tính khả thi cũng như tính hiệu quả, đặc thù của chính sách, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội ban hành chính sách theo hướng bỏ các điều kiện ràng buộc nêu trên để chính sách thực sự là sự bổ sung nguồn lực cho tỉnh Thanh Hóa đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hoàn thành việc di dân, tái định cư trong Khu kinh tế Nghi Sơn nhằm tạo quỹ đất sạch cho việc thu hút đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Nghi Sơn.

5. Về định mức phân bổ chi thường xuyên

Theo ý kiến của Bộ Tài chính, đối với nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022, Bộ Tài chính cơ bản thống nhất với đề xuất của tỉnh và Bộ Tài chính sẽ tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách nhà nước, để tỉnh Thanh Hóa có thêm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ quan trọng trên địa bàn, đảm bảo tương quan với tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tuy nhiên, theo quan điểm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị đã yêu cầu xây dựng cơ chế, chính

---

[22] Bộ Tài chính đề nghị quy định: Hằng năm, *trường hợp NSTW tăng thu*, NSTW bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Thanh Hóa *tối đa* 70% số tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (không bao gồm thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được NSTW hoàn lại số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu này), *nhưng không vượt quá tổng số tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu so với thực hiện thu năm trước tại Cảng biển Nghi Sơn*.

sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hoá bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước trình Quốc hội xem xét, ban hành. Do đó, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước của tỉnh Thanh Hóa có thể được xây dựng, tính toán để bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn trực thuộc Trung ương (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ)[23] thay vì chỉ đảm bảo tương quan với tỉnh Thừa Thiên Huế (như ý kiến của Bộ Tài chính), là tỉnh có quy mô dân số, diện tích, đơn vị hành chính ít hơn rất nhiều so với tỉnh Thanh Hóa, với những yếu tố đặc thù khác biệt so với những yếu tố đặc thù của tỉnh Thanh Hóa.

Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội quy định cụ thể nội dung đề xuất chính sách này ngay trong Nghị quyết của Quốc hội để đảm bảo hiệu lực pháp lý và tính thống nhất, đồng bộ của pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

VIII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ quan chịu trách nhiệm thi hành:

a) Chính phủ thống nhất tổ chức thực hiện Nghị quyết này và chỉ đạo các Bộ, cơ quan liên quan phối hợp với tỉnh Thanh Hóa xây dựng các văn bản hướng dẫn trong quá trình thực hiện (nếu cần thiết), tạo điều kiện cho tỉnh Thanh Hóa có đủ nguồn lực cần thiết để phát huy mọi tiềm năng, lợi thế phát triển trở thành một cực tăng trưởng mới của khu vực và cả nước như chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020.

b) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa trong việc tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết.

c) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị quyết của Quốc hội, ngoài nguồn kinh phí do ngân sách

---

[23] Đối với các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương, được phân bổ thêm theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số như sau: Thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh được phân bổ thêm 70%; các thành phố trực thuộc Trung ương còn lại (Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ) được phân bổ thêm 45%; các tỉnh có đóng góp về ngân sách trung ương từ 40% trở lên được phân bổ thêm 40%; các tỉnh có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương từ 15% đến dưới 40% được phân bổ thêm 35%; các tỉnh có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương còn lại được phân bổ thêm 30%.

nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội;

- Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị quyết của Quốc hội;

- Sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết này, báo cáo Chính phủ để Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giải thích quy định của Nghị quyết nhằm nâng cao ý thức của tổ chức, cá nhân; tăng sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân.

d) Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội Thanh Hóa và đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Kinh phí để triển khai Nghị quyết bao gồm: kinh phí để xây dựng văn bản hướng dẫn Nghị quyết; kinh phí tổ chức triển khai Nghị quyết; kinh phí thực hiện tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết; kinh phí theo dõi thi hành Nghị quyết; kinh phí thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; kinh phí phục vụ cho công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết...

- Nguồn kinh phí gồm: nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn vốn từ các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

IX. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH VÀ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Thời gian dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua đối với dự thảo Nghị quyết vào kỳ họp thứ 2 của Quốc hội khóa XV theo quy trình một kỳ họp.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin gửi kèm Tờ trình này gồm:

(1) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết;

(2) Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

(3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành liên quan;

(4) Đề cương dự thảo Nghị quyết;

(5) Đề án một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.

Trên đây là nội dung cơ bản đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Ngoại giao, Tư pháp, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hóa;
- Các Vụ: TH, PC, TCTT, QLKKT, KTĐN, KTNN, QLQH, KHGDTN&MT;
- Lưu: VT, KTĐPLT, HB

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

DỰ THẢO

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ THÍ ĐIỂM MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BKHĐT ngày tháng năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu Tư)

Hà Nội, tháng 5 năm 2021

NỘI DUNG

I XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1 Bối cảnh xây dựng chính sách

2 Mục tiêu xây dựng chính sách

II ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1 **Chính sách 1:** Về mức dư nợ vay

2 **Chính sách 2:** Về để lại tăng thu từ xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn

3 **Chính sách 3:** Về thu từ xử lý nhà, đất

4 **Chính sách 4:** Về chính sách phí, lệ phí

5 **Chính sách 5:** Về quản lý đất đai

6 **Chính sách 6:** Về điều chỉnh quy hoạch chung khu chức năng, cục bộ quy hoạch đô thị

7 **Chính sách 7:** Về quản lý, sử dụng rừng

8 **Chính sách 8:** Về định mức phân bổ chi thường xuyên

III Ý KIẾN THAM VẤN

IV GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

V PHỤ LỤC

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Nằm trong vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ, trong đó xen lẫn 11 huyện thuộc vùng Trung du miền núi Bắc bộ[1], Thanh Hóa hội tụ đủ 3 vùng địa lý[2], là tỉnh nối giữa Bắc bộ với Trung bộ và là vùng Tây Bắc kéo dài, nằm trên đường hàng hải quốc tế, cửa ngõ ra biển gần nhất của khu vực phía Tây Tây Bắc nước ta và Đông Bắc Lào, có đường biên giới trên bộ, trên biển, có đủ loại hình giao thông thuận lợi cho kinh tế phát triển đa ngành, đa lĩnh vực[3], có tiềm năng rất lớn để phát triển công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp sản xuất với quy mô lớn[4]; là vùng đất "địa linh, nhân kiệt, nơi khí tinh hoa tụ họp", có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc, được coi là "Phên dậu thứ 2 của phương Nam", "Một vùng đất căn bản", "Đất bản triều" và là nơi khởi nghiệp của nhiều triều đại[5]; quê hương của nhiều anh hùng, hào kiệt, chí sĩ, văn nhân nổi tiếng[6]. Là một trong những trung tâm của nền văn hóa Đông Sơn với văn hóa trống đồng đặc sắc, Thanh Hóa có lịch sử hình thành và phát triển hơn 990 năm từ thời vua Lý Thái Tông[7].

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, XII; các nghị quyết của Trung ương; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và XVIII; trong bối cảnh vừa có thuận lợi, đan xen với khó khăn thách thức, được sự quan tâm của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, sự giúp đỡ của Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và sự liên kết, phối hợp của các địa phương trong cả nước, Thanh Hóa đã khai thác và phát huy các tiềm năng, lợi thế cho phát triển, đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, từng bước khẳng định là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của khu vực miền Trung và cả nước, nhất là giai đoạn 2011 - 2020, Thanh Hóa thuộc nhóm địa phương có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất nước, quy mô kinh tế đứng thứ 8 cả nước, nhiều chỉ tiêu kinh tế

---

[1] Các huyện: Thạch Thành, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Lang Chánh, Như Xuân, Như Thành, Thường Xuân, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát.

[2] Đất liền 11.120 km^2 (rộng thứ 5 cả nước) và vùng biển 17 nghìn km^2, có núi cao, biển rộng, sông dài, đồng bằng rộng nhất miền Trung, bờ biển dài 102km. Dân số gần 3,7 triệu người (đông thứ 3 cả nước), hơn 600 nghìn đồng bào dân tộc thiểu số và trên 300 nghìn đồng bào tôn giáo sinh sống tại 4.393 thôn, bản, tổ dân phố, 559 xã, phường, thị trấn, của 27 huyện, thị xã, thành phố, 11 huyện miền núi bằng 80% diện tích cả tỉnh, trong đó có 7 huyện với 213 km đường biên giới với tỉnh Hủa Phăn (Lào).

[3] Cao tốc Bắc Nam, quốc lộ 1A, quốc lộ 10, đường Hồ Chí Minh, đường ven biển, quốc lộ 47, quốc lộ 45, quốc lộ 217, quốc lộ 15, đường tuần tra biên giới, đường sắt Bắc Nam ...

[4] Có Khu kinh tế Nghi Sơn và Cảng nước sâu Nghi Sơn cùng 8 khu công nghiệp, với hơn 2,4 triệu lao động; có kho tàng văn hóa vật thể, phi vật thể đồ sộ với 142 di tích quốc gia, nổi bật là Di sản Văn hóa Thế giới Thành Nhà Hồ, 04 di tích quốc gia đặc biệt (Di tích lịch sử Lam Kinh, Khu di tích Đền Bà Triệu, Hang Con Moong, Di tích đền thờ Lê Hoàn).

[5] Như: Tiền Lê, triều Hồ, triều Hậu Lê và triều Nguyễn, là đất "thang mộc" của các dòng chúa Trịnh, chúa Nguyễn.

[6] Như: Bà Triệu, Dương Đình Nghệ, Khương Công Phụ, Lê Hoàn, Lê Lợi, Lê Văn Hưu, Đào Duy Từ...

[7] Thời vua Lý Thái Tông năm Thiên Thành thứ 2 (1029) xuất hiện Danh xưng Thanh Hóa là đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương.

- xã hội quan trọng trong nhóm dẫn đầu cả nước[8]. Trên địa bàn hình thành nhiều cơ sở sản xuất quy mô lớn[9], Khu kinh tế Nghi Sơn từng bước trở thành khu vực phát triển năng động với nhiều dự án quy mô lớn đang hoạt động, trong đó, một số dự án có tác động lan tỏa rộng, đóng góp rất lớn cho tăng trưởng kinh tế của Vùng và cả nước[10].

Mặc dù vậy, so với mục tiêu, nhiệm vụ, nhất là tiềm năng, lợi thế, kết quả đạt được của Thanh Hóa những năm qua còn có những hạn chế. Chất lượng tăng trưởng kinh tế còn thấp, phụ thuộc nhiều do yếu tố đầu vào; một số dự án công nghiệp hiệu quả chưa cao, gây ô nhiễm môi trường; phát triển của ngành dịch vụ chưa đa dạng, chất lượng và giá trị gia tăng chưa cao; tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn chậm. Hệ thống đô thị phát triển chưa nhanh và còn nhiều bất cập. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng các huyện miền núi, hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu công nghiệp Khu kinh tế Nghi Sơn chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển do thiếu nguồn lực đầu tư. Hoạt động đối ngoại, hợp tác, liên kết vùng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường còn nhiều hạn chế. Văn hoá, xã hội phát triển chưa đồng đều; khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền có xu hướng gia tăng. Hiệu lực, hiệu quả quản lý kinh tế - xã hội một số mặt còn hạn chế, bất cập. An ninh tuyến biên giới, tuyến biển và một số địa bàn trọng điểm còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

Trong bối cảnh đó, xác định Thanh Hoá là tỉnh có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, có vai trò kết nối vùng đồng bằng Sông Hồng, Tây Bắc với Bắc Trung Bộ; xác định yêu cầu xây dựng và phát triển Thanh Hoá trở thành tỉnh kiểu mẫu, trở thành một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc nhằm hiện thực hoá lời căn dặn của Bác Hồ khi về thăm tỉnh Thanh Hóa, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, Bộ Chính trị đã đồng ý chủ trương "*xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hoá bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước trình Quốc hội xem xét, ban hành*".

---

[8] Như: Thu hút khách du lịch đứng thứ 4, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đứng thứ 7, thành lập mới doanh nghiệp đứng 7, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đứng thứ 8, thu ngân sách nhà nước đứng thứ 11, xuất khẩu đứng thứ 14, giá trị sản xuất công nghiệp đứng thứ 16, là một trong những tỉnh có số huyện, số xã, số thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới nhiều nhất, thể thao thành tích cao luôn đứng trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước.

[9] Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn công suất 10 triệu tấn dầu thô/năm, đáp ứng 40% nhu cầu xăng dầu cả nước, 02 nhà máy nhiệt điện công suất 1.800 MW, các nhà máy xi măng với tổng công suất 20 triệu tấn/năm, lớn nhất nước.

[10] Có 246 dự án (19 dự án FDI) tổng vốn đầu tư đăng ký 130 nghìn tỷ đồng và 12,7 tỷ USD như: Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn, nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1, xi măng Nghi Sơn, xi măng Công Thanh, các dự án may mặc, da giày...

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Mục tiêu tổng thể

Việc xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hoá nhằm phát huy mọi tiềm năng, lợi thế để phát triển tỉnh Thanh Hoá nhanh và bền vững trở thành một cực tăng trưởng mới của khu vực và cả nước với công nghiệp nặng, nông nghiệp quy mô lớn, giá trị gia tăng cao là nền tảng; các ngành công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ logistics là đột phá; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Các cơ chế, chính sách đặc thù có tính đột phá, khả thi cao sẽ tạo điều kiện thuận lợi để Thanh Hóa phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông đồng bộ, hiên đại, kết nối các vùng, miền, các cực tăng trưởng; thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế cho phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở đột phá về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, dịch vụ chăm sóc sức khoẻ, tạo nền tảng để trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực và cả nước về giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hoá và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tạo nền tảng để trở thành một trong những trung tâm lớn về văn hoá và thể thao của khu vực và cả nước; tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu; tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ, thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tăng cường hợp tác và hữu nghị với các địa phương của nước bạn Lào, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, như mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị: *Đến năm 2030, Thanh Hoá là tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước về công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; nông nghiệp giá trị gia tăng cao; dịch vụ logistics, du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu và văn hoá, thể thao; một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc; nơi người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước, các giá trị di sản văn hoá và lịch sử được bảo tồn, phát huy; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc. Tầm nhìn đến năm 2045, Thanh Hoá là tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; tỉnh phát triển toàn diện và kiểu mẫu của cả nước.*

b) Mục tiêu cụ thể

Cùng với việc triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, chính sách hiện hành của Đảng, Nhà nước trên địa bàn, việc Quốc hội, Chính

phủ, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương quan tâm xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hoá sẽ giúp Thanh Hóa có cơ sở, điều kiện thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đạt được các mục tiêu như Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị đã đề ra, cụ thể là:

- Giai đoạn 2021 - 2025: Bình quân hằng năm, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 11% trở lên; tốc độ tăng năng suất lao động đạt trên 9,6%; thu ngân sách trên địa bàn tăng 10% trở lên. Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 750.000 tỉ đồng trở lên. Tỉ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm từ 1,5% trở lên. Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người đạt 5.200 USD trở lên; kim ngạch xuất khẩu đạt 8 tỉ USD; tỉ lệ đô thị hoá đạt trên 40%; 17 đơn vị cấp huyện, 88% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 8% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 30%; tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%; tỉ lệ che phủ rừng đạt 54%; tỉ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 98,5%, trong đó 65% dân số nông thôn sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế; tỉ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 90%.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Bình quân hằng năm, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 9,2% trở lên; tốc độ tăng năng suất lao động đạt trên 8,1%; thu ngân sách trên địa bàn tăng 7% trở lên. Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 900.000 tỉ đồng trở lên, Ti lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm từ 1,5% trở lên. Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt 8.990 USD trở lên; kim ngạch xuất khẩu đạt 15 tỉ USD; tỉ lệ đô thị hoá đạt 50% trở lên; 100% đơn vị cấp huyện, 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%; tỉ lệ che phủ rừng đạt 54,5%; tỉ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 99,5%, trong đó 75% dân số nông thôn sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế; tỉ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 95%.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Về mức dư nợ vay

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Theo quy định tại Điểm c Khoản 6, Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về mức dư nợ vay của ngân sách địa phương: "Đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn hoặc bằng chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp". Thanh Hóa là tỉnh có số thu ngân sách địa phương

được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương nên mức dư nợ vay hiện nay của tỉnh không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp.

Tốc độ tăng thu ngân sách giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Thanh Hóa bình quân hằng năm đạt khoảng 18%. Theo phân cấp thu ngân sách nhà nước, số thu ngân sách địa phương có xu hướng tăng dần theo các giai đoạn đã góp phần tăng cường tính tự chủ cho ngân sách địa phương. Trong thời gian tới, để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị, nhu cầu nguồn vốn đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng Khu kinh tế Nghi Sơn, các dự án trọng điểm, có tính kết nối, lan tỏa vùng, miền trên địa bàn tỉnh là rất lớn.

Tuy nhiên, theo quy định hiện hành, mức dư nợ vay tối đa không quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp của tỉnh Thanh Hóa chưa đáp ứng được nhu cầu huy động vốn đầu tư phát triển của tỉnh, cụ thể là:

Trong giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Thanh Hóa đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư 03 dự án ODA, với TMĐT là 3.854 tỷ đồng, trong đó vốn vay lại 1.025 tỷ đồng, gồm: (i) Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB, TMĐT 1.777 tỷ đồng, trong đó vốn vay lại là 479 tỷ đồng (dự án đã được ký hiệp định với nhà tài trợ); (ii) Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, vay vốn AFD, TMĐT 817 tỷ đồng, trong đó vốn vay lại là 133 tỷ đồng (dự án đã được ký hiệp định với nhà tài trợ); (iii) Dự án Xây dựng hệ thống cấp nước chuỗi đô thị dọc Quốc lộ 47, thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận (vay vốn Hungary), TMĐT 1.260 tỷ đồng, trong đó vốn vay lại là 413 tỷ đồng (dự án chưa được ký hiệp định với nhà tài trợ). Hiện nay, các dự án nêu trên đang triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng và đã được tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định. Ngoài ra, tỉnh Thanh Hóa đã có văn bản báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về việc đầu tư thêm 10 dự án ODA[11] trong giai đoạn 2021 - 2025, với TMĐT 8.433 tỷ đồng, trong đó vốn vay lại 1.682 tỷ đồng.

---

[11] (1) Nạo vét luồng tàu vào cảng Nghi Sơn (đoạn từ phao số 0 đến đê Bắc), vay vốn JICA; (2) Phát triển thủy sản bền vững, vay vốn WB; (3) Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Thanh Hóa; (4) Thực phẩm nông nghiệp an toàn tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB; (5) Hệ thống tiêu thoát lũ sông Hoạt, vay vốn WB; (6) Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới, tiêu thủy lợi phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, phòng chống lụt bão và ứng phó với biến đổi khí hậu tại huyện Hà Trung, sử dụng nguồn vốn vay của Quỹ Quốc tế về Phát triển nông nghiệp (IFAD); (7) Quản lý tổng hợp rủi ro lũ lụt thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Thanh Hóa, vay vốn ADB; (8) Xây dựng hệ thống quản lý thông tin thủy lợi tổng hợp tại lưu vực sông Mã-miền Trung Việt Nam (tỉnh Thanh Hóa); (9) Đầu tư trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa khu vực Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, vay vốn Quỹ Cô Oét; (10) Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, vay vốn ADB.

Theo tính toán của Bộ Tài chính, với mức dư nợ vay 20% theo quy định hiện hành thì tính theo dự toán năm 2021, mức dư nợ vay tối đa của tỉnh là 2.636 tỷ đồng và dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 của tỉnh dự kiến là 718 tỷ đồng, mới bằng 27,2% mức dư nợ vay cho phép. Tuy nhiên, khi triển khai thực hiện 13 dự án ODA nêu trên (với TMĐT 12.287 tỷ đồng) trong giai đoạn 2021 - 2025 thì dự kiến nhu cầu vốn vay lại là 2.707 tỷ đồng, đã vượt hạn mức dư nợ vay theo quy định. Ngoài ra, còn nhiều dự án ODA khác vận động vốn trong giai đoạn 2021 - 2025 do các Bộ, ngành Trung ương làm chủ chương trình có đề nghị tỉnh Thanh Hóa đề xuất danh mục tham gia (dự án thành phần, dự án Ô) nhưng tỉnh Thanh Hóa chưa báo cáo do hạn mức dư nợ vay hiện nay còn thấp. Bên cạnh các dự án ODA, trong giai đoạn tới tỉnh Thanh Hóa còn có nhu cầu huy động vốn đầu tư nhiều dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh (với TMĐT khoảng 30.000 tỷ đồng)[12] thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước...

Do đó, phải được nâng hạn mức vay lên 60% với dư nợ vay tối đa 7.909 tỷ đồng (tính theo dự toán năm 2021), tăng 5.272 tỷ đồng so với quy định hiện hành thì tỉnh Thanh Hóa mới đáp ứng đủ nhu cầu huy động trước nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng của tỉnh. Trường hợp chỉ áp dụng hạn mức vay 40% thì dư nợ vay tối đa là 5.272 tỷ đồng, tăng 2.636 tỷ đồng so với quy định hiện hành, vẫn chưa tạo đủ dư địa tài chính cần thiết cho phát triển của tỉnh theo yêu cầu của Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Bên cạnh đó, căn cứ tiềm năng, lợi thế phát triển, nhu cầu huy động vốn đầu tư, dự kiến khả năng thu từ các nguồn thu tiền sử dụng đất, số tăng thu ngân sách hằng năm và chi từ nguồn chi đầu tư xây dựng cơ bản hằng năm thì tỉnh Thanh Hóa sẽ đảm bảo được khả năng hấp thụ vốn cũng như nghĩa vụ trả nợ vay của ngân sách tỉnh theo hạn mức dư nợ vay đề xuất 60% (nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 là 26.514 tỷ đồng; giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến là 23.465 tỷ đồng).

Hiện nay Quốc hội đã đồng ý cho một số thành phố lớn áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo hướng tăng mức dư nợ vay như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội không vượt quá 90%. Riêng thành phố Đà Nẵng, Bộ Tài chính đang trình Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng, trong đó cũng đề xuất cho Đà Nẵng được tăng mức dư nợ vay lên mức 60%. Mặt khác, Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị đã xác định yêu cầu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hoá bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước.

---

[12] Như: Tuyến đường vành đai 3 nhánh đông đoạn từ huyện Hoằng Hóa đến huyện Quảng Xương; Đại lộ Nam sông Mã (giai đoạn 2); Đại lộ Bắc sông Mã; Hệ thống tiêu thủy sông Hoàng; Đập Cẩm Hoàng...

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo điều kiện cho tỉnh Thanh Hóa huy động trước nguồn lực để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng, phù hợp với điều kiện, khả năng cân đối ngân sách của địa phương, đảm bảo an toàn, bền vững nợ công, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nhất là phát triển nhanh kết cấu hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối các vùng, miền, các cực tăng trưởng để tỉnh Thanh Hóa phát huy vai trò là một cực tăng trưởng mới theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hóa mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Tỉnh Thanh Hóa được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: Chưa tạo đủ dư địa tài chính cần thiết để huy động nguồn lực xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa theo mục tiêu Bộ Chính trị đã đề ra tại Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020, dẫn đến mục tiêu khó đạt được.

- Tác động về mặt xã hội: Mục tiêu xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa theo tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị khó đạt được, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế: Giúp tỉnh Thanh Hóa có thêm dư địa để vay (bao gồm vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại và các khoản vay trong nước khác theo quy

định của pháp luật) để đảm bảo huy động nguồn lực cần thiết đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo các mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị.

- Tác động về mặt xã hội: Giúp tỉnh Thanh Hóa tăng thêm nguồn lực, đảm bảo chủ động được nguồn vốn để đầu tư các dự án xây dựng cơ bản trong lĩnh vực môi trường, cấp thoát nước, giao thông đô thị, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao... nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội hướng tới xây dựng tỉnh Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế chuyên sâu và văn hoá, thể thao, du lịch.

- Tác động về vấn đề giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Ngân sách nhà nước nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định "*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*" (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

2. Chính sách 2: Về để lại tăng thu từ xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Tại Văn bản số 2021/TTg-KTTH ngày 09/11/2015, Khu kinh tế Nghi Sơn được Thủ tướng Chính phủ lựa chọn là một trong 08 khu kinh tế ven biển trọng điểm để tập trung ưu tiên đầu tư phát triển trong giai đoạn 2016 - 2020.

Căn cứ Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/8/2018 của Chính phủ về quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp, vốn ngân sách Trung ương được sử dụng hỗ trợ cho các dự án, công trình đầu tư xây dựng hệ thống giao thông trục chính trong khu kinh tế và hệ thống giao thông kết nối khu kinh tế với hệ thống giao thông bên ngoài; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các khu tái định cư phục vụ người bị thu hồi đất...

Trong thời gian qua, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trong Khu kinh tế Nghi Sơn đã được quan tâm đầu tư, nhưng nhìn chung vẫn thiếu và chưa đồng bộ; giai đoạn 2016 - 2020, ngân sách Trung ương mới bố trí 950 tỷ đồng để hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu kinh tế, chỉ đạt 20% so với nhu cầu, nên rất khó khăn cho tỉnh trong việc hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội Khu kinh tế Nghi Sơn.

Dự kiến tổng nhu cầu vốn cần thiết để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội và hoàn thành việc giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư, tạo quỹ đất sạch cho việc thu hút đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Nghi Sơn giai đoạn 2021 - 2030 khoảng 50.483 tỷ đồng. Cụ thể: (i) Nguồn vốn cần thiết để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội trong Khu kinh tế Nghi Sơn khoảng 26.506 tỷ đồng (giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 12.048 tỷ đồng, giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 14.458 tỷ đồng). (ii) Nguồn vốn để giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư một số khu vực trọng điểm cần phải di dời theo quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn khoảng 16.543 tỷ đồng, bao gồm: Xã Hải Hà 4.800 tỷ đồng; phường Hải Thượng 3.800 tỷ đồng; các thôn còn lại của xã Hải Yến 278 tỷ đồng; phường Tĩnh Hải 4.218 tỷ đồng; phường Mai Lâm 3.446 tỷ đồng. (iii) Giải phóng mặt bằng và san lấp tại một số khu công nghiệp trong Khu kinh tế Nghi Sơn khoảng 7.434 tỷ đồng, bao gồm: KCN số 4 khoảng 2.136 tỷ đồng; KCN số 5 khoảng 1.196 tỷ đồng; KCN số 6 khoảng 2.475 tỷ đồng; KCN số 17 khoảng 1.627 tỷ đồng.

Kết quả thu ngân sách nhà nước từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn giai đoạn 2016 - 2020 là 25.511 tỷ đồng[13]; trong đó, năm 2016: 210 tỷ đồng; năm 2017: 1.190 tỷ đồng; năm 2018: 6.468 tỷ đồng; năm 2019: 8.199 tỷ đồng; năm 2020: 9.444 tỷ đồng.

Về hàng hóa xuất nhập khẩu chủ yếu gồm: Dăm gỗ, các sản phẩm đá, xi măng, clinke xuất khẩu; Dầu thô, máy móc, thiết bị, nguyên liệu sản xuất nhập khẩu của các dự án đầu tư tại Khu kinh tế Nghi Sơn và một số doanh nghiệp khu vực Nghệ An. Ngoài ra, với việc Dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn đi vào hoạt động thương mại đầu năm 2018 đã phát sinh thêm các mặt hàng là chế phẩm công nghiệp hóa dầu (hạt nhựa, lưu huỳnh, benzen, Propylen, xăng dầu các loại,...), song các mặt hàng này không thuộc diện chịu thuế nên không tác động đến số thu NSNN. Tổng kim ngạch của hàng hóa xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn khoảng 13,4 tỷ USD[14].

Về nguồn thu ngân sách nhà nước: (i) Giai đoạn 2016 - nửa đầu năm 2018, nguồn thu ngân sách chủ yếu từ máy móc, thiết bị nhập khẩu tạo tài sản cố định của các dự án đầu tư trên địa bàn, trong đó chủ yếu là Dự án liên hợp lọc

[13] Tính đến 31/12/2020.
[14] Từ 01/01/2016 đến 31/12/2020.

hóa dầu Nghi Sơn; (ii) Giai đoạn nửa cuối năm 2018 - 2020, Dự án Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn chính thức đi vào hoạt động thương mại, số thu từ dầu thô nhập khẩu của dự án trở thành nguồn thu chủ yếu.

Về cơ cấu nguồn thu: (i) Số thu chủ yếu từ nguồn dầu thô nhập khẩu của Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn: Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn đã nhập khẩu 20,9 triệu tấn dầu thô, số thuế đã nộp 20.372 tỷ đồng, chiếm 79,86% tổng số thu ngân sách nhà nước của hàng hóa xuất nhập khẩu qua cảng biển Nghi Sơn[15]. Sau khi dự án đi vào hoạt động năm 2018, số thu ngân sách nhà nước từ nguồn dầu thô đạt bình quân 6.500 - 6.800 tỷ đồng/năm (phụ thuộc vào giá dầu thế giới). (ii) Số thu từ các nguồn ngoài dầu thô khoảng 5.140 tỷ đồng, bao gồm các nguồn thu sau: Nguồn máy móc, thiết bị nhập khẩu tạo tài sản cố định của các dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn khoảng 2.312 tỷ đồng (chủ yếu từ các dự án lớn như: Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Công ty TNHH Điện Nghi Sơn 2); nguồn nguyên liệu, phụ liệu nhập khẩu phục vụ sản xuất của các nhà máy thuộc Khu kinh tế Nghi Sơn khoảng 1.886 tỷ đồng; nguồn thu từ các mặt hàng xuất khẩu truyền thống (đá vôi, dăm gỗ, clinker) khoảng 941 tỷ đồng.

Dự kiến trong giai đoạn 2021 - 2030, số thu từ dầu thô nhập khẩu vẫn là nguồn thu chủ yếu, bên cạnh nguồn thu ổn định từ các mặt hàng xuất khẩu truyền thống và kỳ vọng vào nguồn thu đột biến từ các dự án đầu tư mới trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn: (i) Theo báo cáo của Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn, dự kiến hằng năm Công ty sẽ nhập khẩu 35 chuyến tàu dầu thô; khối lượng dự kiến 9,45 triệu tấn/năm (tương đương khoảng 66,5 triệu thùng); trị giá khai báo dự kiến 2,84 tỷ USD (tính theo đơn giá 40 USD/thùng); số thuế giá trị gia tăng nộp ngân sách nhà nước bình quân ước đạt 6.500 tỷ đồng/năm. Riêng năm 2022, số thu từ dầu thô ước đạt 5.900 tỷ đồng, giảm so với năm trước do Nhà máy có kế hoạch thực hiện bảo trì định kỳ (khoảng 02 tháng). (ii) Nguồn thu từ các nhóm hàng máy móc, thiết bị nhập khẩu tạo tài sản cho các dự án đầu tư... sẽ giảm mạnh do các dự án đầu tư đã gần như hoàn thành giai đoạn xây dựng hoặc đã đi vào hoạt động thương mại. Trong trường hợp không có phát sinh dự án đầu tư mới, ước tính số thu ngân sách nhà nước năm 2021 từ nhóm mặt hàng trên đạt khoảng 100 tỷ đồng/năm. (iii) Nguồn thu từ nguyên liệu, phụ liệu nhập khẩu phục vụ sản xuất của các nhà máy thuộc Khu kinh tế Nghi Sơn ước đạt bình quân 400 tỷ đồng/năm. (iv) Nguồn thu từ các mặt hàng xuất khẩu chịu thuế (dăm gỗ, đá trắng, clinker) dự kiến ổn định với mức thu bình quân đạt khoảng 200 tỷ đồng/năm[16].

---

[15] Tính đến 31/12/2020.

[16] Ngoài ra, với việc mở thêm tuyến container chuyển tải từ Singapore, dự kiến sẽ có thêm nguồn thu từ hàng hóa nhập khẩu.

Căn cứ tình hình thực tế, dự báo triển vọng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Khu kinh tế Nghi Sơn trong giai đoạn tới và Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị thì mục tiêu thu ngân sách trên địa bàn tỉnh bình quân hằng năm giai đoạn 2021 - 2025 tăng 10% trở lên, giai đoạn 2026 - 2030 tăng 7% trở lên; trong đó, dự kiến số thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn giai đoạn 2021 - 2030 khoảng 90.750 tỷ đồng (giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 37.911 tỷ đồng; giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 52.839 tỷ đồng).

Đây là nguồn thu ngân sách nhà nước quan trọng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, tuy nhiên theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước thì thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu; thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu là các khoản thu ngân sách Trung ương hưởng 100%. Do đó, đề xuất xem xét cơ chế cho tỉnh Thanh Hóa được hưởng tăng thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn để bổ sung nguồn lực từ Trung ương cho tỉnh. Mặt khác, hiện nay Quốc hội đã đồng ý cho Thành phố Hồ Chí Minh (tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017) áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Một mặt, khuyến khích, tạo động lực cho địa phương thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; mặt khác, tạo nguồn lực bổ sung cần thiết cho tỉnh Thanh Hóa chủ động đầu tư thực hiện các dự án quan trọng về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tại Khu kinh tế Nghi Sơn nhằm hiện thực hóa quy hoạch chung mở rộng Khu Kinh tế Nghi Sơn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, giúp phát triển Nghi Sơn trở thành khu kinh tế biển trọng điểm đa ngành, đa lĩnh vực với lợi thế cảng nước sâu; tạo ra động lực mới cho phát triển của tỉnh Thanh Hóa nói riêng, của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước nói chung, đưa tỉnh Thanh Hóa thực sự trở thành một cực tăng trưởng mới trong tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc theo Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hóa mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Hằng năm, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Thanh Hóa 70% số tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (không bao gồm thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được ngân sách trung ương hoàn lại thuế giá trị gia

tăng) để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hoàn thành việc di dân, tái định cư trong Khu kinh tế Nghi Sơn nhằm tạo quỹ đất sạch cho việc thu hút đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Nghi Sơn.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: Chưa tạo đủ nguồn lực để xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa theo mục tiêu Bộ Chính trị đã đề ra tại Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020, dẫn đến mục tiêu khó đạt được.

- Tác động về mặt xã hội: Ảnh hưởng tới mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội và phát triển tỉnh Thanh Hóa theo tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị do nguồn lực bị hạn chế.

- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế: Khuyến khích địa phương tích cực tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, đồng thời bổ sung nguồn lực cần thiết cho tỉnh Thanh Hóa sớm hoàn thành đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh các dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu trong Khu kinh tế Nghi Sơn, là cơ sở để thu hút các dự án trọng điểm, quy mô lớn, tạo động lực, không gian phát triển mới cho kinh tế của tỉnh và của vùng.

- Tác động về mặt xã hội: Bổ sung nguồn lực quan trọng để thực hiện giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư một số khu vực trọng điểm cần phải di dời theo quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tác động về vấn đề giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với Luật Ngân sách nhà nước nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định "*Thực hiện thí điểm một số chính*

sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành" (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

3. Chính sách 3: Về thu từ xử lý nhà, đất

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Theo quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước thì thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý là khoản thu ngân sách Trung ương hưởng 100%.

Theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ thì khi các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương có cơ sở nhà, đất không có nhu cầu sử dụng có thể xử lý theo một trong các hình thức: (i) Thu hồi nhà, đất; (ii) Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; (iii) Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Mỗi phương án sắp xếp, xử lý có điều kiện, cách thức thực hiện cụ thể. Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của cơ quan Trung ương trên địa bàn địa phương do các Bộ, cơ quan Trung ương đề xuất. Vì vậy: (i) Trường hợp Bộ, ngành Trung ương có nhà, đất đề xuất phương án chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý thì sau khi tiếp nhận, UBND cấp tỉnh căn cứ quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật đất đai và pháp luật khác có liên quan để xử lý theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ. (ii) Trường hợp Bộ, ngành Trung ương có nhà, đất đề xuất xử lý nhà, đất theo hình thức thu hồi thì việc xử lý tài sản thu hồi thực hiện theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 18 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công. Theo đó, việc bán tài sản thu hồi sẽ thực hiện bán đấu giá; giá khởi điểm để bán đấu giá được xác định theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê). (iii) Trường hợp Bộ, ngành Trung ương có nhà, đất đề xuất phương án tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ thì Bộ, ngành sẽ tổ chức bán đấu giá.

Qua rà soát, hiện nay có 63 cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (trừ các đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) dôi dư sau khi sát nhập đơn vị, với diện tích đất khoảng 115 nghìn m^2. Dự kiến tổng số thu tiền sử dụng đất gắn tài sản trên đất khoảng 886

tỷ đồng[17]; khi đó, kinh phí ngân sách tỉnh được hưởng theo tỷ lệ 70% khoảng 620 tỷ đồng. Trong điều kiện ngân sách tỉnh Thanh Hóa còn rất khó khăn, yêu cầu, nhiệm vụ chi phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới là rất lớn, việc được hưởng 70% khoản thu nêu trên sẽ là nguồn thu bổ sung quan trọng cho ngân sách địa phương.

Mặt khác, hiện nay Quốc hội đã đồng ý cho Hà Nội (tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020) và Thành phố Hồ Chí Minh (tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017) áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo điều kiện khai thác, sử dụng có hiệu quả tài sản công và quỹ đất trên địa bàn, đồng thời tạo cơ chế giúp tỉnh Thanh Hóa có thêm nguồn lực bổ sung cho đầu tư phát triển.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hóa mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Ngân sách tỉnh Thanh Hóa được hưởng 70% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh (trừ các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của tỉnh.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: Không tạo thêm nguồn lực bổ sung cho đầu tư phát triển của tỉnh.

- Tác động về mặt xã hội: Không ảnh hưởng đến các vấn đề xã hội.

- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế: Bổ sung thêm nguồn lực để tỉnh đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của tỉnh.

---

[17] Áp theo giá đất tại Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh quy định bảng giá các loại đất thời kỳ 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Tác động về mặt xã hội: Nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài sản công và quỹ đất trên địa bàn tỉnh.

- Tác động về vấn đề giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với Luật Ngân sách nhà nước nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định "*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*" (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

4. Chính sách 4: Về chính sách phí, lệ phí

4.1. Xác định vấn đề bất cập

Theo quy định tại Điều 21 Luật Phí và lệ phí, HĐND cấp tỉnh có thẩm quyền: (i) Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền; (ii) Xem xét, cho ý kiến để UBND cấp tỉnh đề xuất với Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Luật Phí và lệ phí: Giữa hai kỳ họp Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí theo đề nghị của Chính phủ và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Luật Ngân sách nhà nước: Quốc hội quyết định chính sách cơ bản về tài chính - ngân sách nhà nước; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế.

Thanh Hóa là tỉnh có quy mô diện tích, dân số lớn, số lượng các đơn vị hành chính nhiều, nhiều huyện miền núi, nhiều dân tộc khác nhau, địa bàn rộng, địa hình phức tạp, đặt ra yêu cầu đối với nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước phải phù hợp, hài hòa giữa các vùng, miền, đối tượng, ngành, lĩnh vực. Việc đề xuất Trung ương cho phép tỉnh Thanh Hóa được chủ động, linh hoạt trong thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn sẽ tạo điều kiện cho tỉnh: (i) Phát huy hiệu quả vai trò công cụ điều tiết vĩ mô của chính sách phí, lệ phí; (ii) Thực hiện tái phân phối thu nhập xã hội tốt hơn cho nền kinh tế để bảo đảm phát triển cân bằng, hài hòa, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hoá và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ

Chính trị, từng bước thu hẹp chênh lệch mức sống, khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền, địa phương; (iii) Động viên, khuyến khích đầu tư sản xuất kinh doanh đối với những ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên phát triển; (iv) Đồng thời, tăng khả năng huy động nguồn thu đóng góp cho ngân sách nhà nước từ một số ngành, lĩnh vực có tăng trưởng tốt, tạo dư địa nguồn lực tài chính bổ sung cần thiết đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chi của tỉnh nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Mặt khác, hiện nay Quốc hội đã đồng ý cho ***Thành phố Hồ Chí Minh*** *(tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017) và* ***Đà Nẵng*** *(tại Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020)* áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Bảo đảm tính linh hoạt, giúp cho tỉnh Thanh Hóa chủ động hơn trong việc thực hiện chính sách phí, lệ phí phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu của Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị; vừa phát huy hiệu quả vai trò công cụ điều tiết vĩ mô, tái phân phối thu nhập xã hội của phí, lệ phí, vừa tăng cường khả năng khuyến khích, dẫn dắt đầu tư sản xuất kinh doanh, đóng góp nguồn thu cho ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, tạo dư địa tài chính để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh.

4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hóa mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2:

- Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định áp dụng trên địa bàn tỉnh: (i) Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; (ii) Điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án.

- Ngân sách tỉnh Thanh Hóa được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách phí, lệ phí nêu trên để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh và không dùng để xác định số bổ sung cân đối ngân sách và số bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương cho ngân sách tỉnh.

- Việc thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây: (i) Bảo đảm có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của tỉnh; tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành, nghề ưu đãi đầu tư; (ii) Bảo đảm sự thống nhất của thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ; thực hiện điều tiết

hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; (iii) Bảo đảm công khai, minh bạch, cải cách hành chính nhà nước.

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: Không ảnh hưởng đến việc thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh nhưng chưa tạo sự chủ động, linh hoạt trong chính sách phí, lệ phí để khuyến khích, dẫn dắt đầu tư sản xuất kinh doanh và tăng khả năng đóng góp nguồn thu cho ngân sách.

- Tác động về mặt xã hội: Không ảnh hưởng đến các vấn đề xã hội nhưng chưa tạo sự chủ động, linh hoạt để phát huy hiệu quả vai trò điều tiết, tái phân phối thu nhập xã hội của phí, lệ phí.

- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế: Tạo sự chủ động, linh hoạt trong chính sách phí, lệ phí, từ đó tăng cường khả năng khuyến khích, dẫn dắt đầu tư sản xuất kinh doanh, đóng góp nguồn thu cho ngân sách nhà nước, tạo dư địa tài chính để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh, hướng tới thực hiện thành công mục tiêu mà Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị đã đề ra.

- Tác động về mặt xã hội: Bảo đảm tính linh hoạt, chủ động trong chính sách phí, lệ phí để thực hiện tốt hơn vai trò điều tiết, tái phân phối thu nhập xã hội của phí, lệ phí, bảo đảm phát triển cân bằng, hài hòa, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hoá và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, từng bước thu hẹp chênh lệch mức sống, khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền, địa phương.

- Tác động về vấn đề giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. (ii) Về tính

đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với Luật Phí và lệ phí và một số văn bản pháp luật hiện hành nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định "*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*" (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

5. Chính sách 5: Về quản lý đất đai

5.1. Xác định vấn đề bất cập

Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai quy định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có: "Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 ha đất trồng lúa trở lên; từ 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên".

Hiện nay, trong quy hoạch sử dụng đất tỉnh Thanh Hóa được Chính phủ phê duyệt đã quy định cụ thể diện tích (ha) đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng được chuyển đổi mục đích sử dụng trong kỳ quy hoạch. Tuy nhiên, khi thực hiện dự án đầu tư vẫn phải tiếp tục báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Để rút ngắn thời gian, thu hút nhà đầu tư, đề nghị giao Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định việc cho phép chuyển mục đích sử dụng từ 10 ha đất trồng lúa trở lên; từ 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên.

Mặt khác, hiện nay Quốc hội đã đồng ý cho Thành phố Hồ Chí Minh (tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017) áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tăng cường phân cấp, đảm bảo sự chủ động, gắn trách nhiệm của chính quyền địa phương và rút ngắn thời gian chuyển đổi mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ so với quy định hiện hành. Đây là giải pháp tăng thẩm quyền, tạo điều kiện cho chính quyền địa phương trong việc chủ động và phản ứng nhanh với những yêu cầu cấp bách về nguồn lực đất đai để thu hút các dự án đầu tư động lực trên địa bàn tỉnh.

5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hóa mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2:

- Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa được quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng từ 20 ha trở lên phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Việc quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng nêu trên phải thực hiện công khai, lấy ý kiến người dân, đối tượng chịu sự tác động của việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng từ 20 ha trở lên được thực hiện như trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng dưới 20 ha theo quy định của pháp luật về đất đai.

5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: Chưa tạo sự chủ động, linh hoạt cho địa phương trước những yêu cầu cấp bách về nguồn lực đất đai.

- Tác động về mặt xã hội: Không ảnh hưởng đến các vấn đề xã hội.

- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế: Tạo điều kiện thuận lợi cho chính quyền địa phương trong việc chủ động, linh hoạt và phản ứng nhanh với những yêu cầu cấp bách về khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai, từ đó tạo môi trường thông thoáng, nâng cao sức cạnh tranh cho tỉnh trong việc thu hút các dự án đầu tư động lực trên địa bàn.

- Tác động về mặt xã hội: Nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai, hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu lao động, góp phần ảnh hưởng tích cực đến các vấn đề xã hội của địa phương.

- Tác động về vấn đề giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với pháp luật hiện hành về đất đai nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định "*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*" (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

6. Chính sách 6: Về điều chỉnh quy hoạch chung khu chức năng, cục bộ quy hoạch đô thị

6.1. Xác định vấn đề bất cập

Theo quy định tại Điều 51 Luật Quy hoạch đô thị về trình tự tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị: Cơ quan có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị lập báo cáo về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, tổ chức xin ý kiến cộng đồng dân cư trong khu vực điều chỉnh quy hoạch và các khu vực xung quanh có ảnh hưởng trực tiếp và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị xem xét. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị xem xét, quyết định việc điều chỉnh cục bộ bằng văn bản trên cơ sở ý kiến của cơ quan thẩm định quy hoạch đô thị.

Theo quy định tại Khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị đối với quy hoạch chung thành phố trực thuộc trung ương, quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại I, quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại III trở lên và đô thị mới có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính của hai tỉnh trở lên.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Khu chức năng bao gồm khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao.

Theo quy định tại Khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

37 luật có liên quan đến quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, quy hoạch chung xây dựng khu công nghệ cao; quy hoạch chung xây dựng khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao cấp quốc gia.

Quá trình Thanh Hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị trong thời gian tới được kỳ vọng sẽ giúp tỉnh có bước phát triển đột phá về hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị, hạ tầng xây dựng khu kinh tế, khu công nghiệp, do đó cần thiết phải điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nhất là quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn, quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thực tiễn. Việc phân cấp thẩm quyền cho UBND tỉnh Thanh Hóa tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị theo trình tự thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định sẽ rút ngắn thời gian thực hiện điều chỉnh và góp phần thúc đẩy sớm thu hút một số dự án đầu tư phát triển hạ tầng trọng điểm của tỉnh.

Mặt khác, hiện nay Quốc hội đã đồng ý cho Thành phố Đà Nẵng (tại Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020) áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự.

6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tăng cường phân cấp, tạo sự chủ động cho địa phương và rút gọn thời gian, trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị so với quy định hiện hành, tạo thuận lợi cho tỉnh trong việc tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

6.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hóa mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Trên cơ sở đồ án quy hoạch chung khu chức năng, quy hoạch chung đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ các quy hoạch trên theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

6.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: Chưa tạo sự chủ động, linh hoạt cho địa phương

trong việc điều chỉnh quy hoạch đô thị để triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế, hạ tầng đô thị.

- ***Tác động về mặt xã hội:*** Có thể ảnh hưởng đến các vấn đề xã hội trong trường hợp địa phương không kịp thời thực hiện các trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch đô thị.

- ***Tác động về vấn đề giới:*** Không phát sinh vấn đề giới.

- ***Tác động về thủ tục hành chính:*** Không phát sinh thủ tục hành chính.

- ***Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** Không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

- ***Tác động về kinh tế:*** Chính sách không gây phát sinh thêm về kinh phí mà còn giúp cắt giảm một số chi phí do giảm bớt một số quy trình, thủ tục; đồng thời tạo sự chủ động, linh hoạt cho địa phương trong việc điều chỉnh quy hoạch đô thị để triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng đô thị.

- ***Tác động về mặt xã hội:*** Chính sách được thực hiện sẽ giúp tăng cường niềm tin của xã hội, của người dân, nhà đầu tư và cộng động doanh nghiệp vào năng lực quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tỉnh Thanh Hóa sẽ chủ động và kịp thời hơn trong công tác quản lý, điều hành, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho phát triển kinh tế - xã hội và hạ tầng đô thị của tỉnh.

- ***Tác động về vấn đề giới:*** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- ***Tác động về thủ tục hành chính:*** Góp phần cắt giảm một số bước trong quy trình, thủ tục về trình, thẩm định, phê duyệt. Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương cũng như trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết công việc.

- ***Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định "*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*" (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

6.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

7. Chính sách 7: Về quản lý, sử dụng rừng

7.1. Xác định vấn đề bất cập

Điều 20 Luật Lâm nghiệp quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đặc dụng dưới 50 ha; rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 20 ha đến dưới 50 ha; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển từ 20 ha đến dưới 500 ha; rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha.

Quá trình thực hiện một số dự án đầu tư trọng điểm trên địa bàn tỉnh phát sinh yêu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng, dẫn đến phải báo cáo các cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, sẽ làm địa phương mất nhiều thủ tục, thời gian, ảnh hưởng không nhỏ đến cơ hội, hiệu quả thu hút, thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

7.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo điều kiện tăng cường phân cấp, đảm bảo sự chủ động cho địa phương và rút ngắn thủ tục, thời gian chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ so với quy định hiện hành. Đây là giải pháp tăng thẩm quyền, tạo điều kiện cho chính quyền địa phương trong việc chủ động và phản ứng nhanh với những yêu cầu cấp bách về quản lý, sử dụng nguồn lực tài nguyên rừng, từ đó giúp mở rộng cơ hội, nâng cao hiệu quả thu hút, thực hiện dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư động lực trên địa bàn tỉnh.

7.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hóa mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2:

- Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha bảo đảm nguyên tắc, điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

- Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha được thực hiện như trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất dưới 50 ha theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

7.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: Không tạo sự chủ động, linh hoạt cho địa phương trước những yêu cầu cấp bách về quản lý, sử dụng nguồn lực tài nguyên rừng.

- ***Tác động về mặt xã hội:*** Không ảnh hưởng đến các vấn đề xã hội.

- ***Tác động về vấn đề giới:*** Không phát sinh vấn đề giới.

- ***Tác động về thủ tục hành chính:*** Không phát sinh thủ tục hành chính.

- ***Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** Không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

- ***Tác động về kinh tế:*** Tạo điều kiện thuận lợi cho chính quyền địa phương trong việc chủ động, linh hoạt và phản ứng nhanh với những yêu cầu cấp bách về quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực tài nguyên rừng, từ đó nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh trong việc thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn.

- ***Tác động về mặt xã hội:*** Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực tài nguyên rừng, hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu lao động, góp phần tạo ảnh hưởng tích cực đến các vấn đề xã hội của địa phương.

- ***Tác động về vấn đề giới:*** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- ***Tác động về thủ tục hành chính:*** Không phát sinh thủ tục hành chính.

- ***Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với Luật Lâm nghiệp nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định "*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*" (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

7.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

8. Chính sách 8: Về định mức phân bổ chi thường xuyên

8.1. Xác định vấn đề bất cập

Theo quy định tại Khoản 16 Điều 5 Nghị quyết số 266/2016/UBTVQH14 ngày 04/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017: Đối với các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương, được phân bổ thêm theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số như sau: Thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh được phân bổ thêm 70%; các thành phố trực thuộc Trung ương còn lại (Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ) được phân bổ thêm 45%; các tỉnh có đóng góp về ngân sách trung ương từ 40%

trở lên được phân bổ thêm 40%; các tỉnh có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương từ 15% đến dưới 40% được phân bổ thêm 35%; các tỉnh có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương còn lại được phân bổ thêm 30%.

Giai đoạn 2017 - 2021, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho tỉnh Thanh Hóa được áp dụng theo Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 20 Luật Ngân sách nhà nước thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Luật Ngân sách nhà nước thì Quốc hội quyết định chính sách cơ bản về tài chính - ngân sách nhà nước.

Thanh Hóa là tỉnh lớn, diện tích tự nhiên 11.114,6 km^2, đứng thứ 5 cả nước, dân số gần 3,7 triệu người, đứng thứ 3 cả nước (trong đó có hơn 600 nghìn đồng bào dân tộc, chiếm 16,5% dân số toàn tỉnh; 300 nghìn đồng bào theo các tôn giáo, chiếm 8,2% dân số toàn tỉnh); có địa bàn rộng, địa hình phức tạp, nhiều vùng miền, nhiều đơn vị hành chính các cấp (gồm 27 huyện, thị xã, thành phố, trong đó có 6 huyện, thị xã, thành phố ven biển, 11 huyện miền núi và 559 xã, phường, thị trấn).

Do những yếu tố đặc thù về diện tích, dân số, văn hóa, lịch sử, quốc phòng - an ninh, nhu cầu chi đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, chi cải cách tiền lương, chi duy tu bảo dưỡng các công trình giao thông, chi cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, chi đầu tư phát triển của tỉnh Thanh Hóa rất lớn; trong khi đó, một số chính sách do Trung ương ban hành nhưng chưa cân đối được hoặc chỉ cân đối một phần nguồn kinh phí thực hiện, phần còn lại do địa phương phải tự đảm bảo, dẫn đến áp lực lớn cho chi ngân sách địa phương hằng năm của tỉnh. Đặc biệt, quá trình Thanh Hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị trong thời gian tới sẽ đòi hỏi nhu cầu chi lớn hơn nữa cho phát triển kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, văn hóa, thể thao, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu... Nếu vẫn áp dụng định mức phân bổ chi cho tỉnh Thanh Hóa như hiện nay sẽ khó đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của tỉnh trong giai đoạn phát triển tiếp theo. Do đó, đề xuất cho tỉnh Thanh Hóa được tăng định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị là hoàn toàn hợp lý và cần thiết[18].

---

[18] Theo Nghị định số 63/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ, dự toán chi ngân sách của thành phố Hà Nội được xác định trên cơ sở định mức phân bổ chi ngân sách cao hơn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác được áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương.

8.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Bảo đảm nguồn lực cần thiết để tỉnh Thanh Hóa thực hiện có hiệu quả các ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển các ngành, lĩnh vực trọng tâm, các dự án có tính chất vùng, liên vùng. Nguồn kinh phí tăng thêm do tăng định mức phân bổ chi thường xuyên sẽ tạo điều kiện để tỉnh Thanh Hóa tập trung đẩy mạnh cho chi phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ, văn hóa, thể thao, thông tin, môi trường...; từng bước cụ thể hóa các mục tiêu mà Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị đã đề ra, không chỉ đáp ứng yêu cầu phát triển của Thanh Hóa mà còn góp phần thúc đẩy liên kết, hợp tác, phát triển vùng với các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ, thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước.

8.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hóa mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Tỉnh Thanh Hóa được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022.

8.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: Không tạo đủ nguồn lực để xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa theo mục tiêu Bộ Chính trị đã đề ra tại Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020, dẫn đến mục tiêu khó đạt được.

- Tác động về mặt xã hội: Mục tiêu xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa theo tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị khó đạt được, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế: Bổ sung nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá trở thành một cực tăng trưởng mới của khu vực và cả nước với công nghiệp nặng, nông nghiệp quy mô lớn, giá trị gia tăng cao là nền tảng;

các ngành công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ logistics là đột phá; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn.

- Tác động về mặt xã hội: Tạo nguồn lực cần thiết nhằm bảo đảm hài hoà và cân đối giữa các vùng, miền, nhất là giữa vùng đồng bằng và ven biển với vùng miền núi; giữa thành thị và nông thôn. Giúp cho tỉnh giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển nhanh với phát triển bền vững; giữa phát triển hợp lý theo chiều rộng và phát triển theo chiều sâu, trong đó phát triển theo chiều sâu là chủ đạo; phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, dịch vụ chăm sóc sức khoẻ, tạo nền tảng để trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực và cả nước về giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu; thực hiện tốt công tác tôn giáo và dân tộc; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hoá và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tạo nền tảng để tỉnh Thanh Hoá trở thành một trong những trung tâm lớn về văn hoá và thể thao của khu vực và cả nước.

- Tác động về vấn đề giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với pháp luật hiện hành nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định "*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*" (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

8.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2. Mặc dù chính sách về định mức phân bổ chi thường xuyên thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhưng vẫn bảo đảm phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội, do đó kiến nghị trình Quốc hội ban hành chính sách này ngay trong Nghị quyết của Quốc hội để đảm bảo hiệu lực pháp lý cũng như tính đồng bộ, thống nhất về cơ chế, chính sách, giúp đơn giản hóa trình tự, thủ tục, hồ sơ trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để địa phương có thể triển khai thực hiện ngay các cơ chế, chính sách đặc thù sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết, qua đó sớm cụ thể hóa và đưa Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị vào cuộc sống.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương tại Công văn số

2240/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20/4/2021 (kèm theo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa). Ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ tại Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Sau khi Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa được ban hành:

1. Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này và chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa triển khai thực hiện; cải cách thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý các vấn đề chưa phân cấp, phân quyền cho tỉnh Thanh Hóa;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết này để báo cáo Quốc hội theo quy định.

c) Đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về các cơ chế, chính sách đã thực hiện thí điểm, tạo điều kiện cho tỉnh Thanh Hóa có nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững theo định hướng của Đảng, Nhà nước.

2. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết này, báo cáo Chính phủ để Chính phủ báo cáo Quốc hội theo quy định.

3. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa và đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BKHĐT ngày .. tháng 5 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu Tư)

Hà Nội, tháng 5 năm 2021

ĐỀ ÁN
MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN TỈNH THANH HÓA

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã giao Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hoá bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước trình Quốc hội xem xét, ban hành.

- Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Thanh Hóa và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép tỉnh Thanh Hóa thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế.

B. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ

I. MỤC TIÊU

Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị đã xác định mục tiêu xây dựng và phát triển Thanh Hóa đến năm 2030 *"là tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước về công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; nông nghiệp giá trị gia tăng cao; dịch vụ logistics, du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu và văn hoá, thể thao; một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc; nơi người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước, các giá trị di sản văn hoá và lịch sử được bảo tồn, phát huy; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; các tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh"*; tầm nhìn đến năm 2045, *"là tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; tỉnh phát triển toàn diện và kiểu mẫu của cả nước"*.

Giai đoạn 2021 - 2025: Bình quân hằng năm, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 11% trở lên; tốc độ tăng năng suất lao động đạt trên 9,6%; thu ngân sách trên

địa bàn tăng 10% trở lên. Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 750.000 tỉ đồng trở lên. Tỉ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm từ 1,5% trở lên. Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người đạt 5.200 USD trở lên; kim ngạch xuất khẩu đạt 8 tỉ USD; tỉ lệ đô thị hoá đạt trên 40%; 17 đơn vị cấp huyện, 88% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 8% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 30%; tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%; tỉ lệ che phủ rừng đạt 54%; tỉ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 98,5%, trong đó 65% dân số nông thôn sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế; tỉ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 90%.

Giai đoạn 2026 - 2030: Bình quân hằng năm, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 9,2% trở lên; tốc độ tăng năng suất lao động đạt trên 8,1%; thu ngân sách trên địa bàn tăng 7% trở lên. Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 900.000 tỉ đồng trở lên, Tỉ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm từ 1,5% trở lên. Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt 8.990 USD trở lên; kim ngạch xuất khẩu đạt 15 tỉ USD; tỉ lệ đô thị hoá đạt 50% trở lên; 100% đơn vị cấp huyện, 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%; tỉ lệ che phủ rừng đạt 54,5%; tỉ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 99,5%, trong đó 75% dân số nông thôn sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế; tỉ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 95%.

II. QUAN ĐIỂM

1. Các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa phải phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 58-NQ/TW, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và tương thích với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; đồng thời, phải phù hợp với các thông lệ quốc tế và đảm bảo tính khả thi.

2. Đề xuất một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội khác với các quy định của pháp luật hiện hành hoặc chưa được quy định cụ thể để xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa trở thành một cực tăng trưởng mới của khu vực và cả nước.

3. Việc đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa phải dựa trên cơ sở lý luận, thực tiễn, khoa học, pháp lý đầy đủ và tình hình thực tế của tỉnh nhằm thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ mọi thành phần

kinh tế, đặc biệt là từ khu vực kinh tế tư nhân cho phát triển, nhất là phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội và những vùng, ngành, lĩnh vực kinh tế có tiềm năng, lợi thế, thực sự tạo đột phá cho phát triển của 4 trung tâm kinh tế động lực, 5 trụ cột tăng trưởng và 6 hành lang kinh tế của tỉnh[1].

4. Việc xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hoá trình Quốc hội xem xét, ban hành phải bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước.

C. MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN TỈNH THANH HÓA TRÌNH QUỐC HỘI BAN HÀNH

I. Cơ chế, chính sách về tài chính - ngân sách nhà nước

1. Cơ chế, chính sách 1: Nâng hạn mức dư nợ vay của ngân sách địa phương lên mức 60%

1.1. Nội dung cơ chế, chính sách

Tỉnh Thanh Hóa được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

1.2. Sự cần thiết ban hành cơ chế, chính sách

1.2.1. Cơ sở pháp lý, quy định hiện hành

Theo quy định tại Điểm c Khoản 6, Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về mức dư nợ vay của ngân sách địa phương: "Đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn hoặc bằng chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp".

Thanh Hóa là tỉnh có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương nên mức dư nợ vay hiện nay của tỉnh không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp.

1.2.2. Cơ sở thực tiễn, lý do đề xuất

Tốc độ tăng thu ngân sách giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Thanh Hóa bình quân hằng năm đạt khoảng 18%. Theo phân cấp thu ngân sách nhà nước, số thu

---

[1] **4 trung tâm kinh tế động lực:** Trung tâm động lực TP Thanh Hóa - TP Sầm Sơn; Trung tâm động lực phía Nam (Khu kinh tế Nghi Sơn); Trung tâm động lực phía Bắc (Thạch Thành - Bỉm Sơn); Trung tâm động lực phía Tây (Lam Sơn - Sao Vàng). **5 trụ cột tăng trưởng:** Công nghiệp chế biến, chế tạo; Nông nghiệp; Du lịch; Y tế; Phát triển hạ tầng. **6 hành lang kinh tế:** Hành lang kinh tế ven biển; Hành lang kinh tế Bắc Nam; Hành lang kinh tế đường Hồ Chí Minh; Hành lang kinh tế Đông Bắc; Hành lang kinh tế trung tâm; Hành lang kinh tế quốc tế.

ngân sách địa phương có xu hướng tăng dần theo các giai đoạn đã góp phần tăng cường tính tự chủ cho ngân sách địa phương.

Trong thời gian tới, để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị, nhu cầu nguồn vốn đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng Khu kinh tế Nghi Sơn, các dự án trọng điểm, có tính kết nối, lan tỏa vùng, miền trên địa bàn tỉnh là rất lớn.

Tuy nhiên, theo quy định hiện hành, mức dư nợ vay tối đa không quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp của tỉnh Thanh Hóa chưa đáp ứng được nhu cầu huy động vốn đầu tư phát triển của tỉnh, cụ thể là:

Trong giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Thanh Hóa đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư 03 dự án ODA, với TMĐT là 3.854 tỷ đồng, trong đó vốn vay lại 1.025 tỷ đồng, gồm: (i) Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB, TMĐT 1.777 tỷ đồng, trong đó vốn vay lại là 479 tỷ đồng (dự án đã được ký hiệp định với nhà tài trợ); (ii) Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, vay vốn AFD, TMĐT 817 tỷ đồng, trong đó vốn vay lại là 133 tỷ đồng (dự án đã được ký hiệp định với nhà tài trợ); (iii) Dự án Xây dựng hệ thống cấp nước chuỗi đô thị dọc Quốc lộ 47, thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận (vay vốn Hungary), TMĐT 1.260 tỷ đồng, trong đó vốn vay lại là 413 tỷ đồng (dự án chưa được ký hiệp định với nhà tài trợ). Hiện nay, các dự án nêu trên đang triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng và đã được tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định. Ngoài ra, tỉnh Thanh Hóa đã có văn bản báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về việc đầu tư thêm 10 dự án ODA[2] trong giai đoạn 2021 - 2025, với TMĐT 8.433 tỷ đồng, trong đó vốn vay lại 1.682 tỷ đồng.

Theo tính toán của Bộ Tài chính, với mức dư nợ vay 20% theo quy định hiện hành thì tính theo dự toán năm 2021, mức dư nợ vay tối đa của tỉnh là 2.636

---

[2] (1) Nạo vét luồng tàu vào cảng Nghi Sơn (đoạn từ phao số 0 đến đê Bắc), vay vốn JICA; (2) Phát triển thủy sản bền vững, vay vốn WB; (3) Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Thanh Hóa; (4) Thực phẩm nông nghiệp an toàn tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB; (5) Hệ thống tiêu thoát lũ sông Hoạt, vay vốn WB; (6) Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới, tiêu thủy lợi phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, phòng chống lụt bão và ứng phó với biến đổi khí hậu tại huyện Hà Trung, sử dụng nguồn vốn vay của Quỹ Quốc tế về Phát triển nông nghiệp (IFAD); (7) Quản lý tổng hợp rủi ro lũ lụt thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Thanh Hóa, vay vốn ADB; (8) Xây dựng hệ thống quản lý thông tin thủy lợi tổng hợp tại lưu vực sông Mã-miền Trung Việt Nam (tỉnh Thanh Hóa); (9) Đầu tư trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa khu vực Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, vay vốn Quỹ Cô Oét; (10) Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, vay vốn ADB.

tỷ đồng và dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 của tỉnh dự kiến là 718 tỷ đồng, mới bằng 27,2% mức dư nợ vay cho phép. Tuy nhiên, khi triển khai thực hiện 13 dự án ODA nêu trên (với TMĐT 12.287 tỷ đồng) trong giai đoạn 2021 - 2025 thì dự kiến nhu cầu vốn vay lại là 2.707 tỷ đồng, đã vượt hạn mức dư nợ vay theo quy định. Ngoài ra, còn nhiều dự án ODA khác vận động vốn trong giai đoạn 2021 - 2025 do các Bộ, ngành Trung ương làm chủ chương trình có đề nghị tỉnh Thanh Hóa đề xuất danh mục tham gia (dự án thành phần, dự án Ô) nhưng tỉnh Thanh Hóa chưa báo cáo do hạn mức dư nợ vay hiện nay còn thấp. Bên cạnh các dự án ODA, trong giai đoạn tới tỉnh Thanh Hóa còn có nhu cầu huy động vốn đầu tư nhiều dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh (với TMĐT khoảng 30.000 tỷ đồng)[3] thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước...

Do đó, phải được nâng hạn mức vay lên 60% với dư nợ vay tối đa 7.909 tỷ đồng (tính theo dự toán năm 2021), tăng 5.272 tỷ đồng so với quy định hiện hành thì tỉnh Thanh Hóa mới đáp ứng đủ nhu cầu huy động trước nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng của tỉnh. Trường hợp chỉ áp dụng hạn mức vay 40% thì dư nợ vay tối đa là 5.272 tỷ đồng, tăng 2.636 tỷ đồng so với quy định hiện hành, vẫn chưa tạo đủ dư địa tài chính cần thiết cho phát triển của tỉnh theo yêu cầu của Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Mặt khác, căn cứ tiềm năng, lợi thế phát triển, nhu cầu huy động vốn đầu tư, dự kiến khả năng thu từ các nguồn thu tiền sử dụng đất, số tăng thu ngân sách hằng năm và chi từ nguồn chi đầu tư xây dựng cơ bản hằng năm thì tỉnh Thanh Hóa sẽ đảm bảo được khả năng hấp thụ vốn cũng như nghĩa vụ trả nợ vay của ngân sách tỉnh theo hạn mức dư nợ vay đề xuất 60% (nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 là 26.514 tỷ đồng; giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến là 23.465 tỷ đồng).

1.2.3. Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

- ***Thành phố Hải Phòng*** *(Nghị định số 89/2017/NĐ-CP ngày 29/7/2017 của Chính phủ)*: Mức dư nợ vay không vượt quá 40% *(Khoản 1 Điều 4)*.

- ***Thành phố Cần Thơ*** *(Nghị định số 103/2018/NĐ-CP ngày 07/8/2018 của Chính phủ)*: Mức dư nợ vay không vượt quá 40% *(Khoản 1 Điều 3)*.

- ***Thành phố Đà Nẵng*** *(Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ)*: Mức dư nợ vay không vượt quá 40% *(Khoản 1 Điều 3). Tuy*

[3] Như: Tuyến đường vành đai 3 nhánh đông đoạn từ huyện Hoằng Hóa đến huyện Quảng Xương; Đại lộ Nam sông Mã (giai đoạn 2); Đại lộ Bắc sông Mã; Hệ thống tiêu thủy sông Hoàng; Đập Cẩm Hoàng...

nhiên, hiện nay Bộ Tài chính đang trình Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2016/NĐ-CP trong đó đề xuất cho Đà Nẵng được tăng mức dư nợ vay lên 60%.

- ***Thành phố Hà Nội*** *(Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội)*: Mức dư nợ vay không vượt quá 90% *(Khoản 1 Điều 5).*

- ***Thành phố Hồ Chí Minh*** *(Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội)*: Mức dư nợ vay không vượt quá 90% *(Khoản 7 Điều 5).*

1.3. Đánh giá tác động của cơ chế, chính sách

Áp dụng cơ chế, chính sách nêu trên sẽ tạo điều kiện cho tỉnh huy động trước nguồn lực, với trần huy động vốn vay 7.909 tỷ đồng, để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng, phù hợp với điều kiện, khả năng cân đối ngân sách của địa phương, đảm bảo an toàn, bền vững nợ công, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nhất là phát triển nhanh kết cấu hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối các vùng, miền, các cực tăng trưởng để tỉnh Thanh Hóa phát huy vai trò là một cực tăng trưởng mới theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 58-NQ/TW.

2. Cơ chế, chính sách 2: Tỉnh Thanh Hóa được hưởng 70% số tiền tăng thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với dự toán được giao

2.1. Nội dung cơ chế, chính sách

Hằng năm, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Thanh Hóa 70% số tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (không bao gồm thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được ngân sách trung ương hoàn lại thuế giá trị gia tăng) để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hoàn thành việc di dân, tái định cư trong Khu kinh tế Nghi Sơn nhằm tạo quỹ đất sạch cho việc thu hút đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Nghi Sơn.

2.2. Sự cần thiết ban hành cơ chế, chính sách

2.2.1. Cơ sở pháp lý, quy định hiện hành

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước thì thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu; thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu là các khoản thu ngân sách Trung ương hưởng 100%.

- Căn cứ Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/8/2018 của Chính phủ về quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp, vốn ngân sách Trung ương sẽ hỗ trợ cho các dự án, công trình đầu tư xây dựng hệ thống giao thông trục chính trong khu kinh tế và hệ thống giao thông kết nối khu kinh tế với hệ thống giao thông bên ngoài; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các khu tái định cư phục vụ người bị thu hồi đất...

- Tại Văn bản số 2021/TTg-KTTH ngày 09/11/2015, Khu kinh tế Nghi Sơn được Thủ tướng Chính phủ lựa chọn là một trong 08 khu kinh tế ven biển trọng điểm để tập trung ưu tiên đầu tư phát triển trong giai đoạn 2016 - 2020.

2.2.2. Cơ sở thực tiễn, lý do đề xuất

a) Về nhu cầu nguồn vốn để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội và hoàn thành việc di dân, tái định cư, tạo quỹ đất sạch cho việc thu hút đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Nghi Sơn giai đoạn 2021 - 2030

Trong thời gian qua, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trong Khu kinh tế Nghi Sơn đã được quan tâm đầu tư, nhưng nhìn chung vẫn thiếu và chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư; giai đoạn 2016 - 2020, ngân sách Trung ương mới bố trí 950 tỷ đồng để hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu kinh tế, chỉ đạt 20% so với nhu cầu, nên rất khó khăn cho tỉnh trong việc hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội Khu kinh tế Nghi Sơn.

Giai đoạn 2021 - 2030, dự kiến tổng nhu cầu vốn cần thiết để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội Khu kinh tế Nghi Sơn và thực hiện giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư một số khu vực trọng điểm cần phải di dời theo quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn khoảng 50.483 tỷ đồng. Cụ thể:

- Nguồn vốn cần thiết để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội trong Khu kinh tế Nghi Sơn khoảng 26.506 tỷ đồng (giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 12.048 tỷ đồng, giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 14.458 tỷ đồng).

- Nguồn vốn để giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư một số khu vực trọng điểm cần phải di dời theo quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn khoảng 16.543 tỷ đồng, bao gồm: Xã Hải Hà 4.800 tỷ đồng; phường Hải Thượng 3.800 tỷ đồng; các thôn còn lại của xã Hải Yến 278 tỷ đồng; phường Tĩnh Hải 4.218 tỷ đồng; phường Mai Lâm 3.446 tỷ đồng.

- Giải phóng mặt bằng và san lấp tại một số khu công nghiệp trong Khu kinh tế Nghi Sơn khoảng 7.434 tỷ đồng, bao gồm: KCN số 4 khoảng 2.136 tỷ đồng; KCN số 5 khoảng 1.196 tỷ đồng; KCN số 6 khoảng 2.475 tỷ đồng; KCN số 17 khoảng 1.627 tỷ đồng.

b) Đánh giá tình hình thu ngân sách nhà nước từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn giai đoạn 2016 - 2020

- Kết quả thu ngân sách nhà nước của hàng hóa xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn là 25.511 tỷ đồng[4]; trong đó, năm 2016: 210 tỷ đồng; năm 2017: 1.190 tỷ đồng; năm 2018: 6.468 tỷ đồng; năm 2019: 8.199 tỷ đồng; năm 2020: 9.444 tỷ đồng.

- Về hàng hóa xuất nhập khẩu chủ yếu gồm: Dăm gỗ, các sản phẩm đá, xi măng, clinke xuất khẩu; Dầu thô, máy móc, thiết bị, nguyên liệu sản xuất nhập khẩu của các dự án đầu tư tại Khu kinh tế Nghi Sơn và một số doanh nghiệp khu vực Nghệ An. Ngoài ra, với việc Dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn đi vào hoạt động thương mại đầu năm 2018 đã phát sinh thêm các mặt hàng là chế phẩm công nghiệp hóa dầu (hạt nhựa, lưu huỳnh, benzen, Propylen, xăng dầu các loại,...), song các mặt hàng này không thuộc diện chịu thuế nên không tác động đến số thu NSNN. Tổng kim ngạch của hàng hóa xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn khoảng 13,4 tỷ USD[5].

- Về nguồn thu ngân sách nhà nước: (i) Giai đoạn 2016 - nửa đầu năm 2018, nguồn thu ngân sách chủ yếu từ máy móc, thiết bị nhập khẩu tạo tài sản cố định của các dự án đầu tư trên địa bàn, trong đó chủ yếu là Dự án liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn; (ii) Giai đoạn nửa cuối năm 2018 - 2020, Dự án Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn chính thức đi vào hoạt động thương mại, số thu từ dầu thô nhập khẩu của dự án trở thành nguồn thu chủ yếu.

- Về cơ cấu nguồn thu:

+ Số thu chủ yếu từ nguồn dầu thô nhập khẩu của Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn: Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn đã nhập khẩu 20,9 triệu tấn dầu thô, số thuế đã nộp 20.372 tỷ đồng, chiếm 79,86% tổng số thu ngân sách nhà nước của hàng hóa xuất nhập khẩu qua cảng biển Nghi Sơn[6]. Sau khi dự án đi vào hoạt động năm 2018, số thu ngân sách nhà nước từ nguồn dầu thô đạt bình quân 6.500 - 6.800 tỷ đồng/năm (phụ thuộc vào giá dầu thế giới).

+ Số thu từ các nguồn ngoài dầu thô khoảng 5.140 tỷ đồng, bao gồm các nguồn thu như sau: (i) Nguồn máy móc, thiết bị nhập khẩu tạo tài sản cố định của các dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn khoảng 2.312 tỷ đồng (chủ yếu từ các dự án lớn như: Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Công ty TNHH Điện Nghi Sơn 2); (ii) Nguồn nguyên liệu, phụ liệu nhập khẩu phục vụ

---

[4] Tính đến 31/12/2020.
[5] Từ 01/01/2016 đến 31/12/2020.
[6] Tính đến 31/12/2020.

sản xuất của các nhà máy thuộc Khu kinh tế Nghi Sơn khoảng 1.886 tỷ đồng; (iii) Nguồn thu từ các mặt hàng xuất khẩu truyền thống (đá vôi, dăm gỗ, clinker) khoảng 941 tỷ đồng.

c) Về dự báo các nguồn thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn

- Dự kiến trong giai đoạn 2021 - 2030, số thu từ dầu thô nhập khẩu vẫn là nguồn thu chủ yếu, bên cạnh nguồn thu ổn định từ các mặt hàng xuất khẩu truyền thống và kỳ vọng vào nguồn thu đột biến từ các dự án đầu tư mới trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn:

+ Theo báo cáo của Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn, dự kiến hằng năm Công ty sẽ nhập khẩu 35 chuyến tàu dầu thô; khối lượng dự kiến 9,45 triệu tấn/năm (tương đương khoảng 66,5 triệu thùng); trị giá khai báo dự kiến 2,84 tỷ USD (tính theo đơn giá 40 USD/thùng); số thuế giá trị gia tăng nộp ngân sách nhà nước bình quân ước đạt 6.500 tỷ đồng/năm. Riêng năm 2022, số thu từ dầu thô ước đạt 5.900 tỷ đồng, giảm so với năm trước do Nhà máy có kế hoạch thực hiện bảo trì định kỳ (khoảng 02 tháng).

+ Nguồn thu từ các nhóm hàng máy móc, thiết bị nhập khẩu tạo tài sản cho các dự án đầu tư... sẽ giảm mạnh do các dự án đầu tư đã gần như hoàn thành giai đoạn xây dựng hoặc đã đi vào hoạt động thương mại. Trong trường hợp không có phát sinh dự án đầu tư mới, ước tính số thu ngân sách nhà nước năm 2021 từ nhóm mặt hàng trên đạt khoảng 100 tỷ đồng/năm.

+ Nguồn thu từ nguyên liệu, phụ liệu nhập khẩu phục vụ sản xuất của các nhà máy thuộc Khu kinh tế Nghi Sơn ước đạt bình quân 400 tỷ đồng/năm.

+ Nguồn thu từ các mặt hàng xuất khẩu chịu thuế (dăm gỗ, đá trắng, clinker) dự kiến ổn định với mức thu bình quân đạt khoảng 200 tỷ đồng/năm[7].

- Căn cứ tình hình thực tế, dự báo triển vọng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Khu kinh tế Nghi Sơn trong giai đoạn tới và Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị thì mục tiêu thu ngân sách trên địa bàn tỉnh bình quân hằng năm giai đoạn 2021 - 2025 tăng 10% trở lên, giai đoạn 2026 - 2030 tăng 7% trở lên; trong đó, dự kiến số thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn giai đoạn 2021 - 2030 khoảng 90.750 tỷ đồng (giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 37.911 tỷ đồng; giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 52.839 tỷ đồng).

Đây là nguồn thu ngân sách nhà nước quan trọng trên địa bàn nhưng là khoản thu ngân sách Trung ương hưởng 100%, do đó đề xuất cho tỉnh Thanh

---

[7] Ngoài ra, với việc mở thêm tuyến container chuyển tải từ Singapore, dự kiến sẽ có thêm nguồn thu từ hàng hóa nhập khẩu.

Hóa được hưởng số tiền tăng thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với dự toán được giao, để một mặt động viên, khuyến khích địa phương nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, mặt khác tạo nguồn lực bổ sung cần thiết để chủ động đầu tư phát triển, thực hiện các dự án quan trọng về đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tại Khu kinh tế Nghi Sơn.

2.2.3. Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố:

Thành phố Hồ Chí Minh *(Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội)*: Hằng năm, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố tương ứng 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (phần còn lại sau khi thực hiện thưởng vượt thu theo quy định tại khoản 4 Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13) và số tăng thu từ các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% quy định tại các điểm b, c, d, g, h, i và q khoản 1 Điều 35 của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; số bổ sung có mục tiêu không cao hơn số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước *(Khoản 8 Điều 5)*.

2.3. Đánh giá tác động của cơ chế, chính sách

Được Trung ương đồng ý cho tỉnh Thanh Hóa được hưởng 70% số tiền tăng thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với dự toán được giao thì cơ chế, chính sách này sẽ vừa khuyến khích, tạo động lực thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ thu ngân sách, vừa tạo nguồn vốn bổ sung cho tỉnh Thanh Hóa đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nhằm hiện thực hóa quy hoạch chung mở rộng Khu Kinh tế Nghi Sơn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, giúp phát triển Nghi Sơn trở thành khu kinh tế biển trọng điểm đa ngành, đa lĩnh vực với lợi thế cảng nước sâu; tạo động lực mới cho phát triển của tỉnh Thanh Hóa nói riêng, của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước nói chung, đưa tỉnh Thanh Hóa thực sự trở thành một cực tăng trưởng mới trong tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc theo Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị.

3. Cơ chế, chính sách 3: Được hưởng 70% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh (trừ các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh)

3.1. Nội dung cơ chế, chính sách

Ngân sách tỉnh Thanh Hóa được hưởng 70% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng

tài sản công do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh (trừ các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của tỉnh.

3.2. Sự cần thiết ban hành cơ chế, chính sách

3.2.1. Cơ sở pháp lý, quy định hiện hành

Theo quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước thì thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý là khoản thu ngân sách Trung ương hưởng 100%.

Theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ thì khi các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương có cơ sở nhà, đất không có nhu cầu sử dụng có thể xử lý theo một trong các hình thức: (i) Thu hồi nhà, đất; (ii) Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; (iii) Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Mỗi phương án sắp xếp, xử lý có điều kiện, cách thức thực hiện cụ thể. Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của cơ quan Trung ương trên địa bàn địa phương do các Bộ, cơ quan Trung ương đề xuất. Vì vậy: (i) Trường hợp Bộ, ngành Trung ương có nhà, đất đề xuất phương án chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý thì sau khi tiếp nhận, UBND cấp tỉnh căn cứ quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật đất đai và pháp luật khác có liên quan để xử lý theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ. (ii) Trường hợp Bộ, ngành Trung ương có nhà, đất đề xuất xử lý nhà, đất theo hình thức thu hồi thì việc xử lý tài sản thu hồi thực hiện theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 18 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công. Theo đó, việc bán tài sản thu hồi sẽ thực hiện bán đấu giá; giá khởi điểm để bán đấu giá được xác định theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê). (iii) Trường hợp Bộ, ngành Trung ương có nhà, đất đề xuất phương án tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ thì Bộ, ngành sẽ tổ chức bán đấu giá.

3.2.2. Cơ sở thực tiễn, lý do đề xuất

Qua rà soát, hiện nay có 63 cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (trừ các đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) dôi dư sau khi sát nhập đơn vị, với diện tích đất khoảng 115 nghìn m^2. Dự kiến tổng số thu tiền sử dụng đất gắn tài sản trên đất khoảng 886

tỷ đồng[8]; khi đó, kinh phí ngân sách tỉnh được hưởng theo tỷ lệ 70% khoảng 620 tỷ đồng. Trong điều kiện ngân sách tỉnh Thanh Hóa còn rất khó khăn, yêu cầu, nhiệm vụ chi phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới là rất lớn, việc được hưởng 70% khoản thu nêu trên sẽ là nguồn thu bổ sung quan trọng cho ngân sách địa phương.

3.2.3. Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

- Thành phố Hà Nội *(Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội)*: Ngân sách thành phố Hà Nội được hưởng 50% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau khi đã trừ chi phí liên quan đến việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; kinh phí di dời, xây dựng cơ sở vật chất tại địa điểm mới theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công) do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn thành phố Hà Nội (trừ cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của thành phố Hà Nội *(Khoản 4 Điều 3)*.

- Thành phố Hồ Chí Minh *(Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội)*: Ngân sách Thành phố được hưởng 50% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau khi đã trừ kinh phí di dời, xây dựng cơ sở vật chất tại địa điểm mới) do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố (trừ các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố *(Khoản 9 Điều 5)*.

3.3. Đánh giá tác động của cơ chế, chính sách

Áp dụng cơ chế, chính sách nêu trên, Thanh Hóa sẽ huy động được nguồn lực tăng thêm cho tỉnh khoảng 620 tỷ đồng để bổ sung cho đầu tư phát triển; đồng thời, giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý và khai thác, sử dụng nguồn lực tài sản công.

4. Cơ chế, chính sách 4: Cho phép HĐND tỉnh Thanh Hóa được quyết định bổ sung các khoản phí, lệ phí và tăng mức phí, lệ phí

4.1. Nội dung cơ chế, chính sách

- Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định áp dụng trên địa bàn tỉnh: (i) Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; (ii) Điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án.

---

[8] Áp theo giá đất tại Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh quy định bảng giá các loại đất thời kỳ 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Ngân sách tỉnh Thanh Hóa được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách phí, lệ phí nêu trên để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh và không dùng để xác định số bổ sung cân đối ngân sách và số bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương cho ngân sách tỉnh.

- Việc thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây: (i) Bảo đảm có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của tỉnh; tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành, nghề ưu đãi đầu tư; (ii) Bảo đảm sự thống nhất của thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ; thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; (iii) Bảo đảm công khai, minh bạch, cải cách hành chính nhà nước.

4.2. Sự cần thiết ban hành cơ chế, chính sách

4.2.1. Cơ sở pháp lý, quy định hiện hành

- Theo quy định tại Điều 21 Luật Phí và lệ phí, HĐND cấp tỉnh có thẩm quyền: (i) Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền; (ii) Xem xét, cho ý kiến để UBND cấp tỉnh đề xuất với Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Luật Phí và lệ phí: Giữa hai kỳ họp Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí theo đề nghị của Chính phủ và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

- Theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Luật Ngân sách nhà nước: Quốc hội quyết định chính sách cơ bản về tài chính - ngân sách nhà nước; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế.

4.2.2. Cơ sở thực tiễn, lý do đề xuất

Thanh Hóa là tỉnh có quy mô diện tích, dân số lớn, số lượng các đơn vị hành chính nhiều, nhiều huyện miền núi, nhiều dân tộc khác nhau, địa bàn rộng, địa hình phức tạp, đặt ra yêu cầu đối với nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước phải phù hợp, hài hòa giữa các vùng, miền, đối tượng, ngành, lĩnh vực. Việc đề xuất Trung ương cho phép tỉnh Thanh Hóa được chủ động, linh hoạt trong thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn sẽ tạo điều kiện cho tỉnh: (i) Phát huy hiệu quả vai trò công cụ điều tiết vĩ mô của chính sách phí, lệ phí; (ii) Thực hiện tái phân phối thu nhập xã hội tốt hơn cho nền kinh tế để bảo đảm phát triển cân

bằng, hài hòa, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hoá và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, từng bước thu hẹp chênh lệch mức sống, khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền, địa phương; (iii) Động viên, khuyến khích đầu tư sản xuất kinh doanh đối với những ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên phát triển; (iv) Đồng thời, tăng khả năng huy động nguồn thu đóng góp cho ngân sách nhà nước từ một số ngành, lĩnh vực có tăng trưởng tốt, tạo dư địa nguồn lực tài chính bổ sung cần thiết đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chi của tỉnh nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Khi được Quốc hội cho phép áp dụng, tỉnh Thanh Hóa sẽ triển khai thực hiện các chính sách về phí, lệ phí trên địa bàn tuân thủ các nguyên tắc: (i) Bảo đảm có lộ trình thực hiện phù hợp với trình độ, yêu cầu phát triển của tỉnh và có tính đến yếu tố vùng miền; (ii) Bảo đảm tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành, nghề ưu đãi đầu tư, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ; thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; (iii) Bảo đảm công khai, minh bạch.

4.2.3. Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

- Thành phố Hồ Chí Minh *(Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội)*: Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố: (a) Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; (b) Tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí *(Khoản 2 Điều 5).*

- Đà Nẵng *(Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội):* Hội đồng nhân dân thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn thành phố: (a) Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; (b) Điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trọng danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án *(Khoản 3 Điều 9).*

4.3. Đánh giá tác động của cơ chế, chính sách

Bảo đảm tính linh hoạt, giúp cho tỉnh Thanh Hóa chủ động hơn trong việc thực hiện chính sách phí, lệ phí, vừa phát huy hiệu quả vai trò công cụ điều tiết vĩ mô, tái phân phối thu nhập xã hội của phí, lệ phí, vừa tăng cường khả năng khuyến khích, dẫn dắt đầu tư sản xuất kinh doanh, đóng góp nguồn thu cho ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, tạo dư địa tài chính để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh.

II. Cơ chế, chính sách về lĩnh vực đất đai

1. Tên cơ chế, chính sách: Phân cấp thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng đất

2. Nội dung cơ chế, chính sách

(i) Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa được quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng từ 20 ha trở lên phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

(ii) Việc quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng nêu trên phải thực hiện công khai, lấy ý kiến người dân, đối tượng chịu sự tác động của việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

(iii) Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng từ 20 ha trở lên được thực hiện như trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng dưới 20 ha theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Sự cần thiết ban hành cơ chế, chính sách

3.1. Cơ sở pháp lý, quy định hiện hành

Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai quy định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có: "Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 héc ta đất trồng lúa trở lên; từ 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên".

3.2. Cơ sở thực tiễn, lý do đề xuất

Hiện nay, trong quy hoạch sử dụng đất tỉnh Thanh Hóa được Chính phủ phê duyệt đã quy định cụ thể diện tích (ha) đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng được chuyển đổi mục đích sử dụng trong kỳ quy hoạch. Tuy nhiên, khi thực hiện dự án đầu tư vẫn phải tiếp tục báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, sẽ mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến thu hút, kêu gọi đầu tư của tỉnh.

3.3. Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

Thành phố Hồ Chí Minh *(Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội)*: (i) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được cấp có thẩm quyền quyết định; (ii) Việc quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa quy định tại khoản 1 Điều này phải thực hiện công khai, lấy ý kiến người dân, đối tượng chịu sự tác động của việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; (iii) Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên quy định tại Điều này được thực hiện như trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha theo quy định của pháp luật về đất đai *(Điều 3)*.

4. Đánh giá tác động của cơ chế, chính sách

Việc áp dụng chính sách này sẽ giúp tăng cường phân cấp, đảm bảo sự chủ động cho địa phương và rút ngắn thời gian chuyển đổi mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ so với quy định hiện hành. Đây là giải pháp tăng thẩm quyền, tạo điều kiện cho chính quyền địa phương trong việc chủ động và phản ứng nhanh với những yêu cầu cấp bách về nguồn lực đất đai, từ đó tạo môi trường thông thoáng cho địa phương để thu hút các dự án đầu tư động lực trên địa bàn tỉnh.

III. Cơ chế, chính sách về lĩnh vực quy hoạch

1. Tên cơ chế, chính sách: Phân cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung khu chức năng, cục bộ quy hoạch đô thị

2. Nội dung cơ chế, chính sách

Trên cơ sở đồ án quy hoạch chung khu chức năng, quy hoạch chung đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ các quy hoạch trên theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

3. Sự cần thiết ban hành cơ chế, chính sách

3.1. Cơ sở pháp lý, quy định hiện hành

- Theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị, trường hợp quy hoạch chung đô thị đã được đánh giá đầy đủ mức độ tác động của các điều kiện điều chỉnh quy hoạch đô thị theo quy định tại Điều 47 Luật Quy hoạch đô thị, cơ quan tổ chức lập quy hoạch cần thực hiện điều chỉnh quy hoạch theo đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Điều 50, Điều 51 Luật Quy hoạch đô thị.

- Theo quy định tại Điều 50 Luật Quy hoạch đô thị về trình tự tiến hành ***điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị***: Cơ quan có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị để xin chấp thuận về chủ trương điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương, việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch điều chỉnh tổng thể các quy hoạch đô thị, công bố quy hoạch đô thị đã được điều chỉnh thực hiện theo quy định tại các điều có liên quan của Luật này.

- Theo quy định tại Điều 51 Luật Quy hoạch đô thị về trình tự tiến hành ***điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị***: Cơ quan có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị lập báo cáo về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, tổ chức xin ý kiến cộng đồng dân cư trong khu vực điều chỉnh quy hoạch và các khu vực xung quanh có ảnh hưởng trực tiếp và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị xem xét. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị xem xét, quyết định việc điều chỉnh cục bộ bằng văn bản trên cơ sở ý kiến của cơ quan thẩm định quy hoạch đô thị.

- Theo quy định tại Khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị đối với quy hoạch chung thành phố trực thuộc trung ương, quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại I, quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại III trở lên và đô thị mới có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính của hai tỉnh trở lên.

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Khu chức năng bao gồm khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao.

- Theo quy định tại Khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ và đồ án ***quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế***, quy hoạch chung xây dựng khu công nghệ cao; quy hoạch chung xây dựng khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao cấp quốc gia.

3.2. Cơ sở thực tiễn, lý do đề xuất

Quá trình Thanh Hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị trong thời gian tới được kỳ vọng sẽ giúp tỉnh có bước phát triển đột phá về hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị, hạ tầng xây dựng khu kinh tế, khu công nghiệp, do đó cần thiết phải điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng, quy

hoạch đô thị, nhất là quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn, quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thực tiễn. Việc phân cấp thẩm quyền cho UBND tỉnh Thanh Hóa tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị theo trình tự thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định sẽ rút ngắn thời gian thực hiện điều chỉnh và góp phần thúc đẩy sớm thu hút một số dự án đầu tư phát triển hạ tầng trọng điểm của tỉnh.

3.3. Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

Thành phố Đà Nẵng *(Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội)*: Trên cơ sở đồ án quy hoạch đô thị thành phố Đà Nẵng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, *Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện phê duyệt* ***điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị*** *thành phố Đà Nẵng* theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện *(Điều 8)*.

4. Đánh giá tác động của cơ chế, chính sách

Tăng cường phân cấp, tạo sự chủ động cho địa phương và rút gọn thời gian, trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị so với quy định hiện hành, tạo thuận lợi cho tỉnh trong việc tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

IV. Cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng rừng

1. Tên cơ chế, chính sách: Phân cấp thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng

2. Nội dung cơ chế, chính sách

- Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha bảo đảm nguyên tắc, điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

- Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha được thực hiện như trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất dưới 50 ha theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

3. Sự cần thiết ban hành cơ chế, chính sách

3.1. Cơ sở pháp lý, quy định hiện hành

Điều 20 Luật Lâm nghiệp quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đặc dụng dưới 50 ha; rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 20 ha đến dưới 50 ha; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển từ 20 ha đến dưới 500 ha; rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha.

3.2. Cơ sở thực tiễn, lý do đề xuất

Quá trình thực hiện một số dự án đầu tư trọng điểm trên địa bàn tỉnh phát sinh yêu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng, dẫn đến phải báo cáo các cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, sẽ làm địa phương mất nhiều thủ tục, thời gian, ảnh hưởng không nhỏ đến cơ hội, hiệu quả thu hút, thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

3.3. Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố: Chưa có.

4. Đánh giá tác động của cơ chế, chính sách

Chính sách này sẽ tạo điều kiện tăng cường phân cấp, đảm bảo sự chủ động cho địa phương và rút ngắn thủ tục, thời gian chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ so với quy định hiện hành. Đây là giải pháp tăng thẩm quyền, tạo điều kiện cho chính quyền địa phương trong việc chủ động và phản ứng nhanh với những yêu cầu cấp bách về quản lý, sử dụng nguồn lực tài nguyên rừng, từ đó giúp mở rộng cơ hội, nâng cao hiệu quả thu hút, thực hiện dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư động lực trên địa bàn tỉnh.

V. Cơ chế, chính sách về định mức phân bổ chi thường xuyên

1. Tên cơ chế, chính sách: Tỉnh Thanh Hóa được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022

2. Nội dung cơ chế, chính sách

Đối với chi thường xuyên, tỉnh Thanh Hóa được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022, để địa phương có thêm nguồn lực tăng chi cho một số ngành, lĩnh vực trọng tâm; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thực hiện các dự án có tính chất kết nối, có tác động liên vùng; tăng chi thường xuyên về sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị, nhằm xây dựng Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước về công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; nông nghiệp giá trị gia tăng cao; dịch vụ logistics, du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu và văn hoá, thể thao; một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc.

3. Sự cần thiết ban hành cơ chế, chính sách

3.1. Cơ sở pháp lý, quy định hiện hành

- Theo quy định tại Khoản 16 Điều 5 Nghị quyết số 266/2016/UBTVQH14 ngày 04/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017: Đối với các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương, được phân bổ thêm theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số như sau: Thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh được phân bổ thêm 70%; các thành phố trực thuộc Trung ương còn lại (Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ) được phân bổ thêm 45%; các tỉnh có đóng góp về ngân sách trung ương từ 40% trở lên được phân bổ thêm 40%; các tỉnh có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương từ 15% đến dưới 40% được phân bổ thêm 35%; các tỉnh có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương còn lại được phân bổ thêm 30%.

- Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 (Giai đoạn 2017 - 2021, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho tỉnh Thanh Hóa được áp dụng theo Quyết định nêu trên).

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 20 Luật Ngân sách nhà nước thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Luật Ngân sách nhà nước thì Quốc hội quyết định chính sách cơ bản về tài chính - ngân sách nhà nước.

3.2. Cơ sở thực tiễn, lý do đề xuất

Thanh Hóa là tỉnh lớn, diện tích tự nhiên 11.114,6 km^2, đứng thứ 5 cả nước, dân số gần 3,7 triệu người, đứng thứ 3 cả nước (trong đó có hơn 600 nghìn đồng bào dân tộc, chiếm 16,5% dân số toàn tỉnh; 300 nghìn đồng bào theo các tôn giáo, chiếm 8,2% dân số toàn tỉnh); có địa bàn rộng, địa hình phức tạp, nhiều vùng miền, nhiều đơn vị hành chính các cấp (gồm 27 huyện, thị xã, thành phố, trong đó có 6 huyện, thị xã, thành phố ven biển, 11 huyện miền núi và 559 xã, phường, thị trấn).

Do những yếu tố đặc thù về diện tích, dân số, văn hóa, lịch sử, quốc phòng - an ninh, nhu cầu chi đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, chi cải cách tiền lương, chi duy tu bảo dưỡng các công trình giao thông, chi cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, chi đầu tư phát triển của tỉnh Thanh Hóa rất lớn; trong khi đó, một số chính sách do Trung ương ban hành nhưng

chưa cân đối được hoặc chỉ cân đối được một phần nguồn kinh phí thực hiện, phần còn lại do địa phương phải tự đảm bảo, dẫn đến áp lực lớn cho chi ngân sách địa phương hằng năm của tỉnh. Đặc biệt, quá trình Thanh Hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị trong thời gian tới sẽ đòi hỏi nhu cầu chi lớn hơn nữa cho phát triển kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, văn hóa, thể thao, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu...

Nếu vẫn áp dụng định mức phân bổ chi cho tỉnh Thanh Hóa như hiện nay sẽ khó đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của tỉnh trong giai đoạn phát triển tiếp theo. Do đó, đề xuất cho tỉnh Thanh Hóa được tăng định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị là hoàn toàn hợp lý và cần thiết.

3.3. Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

- ***Thành phố Hà Nội*** *(Nghị định số 63/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ)*: Dự toán chi ngân sách của thành phố Hà Nội được xác định trên cơ sở định mức phân bổ chi ngân sách cao hơn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác được áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương *(Điều 4)*.

- ***Thừa Thiên Huế*** *(Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thừa Thiên Huế)*: Tỉnh Thừa Thiên Huế được phân bổ tăng 50% định mức chi đầu dân đối với các lĩnh vực chi đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ, hoạt động môi trường, văn hóa thông tin khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022.

- Đối với các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương, được phân bổ thêm theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số như sau: Thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh được phân bổ thêm 70%; các thành phố trực thuộc Trung ương còn lại (Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ) được phân bổ thêm 45%; các tỉnh có đóng góp về ngân sách trung ương từ 40% trở lên được phân bổ thêm 40%; các tỉnh có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương từ 15% đến dưới 40% được phân bổ thêm 35%; các tỉnh có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương còn lại được phân bổ thêm 30% *(Khoản 16 Điều 5 Nghị quyết số 266/2016/UBTVQH14 ngày 04/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)*.

4. Đánh giá tác động của cơ chế, chính sách

Khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022, nếu được phân bổ thêm theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số là 45% thì dự kiến tỉnh Thanh Hóa sẽ được phân bổ tăng thêm

5.400 tỷ đồng/năm (kinh phí tính theo định mức dân số hiện nay của tỉnh Thanh Hóa khoảng 12.000 tỷ đồng/năm, được phân bổ thêm theo tỷ lệ 45% thì sẽ tương ứng khoảng 5.400 tỷ đồng/năm). Việc tăng định mức phân bổ chi thường xuyên như trên sẽ giúp bảo đảm nguồn lực cần thiết để tỉnh Thanh Hóa thực hiện có hiệu quả các ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển các ngành, lĩnh vực trọng tâm, các dự án có tính chất vùng, liên vùng. Nguồn kinh phí tăng thêm này sẽ tạo điều kiện để tỉnh Thanh Hóa tập trung đẩy mạnh cho chi phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ, văn hóa, thể thao, thông tin, môi trường...; từng bước cụ thể hóa các mục tiêu mà Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị đã đề ra, không chỉ đáp ứng yêu cầu phát triển của Thanh Hóa mà còn góp phần thúc đẩy liên kết, hợp tác, phát triển vùng với các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ, thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước.

D. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI TỈNH THANH HÓA

Việc trình Quốc hội xem xét, ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa như đã nêu trên có ý nghĩa hết sức quan trọng để tỉnh phát triển nhanh và bền vững, trở thành một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc theo tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Theo tính toán bước đầu, trong điều kiện không có các cơ chế, chính sách phát triển như đã nêu trên, thì Thanh Hóa sẽ không có đủ nguồn lực tăng thêm để phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh trong phát triển kinh tế - xã hội, nhất là vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, hệ thống giao thông kết nối thuận lợi, tiềm năng, thế mạnh của Khu kinh tế Nghi Sơn, cảng nước sâu Nghi Sơn, cùng với tiềm lực tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng và nguồn nhân lực dồi dào. Đồng thời, nếu thiếu các cơ chế, chính sách đặc thù như trên, Thanh Hóa cũng không có đủ nguồn lực để giải quyết, khắc phục các hạn chế, khó khăn, yếu kém trong nội tại kinh tế - xã hội của tỉnh thời gian qua, như: Chất lượng tăng trưởng kinh tế còn thấp, phụ thuộc nhiều vào tăng các yếu tố đầu vào; vẫn còn có dự án công nghiệp hiệu quả chưa cao, gây ô nhiễm môi trường; phát triển của ngành dịch vụ chưa đa dạng, chất lượng và giá trị gia tăng chưa cao; tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn chậm; hệ thống đô thị phát triển chưa nhanh; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng các huyện miền núi, hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu công nghiệp chưa đồng bộ và chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường còn nhiều hạn chế; văn hóa, xã hội phát triển chưa đồng đều giữa các vùng, miền; khoảng cách phát triển có xu hướng gia tăng...

Nếu có các cơ chế, chính sách phát triển đặc thù như đã nêu trên, Thanh Hóa sẽ tạo ra được các động lực mới, các bước đột phá thực sự để phát triển nhanh và bền vững hơn: Giai đoạn 2021 - 2030, tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 10,1% trở lên, thu ngân sách nhà nước tăng bình quân 8,5% trở lên, tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 1,65 triệu tỷ đồng; đến năm 2030, tỷ trọng đóng góp của Thanh Hóa vào GDP của cả nước chiếm khoảng 4,4%, GRDP bình quân đầu người đạt 8.990 USD, tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP chiếm 41%, kim ngạch xuất khẩu đạt 15 tỷ USD.

Đ. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ

1. Dự kiến nguồn lực

- Từ nguồn ngân sách Trung ương.

- Từ nguồn ngân sách địa phương.

- Từ các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc triển khai thực hiện

- Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành: Các cơ quan có thẩm quyền kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Được bố trí nguồn kinh phí cần thiết để thực hiện các nội dung quy định tại Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn; ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực hợp pháp từ các cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tổ chức, cá nhân liên quan ở Trung ương và địa phương thực hiện tốt công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện các nội dung quy định tại Nghị quyết của Quốc hội.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa được Quốc hội xem xét, ban hành, về phía Trung ương và địa phương cần tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với tỉnh Thanh Hóa triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù; cải cách thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý các vấn đề chưa phân cấp, phân quyền cho tỉnh Thanh Hóa;

b) Chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù để báo cáo Quốc hội theo quy định.

c) Chỉ đạo nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật về các cơ chế, chính sách đã thực hiện thí điểm, tạo điều kiện cho tỉnh Thanh Hóa có nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững theo mục tiêu, yêu cầu đặt ra tại Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Tỉnh Thanh Hóa, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

a) Tổ chức tuyên truyền về các cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho tỉnh Thanh Hóa ngay sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành; tuyên truyền, quảng bá, thu hút sự chú ý của toàn dân, của các nhà đầu tư trong và ngoài nước để huy động toàn xã hội tham gia thực hiện phát triển tỉnh Thanh Hóa theo đúng định hướng đề ra tại Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị.

b) Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất trình các cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của tỉnh Thanh Hóa trong từng giai đoạn, nhằm thu hút, huy động nguồn lực để xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; tỉnh phát triển toàn diện và kiểu mẫu của cả nước.

c) Tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù để báo cáo Chính phủ, Quốc hội theo quy định.

d) Đảm bảo cơ chế liên kết, phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh và giữa các cơ quan quản lý nhà nước Trung ương và địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kịp thời đề xuất, kiến nghị với Trung ương những vấn đề mới phát sinh, những vấn đề không còn phù hợp với tình hình thực tế./.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

PHẦN II

CÁC Ý KIẾN GÓP Ý VỀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỀ XUẤT TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
1	**Chính sách 1: Về nâng mức dư nợ vay lên 60%**		
1.1	Việc tăng mức dư nợ vay của Tỉnh được kiểm soát trong giới hạn trần nợ công cả nước, mức vay và bội chi ngân sách được Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của Luật NSNN. Vì vậy, để phù hợp với khả năng trả nợ của địa phương, Bộ Tài chính đề nghị nâng mức dư nợ vay của Tỉnh từ 20% tối đa lên 40% (tương tự như đang áp dụng cho thành phố Đà Nẵng, Cần Thơ và Hải Phòng).	Bộ Tài chính	Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Theo báo cáo giải trình của UBND tỉnh Thanh Hóa, phải được nâng hạn mức vay lên 60% với dư nợ vay tối đa 7.909 tỷ đồng (tính theo dự toán năm 2021), tăng 5.272 tỷ đồng so với quy định hiện hành thì tỉnh Thanh Hóa mới đáp ứng đủ nhu cầu huy động trước nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng của tỉnh. Trường hợp chỉ áp dụng hạn mức vay 40% thì dư nợ vay tối da là 5.272 tỷ đồng, tăng 2.636 tỷ đồng so với quy định hiện hành, vẫn chưa tạo đủ dư địa tài chính cần thiết cho phát triển của tỉnh theo yêu cầu của Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xét thấy với tiềm năng, lợi thế phát triển, nhu cầu huy động vốn đầu tư và triển vọng thu ngân sách của mình, tỉnh Thanh Hóa có khả năng hấp thụ vốn cũng như thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hạn mức dư nợ vay đề xuất 60%; hơn nữa, tổng mức vay và bội chi ngân sách tỉnh Thanh Hóa hằng năm sẽ được Quốc hội quyết

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			định phù hợp với giới hạn nợ công và bội chi ngân sách địa phương. Mặt khác, Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị đã xác định yêu cầu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hoá bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước (Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội không vượt quá 90%, Đà Nẵng đề xuất không vượt quá 60%). Do đó, đối với đề xuất chính sách này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ nguyên như Dự thảo và kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội cho phép tỉnh Thanh Hóa nâng mức dư nợ vay lên 60%.
1.2	Việc nâng mức dư nợ vay lên 60% là phù hợp với bối cảnh thực hiện đẩy mạnh cơ chế cho chính quyền địa phương vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài. Tuy nhiên, đề nghị đánh giá tác động cụ thể của chính sách đối với ngân sách và nợ công cả nước.	Bộ Tư pháp	Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Việc tăng mức dư nợ vay của địa phương được kiểm soát trong giới hạn trần nợ công cả nước, mức vay và mức bội chi ngân sách được Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Nâng mức dư nợ vay lên 60% cho tỉnh Thanh Hóa chỉ là hạn mức dư nợ tối đa về mặt lý thuyết mà tỉnh có thể huy động vốn vay, nhưng thực tế mức vay cụ thể bao nhiêu sẽ phải bảo đảm phù hợp với *tổng mức vay và bội chi ngân sách tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước* (nguyên tắc này đã được quy định tại Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết của Quốc hội), do đó việc sử dụng hạn mức vay để huy động nguồn

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			lực đầu tư phát triển của tỉnh Thanh Hóa, bao gồm đẩy mạnh thực hiện cơ chế chính quyền địa phương vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài, sẽ bảo đảm tuân thủ giới hạn an toàn nợ công và bội chi ngân sách địa phương của cả nước theo quy định.
2	**Chính sách 2: Về để lại 70% tăng thu từ xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn**		
2.1	Bộ Tài chính cơ bản thống nhất nhưng đề nghị điều chỉnh nội dung quy định như sau: "Hằng năm, trường hợp NSTW tăng thu, NSTW bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Thanh Hóa tối đa 70% số tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu của hàng hóa xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (không bao gồm thuế GTGT của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được NSTW hoàn lại số thuế GTGT hàng hóa nhập khẩu này), nhưng không vượt quá tổng số tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu so với thực hiện thu năm trước tại Cảng biển Nghi Sơn, để thực hiện các Dự án quan trọng về đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội Khu kinh tế Nghi Sơn".	Bộ Tài chính	Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Bộ Tài chính cơ bản thống nhất đối với đề xuất chính sách này nhưng đề nghị kèm theo 03 điều kiện: (i) Ngân sách trung ương tăng thu; (ii) Không vượt quá tổng số tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu so với thực hiện thu năm trước tại Cảng biển Nghi Sơn; và (iii) Tối đa 70% . Tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xét thấy đây là chính sách Trung ương bổ sung nguồn lực cho tỉnh Thanh Hóa, nếu áp dụng các điều kiện ràng buộc như trên thì khả năng thực hiện được chính sách này sau khi ban hành trong thực tế là rất thấp, vừa làm giảm hiệu quả động viên, khuyến khích địa phương nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách, vừa làm giảm hiệu ứng đặc thù về bổ sung nguồn lực để xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa theo mục tiêu, yêu cầu tại Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, từ đó giảm hiệu quả thực thi chính sách, làm chính sách sau khi được ban hành không còn nhiều ý nghĩa. Vì vậy, đối với đề xuất này, để bảo đảm tính khả thi cũng

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			như tính hiệu quả, đặc thù của chính sách, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ nguyên như Dự thảo và kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội ban hành chính sách theo hướng bỏ các điều kiện ràng buộc nêu trên để chính sách thực sự là sự bổ sung nguồn lực cho tỉnh Thanh Hóa đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hoàn thành việc di dân, tái định cư trong Khu kinh tế Nghi Sơn nhằm tạo quỹ đất sạch cho việc thu hút đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Nghi Sơn.
2.2	Đề nghị nghiên cứu, đánh giá tác động một cách cụ thể, nhất là tác động về ngân sách nhà nước và tác động về an sinh, xã hội, trình Quốc hội quyết định.	Bộ Tư pháp	Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: - Nội hàm chính sách chỉ đề xuất cho tỉnh Thanh Hóa được hưởng số tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với dự toán được giao, không phải để lại một phần số thu từ xuất, nhập khẩu trong dự toán cho tỉnh Thanh Hóa. Do đó, tỉnh Thanh Hóa trước hết phải đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước theo dự toán (dã được Quốc hội quyết dịnh trên cơ sở tính toán, cân nhắc, đánh giá kỹ lưỡng khả năng, triển vọng thu ngân sách), sau đó nếu có phát sinh tăng thu so với dự toán thì tỉnh mới được hưởng số tăng thu này, nên sẽ không ảnh hưởng đến số thu ngân sách điều tiết về Trung ương. - Chính sách này (i) về mặt kinh tế, sẽ khuyến khích địa phương tích cực tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, đồng thời bổ sung nguồn lực cần thiết cho tỉnh Thanh Hóa sớm hoàn thành đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh các dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu trong Khu kinh tế Nghi Sơn,

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			là cơ sở để thu hút các dự án trọng điểm, quy mô lớn, tạo động lực, không gian phát triển mới cho kinh tế của tỉnh và của vùng; (ii) về mặt xã hội, an sinh, sẽ giúp bổ sung nguồn lực quan trọng để thực hiện giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư một số khu vực trọng điểm cần phải di dời theo quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Các nội dung này đã được cơ quan soạn thảo nêu tại Báo cáo đánh giá tác động của chính sách kèm theo.
3	**Chính sách 3: Về được hưởng 70% thu từ xử lý nhà, đất**		
3.1	Bộ Tài chính cơ bản thống nhất nhưng đề nghị trình Chính phủ, Quốc hội quy định ngân sách tỉnh Thanh Hóa được hưởng 50% từ thu tiền sử dụng đất gắn tài sản trên đất của các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh (tương tự cơ chế đặc thù của Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; dự thảo cơ chế đặc thù của tỉnh Thừa Thiên Huế).	Bộ Tài chính	Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Bộ Tài chính cơ bản thống nhất đối với đề xuất chính sách này nhưng đề nghị điều chỉnh theo hướng ngân sách tỉnh Thanh Hóa được hưởng 50% thay vì 70% như đề xuất của tỉnh vì cho rằng tỷ lệ áp dụng cho Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đối với chính sách này chỉ là 50% nên việc tỉnh Thanh Hóa đề xuất tỷ lệ 70% là khá cao khi so sánh tương quan với các thành phố khác. Tuy nhiên, theo quan điểm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, việc xác định tỷ lệ cần được xét cả về số tuyệt đối và tương đối. Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng tỷ lệ 50%, tuy thấp hơn tỷ lệ 70% của Thanh Hóa đề xuất nhưng giá trị các cơ sở nhà, đất của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh lại lớn hơn rất nhiều so với Thanh Hóa. Trong điều kiện ngân

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			sách tỉnh Thanh Hóa còn rất khó khăn, yêu cầu, nhiệm vụ chi phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới là rất lớn; hơn nữa, dự kiến tổng số thu tiền sử dụng đất gắn tài sản trên đất không lớn (khoảng 886 tỷ đồng), do đó nếu chỉ được hưởng 50% khoản thu nêu trên thì nguồn thu bổ sung cho ngân sách địa phương sẽ bị hạn chế. Mặt khác, theo tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, việc xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hoá trình Quốc hội xem xét, ban hành cần bảo đảm tính tương đồng (cả về ý nghĩa tuyệt đối và tương đối) với các thành phố lớn trong cả nước. Vì vậy, đối với đề xuất chính sách này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ nguyên như Dự thảo và kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội theo hướng cho phép tỉnh Thanh Hóa được hưởng tỷ lệ 70% để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của tỉnh.
3.2	Nếu đề xuất để tỉnh Thanh Hóa được hưởng 70% mà các địa phương khác không được hưởng chính sách tương tự thì cần cân nhắc, có đánh giá chính sách một cách cụ thể, chi tiết.	Bộ Tư pháp	Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Cho đến nay, ngoài các thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh Hóa là 01 trong 03 tỉnh cùng với Nghệ An và Thừa Thiên Huế được Bộ Chính trị ban hành một nghị quyết riêng. Tại Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Chính trị đã chỉ đạo xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			Hoá bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ) trình Quốc hội xem xét, ban hành. Cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ những điểm "nghẽn" và có những đột phá để Thanh Hóa phát triển, do đó sẽ có những nội dung đề xuất thay đổi luật, khác so với quy định pháp luật hiện hành, phải báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đánh giá tác động cụ thể của chính sách này trong Báo cáo đánh giá tác động của chính sách kèm theo và kiến nghị giữ nguyên đề xuất chính sách như nội dung đã dự thảo.
4	**Chính sách 4: Về chính sách phí, lệ phí**		
4.1	Bộ Tài chính cơ bản thống nhất nhưng đề nghị tỉnh Thanh Hóa cần căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo môi trường đầu tư, lấy ý kiến các Bộ, cơ quan Trung ương quản lý ngành có liên quan để quyết định, do Thanh Hóa là tỉnh có dân số đông, nhiều huyện miền núi, đời sống nhân dân còn khó khăn.	Bộ Tài chính	Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Trong quá trình tỉnh Thanh Hóa áp dụng chính sách này sẽ tham vấn, lấy ý kiến của các Bộ, ngành liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn (tuy nhiên không quy định cứng nội dung này để đảm bảo linh hoạt, chủ động cho địa phương trong việc phát huy hiệu quả vai trò công cụ điều tiết, tái phân phối thu nhập xã hội của phí, lệ phí); và sẽ được giám sát việc thực hiện bởi Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa và đại biểu Quốc hội.

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			Đồng thời, tiếp thu ý kiến Bộ Tài chính, cơ quan soạn thảo đã bổ sung tại điểm c khoản 4 Điều 3 Dự thảo Nghị quyết các nguyên tắc khi thực hiện chính sách này, cụ thể như sau: "*c) Việc thí điểm thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh quy định tại điểm a khoản 4 Điều này phải tuân thủ các nguyên tắc bảo đảm có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của tỉnh, tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành, nghề ưu đãi đầu tư; bảo đảm sự thống nhất của thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ, thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; bảo đảm công khai, minh bạch, cải cách hành chính nhà nước*".
4.2	Khoản 1 Điều 17 Luật phí, lệ phí quy định về thẩm quyền của UBTVQH như sau: "Giữa hai kỳ họp Quốc hội, UBTVQH quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí theo đề nghị của Chính phủ và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất". Như vậy, việc bổ sung khoản phí, lệ phí chưa có trong Danh mục phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của UBTVQH. Trường hợp quy định thêm các khoản phí, lệ phí chưa có trong Danh mục thì cần phải nghiên cứu cẩn trọng, dự liệu trước các khoản	Bộ Tư pháp	Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Các Bộ, ngành Trung ương có ý kiến cơ bản thống nhất đối với đề xuất chính sách này nhưng một số ý kiến cho rằng việc tỉnh Thanh Hóa áp dụng chính sách này như các thành phố lớn: Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, là những đô thị lớn, thành phố trực thuộc Trung ương, thu nhập bình quân đầu người cao hơn các địa phương khác, trong khi thu nhập bình quân đầu người của tỉnh Thanh Hóa thấp hơn bình quân chung của cả nước, có thể ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh và đời sống của một bộ phận nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, Thanh Hóa là tỉnh có địa

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	phí, lệ phí sẽ phát sinh, tránh trường hợp có chính sách đặc thù nhưng thực tế không áp dụng được do điều kiện phát triển kinh tế - xã hội chưa cho phép hoặc tăng phí quá cao so với quy định của cơ quan nhà nước đã ban hành làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh.		bàn rộng, địa hình phức tạp, quy mô dân số lớn, số lượng các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nhiều, nhiều huyện miền núi, đồng bào dân tộc chiếm 16,5% dân số toàn tỉnh, đặt ra yêu cầu đối với nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước phải phù hợp, hài hòa giữa các vùng, miền, đối tượng, ngành, lĩnh vực. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Luật Ngân sách nhà nước, Quốc hội "quyết định chính sách cơ bản về tài chính - ngân sách nhà nước; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế", mà phí, lệ phí là chính sách cơ bản về tài chính - ngân sách nhà nước. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quốc hội ban hành Nghị quyết để quy định "thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành". Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ nguyên như nội dung Dự thảo và kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội cho phép tỉnh Thanh Hóa áp dụng chính sách này để giúp Thanh Hóa chủ động hơn trong việc thực hiện chính sách phí, lệ phí phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu của Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị; vừa phát huy hiệu quả vai trò công cụ điều tiết vĩ mô, tái phân phối thu nhập xã hội của phí, lệ phí, vừa tăng cường khả năng khuyến khích, dẫn dắt đầu tư sản xuất kinh doanh, đóng góp nguồn thu cho ngân

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, tạo dư địa tài chính để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh. Bên cạnh đó, Dự thảo Nghị quyết đã quy định quá trình tỉnh Thanh Hóa thực hiện chính sách này cần bảo đảm công khai, minh bạch, có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển; tạo môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ; thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.
5	**Chính sách 5: Về quản lý đất đai**		
5.1	Đồng ý về chủ trương "Cho phép HĐND tỉnh Thanh Hóa được quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng từ 20 ha trở lên phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền cho phép"; đề nghị lấy ý kiến chính thức của Bộ Tài nguyên và Môi trường vì theo quy định của pháp luật, kiến nghị này thuộc thẩm quyền tham mưu của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến chính thức của Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất với đề xuất chính sách này.
5.2	Thống nhất với đề xuất cho phép HĐND tỉnh Thanh Hóa được chấp thuận đối với các dự án có sử dụng đất trồng lúa trên 10 ha, đất rừng	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thống nhất của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên 20 ha vào các mục đích khác.		
5.3	Chính sách này đã được thực hiện thí điểm ở Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị nghiên cứu, đánh giá tác động một cách cụ thể, trình Quốc hội quyết định.	Bộ Tư pháp	Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có ý kiến của Bộ tham mưu quản lý ngành thống nhất với đề xuất chính sách này. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu, hoàn thiện, trên cơ sở kết quả thực hiện thí điểm chính sách tương tự tại Thành phố Hồ Chí Minh, đánh giá cụ thể hơn tác động của chính sách trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội.
5.4	Trong Nghị quyết số 54/2017/QH14 về cơ chế tương tự của Thành phố Hồ Chí Minh mà dự thảo Tờ trình viện dẫn chỉ cho phép HĐND Thành phố quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với đất trồng lúa, không áp dụng đối với đất rừng. Do đó, đề nghị cân nhắc thêm chính sách này do rừng phòng hộ và rừng đặc dụng có vai trò quan trọng trong phòng chống thiên tai, lũ lụt và ứng phó với biến đổi khi hậu.	Bộ Ngoại giao	Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Việc đề xuất, xây dựng cơ chế, chính sách xuất phát từ tiềm năng, thế mạnh, yếu tố đặc thù của mỗi vùng miền, địa phương. Căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của tỉnh Thanh Hóa, tỉnh rất cần được tạo điều kiện để chủ động và phản ứng nhanh trước những yêu cầu cấp bách về quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, trong đó có đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, nhằm thu hút các dự án đầu tư động lực trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có ý kiến của Bộ tham mưu quản lý ngành thống nhất với đề xuất chính sách này. Đồng thời, tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			và Đầu tư đã thống nhất với UBND tỉnh Thanh Hóa đưa ra ngoài dự thảo Nghị quyết các nội dung đề xuất liên quan đến chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển.
6	**Chính sách 6: Điều chỉnh quy hoạch chung khu chức năng, cục bộ quy hoạch đô thị**		
6.1	Cơ bản thống nhất nội dung Tờ trình và Đề cương dự thảo Nghị quyết của Quốc hội trong đó có đề xuất phân cấp cho UBND tỉnh Thanh Hóa thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung khu chức năng, cục bộ quy hoạch đô thị.	Bộ Xây dựng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng.
6.2	Việc điều chỉnh quy hoạch chung khu chức năng, quy hoạch chung đô thị cần căn cứ vào Luật Tài nguyên nước và các văn bản pháp luật có liên quan, cụ thể như sau: (i) Phải gắn với khả năng nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước; bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông và có các biện pháp đảm bảo đời sống dân cư theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; (ii) Quy định về phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước tại Điều 26; quy định về xả nước	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Bộ Xây dựng đã có ý kiến của Bộ tham mưu quản lý ngành thống nhất với đề xuất chính sách này. Bên cạnh đó, dự thảo Nghị quyết đã quy định chính sách này theo hướng Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho UBND tỉnh Thanh Hóa thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung khu chức năng, cục bộ quy hoạch đô thị theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện, trong đó đã bao gồm việc phải tuân thủ các nguyên tắc liên quan đến Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng dẫn khi thực hiện

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	thải vào nguồn nước tại Điều 37; quy định về khai thác sử dụng nước tại Điều 43; quy định về lấy ý kiến cộng đồng dân cư tại Điều 6 của Luật Tài nguyên nước; quy định về bảo vệ nguồn nước tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ; quy định về bảo vệ lòng, bờ bãi sông tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/2/2020.		điều chỉnh quy hoạch.
6.3	Theo khoản 1 Điều 34 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch thì Thủ tướng Chính phủ là người có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng khu đô thị, khu chức năng. Việc triển khai thực hiện Luật Quy hoạch chưa phát sinh khó khăn, bất cập rõ ràng liên quan đến thẩm quyền Quy hoạch tỉnh. Vì vậy, đề nghị đánh giá tác động cụ thể hơn chính sách này trong tính thống nhất của hệ thống pháp luật, trong đó có Luật Quy hoạch năm 2017.	Bộ Tư pháp	Về nội đung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: - Theo quy định tại Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước phân cấp, do đó mặc dù Thủ tướng Chính phủ là người có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch chung khu chức năng nhưng phải được Quốc hội cho phép thì mới có thể phân cấp thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ cho chính quyền địa phương ở đây là UBND tỉnh Thanh Hóa. - Xét thấy việc triển khai thực hiện Luật Quy hoạch chưa phát sinh khó khăn, bất cập rõ ràng liên quan đến thẩm quyền điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, do đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thống nhất với UBND tỉnh Thanh Hóa đưa ra ngoài dự thảo Nghị quyết nội dung đề xuất về phân cấp thẩm quyền điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.
7	**Chính sách 7: Về quản lý, sử dụng rừng**		

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
7.1	- Thống nhất với đề xuất phân cấp thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất là rừng trồng từ 50 ha đến dưới 1.000 ha ở những địa bàn phù hợp. - Đối với rừng phòng hộ, rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, do yêu cầu cần tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đối với rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và các loại rừng này phải được bảo vệ, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng, đề nghị tỉnh Thanh Hóa rà soát, có báo cáo kết quả chuyển đổi mục đích sử dụng rừng giai đoạn 2016 - 2020, dự kiến nhu cầu đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng rừng giai đoạn 2021 - 2025 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét cụ thể.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thống nhất với UBND tỉnh Thanh Hóa đưa ra ngoài dự thảo Nghị quyết các nội dung đề xuất liên quan đến chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 20 ha đến dưới 50 ha; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển từ 20 ha đến dưới 500 ha, chỉ giữ lại trong dự thảo đề xuất đối với rừng sản xuất. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo nội dung Nghị quyết theo ý kiến thống nhất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
7.2	Đề nghị đánh giá tác động cụ thể hơn chính sách này trong tính thống nhất của hệ thống pháp luật, trong đó nêu rõ các khó khăn, bất cập trong việc thực hiện các quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017.	Bộ Tư pháp	Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Điều 20 Luật Lâm nghiệp quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đặc dụng đưới 50 ha; rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 20 ha đến dưới 50 ha; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển từ 20 ha đến dưới 500 ha; rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha. Tuy nhiên, quá trình thực hiện một số dự án đầu tư, nhất là

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			các dự án đầu tư trọng điểm trên địa bàn tỉnh phát sinh yêu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng, dẫn đến phải báo cáo các cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Để rút ngắn thời gian, thu hút nhà đầu tư, kiến nghị giao HĐND tỉnh Thanh Hóa quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha bảo đảm nguyên tắc, điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp. Bên cạnh đó, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục phối hợp với UBND tỉnh Thanh Hóa và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, hoàn thiện, đánh giá tác động chính sách cụ thể hơn trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội.
8	**Chính sách 8: Về tăng thêm 45% định mức phân bổ chi thường xuyên**		
8.1	Bộ Tài chính có ý kiến cơ bản thống nhất với đề xuất của Tỉnh và Bộ Tài chính sẽ tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối NSNN, để tỉnh Thanh Hóa có thêm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ quan trọng trên địa bàn, đảm bảo tương quan với tỉnh Thừa Thiên Huế.	Bộ Tài chính	Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Theo quan điểm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị đã yêu cầu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hoá bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước trình Quốc hội xem xét, ban hành. Theo quy định hiện nay, đối với các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương, được phân bổ thêm theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số như

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			sau: Thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh được phân bổ thêm 70%; các thành phố trực thuộc Trung ương còn lại (Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ) được phân bổ thêm 45%; các tỉnh có đóng góp về ngân sách trung ương từ 40% trở lên được phân bổ thêm 40%; các tỉnh có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương từ 15% đến dưới 40% được phân bổ thêm 35%; các tỉnh có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương còn lại được phân bổ thêm 30%. Do đó, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước của tỉnh Thanh Hóa cần phải được xây dựng, tính toán để bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn trực thuộc Trung ương (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ) thay vì chỉ đảm bảo tương quan với tỉnh Thừa Thiên Huế (như ý kiến của Bộ Tài chính), là tỉnh có quy mô dân số, diện tích, đơn vị hành chính ít hơn rất nhiều so với tỉnh Thanh Hóa, với những yếu tố đặc thù khác biệt so với những yếu tố đặc thù của tỉnh Thanh Hóa. Mặc dù chính sách về định mức phân bổ chi thường xuyên thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhưng vẫn bảo đảm phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội, do đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ nguyên như Dự thảo và kiến nghị trình Quốc hội ban hành chính sách này ngay trong Nghị quyết của Quốc hội để đảm bảo hiệu lực pháp lý cũng như tính đồng bộ, thống nhất về cơ chế, chính sách, giúp đơn giản hóa trình tự, thủ tục, hồ sơ trình xây

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			dựng văn bản quy phạm pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để địa phương có thể triển khai thực hiện ngay các cơ chế, chính sách đặc thù sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết, qua đó sớm cụ thể hóa và đưa Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị vào cuộc sống.
8.2	Việc quy định đặc thù trong định mức phân bổ chi thường xuyên cho tỉnh Thanh Hóa là cần thiết. Tuy nhiên, đề nghị đánh giá tác động cụ thể về nội dung này, nhất là tác động đối với ngân sách nhà nước.	Bộ Tư pháp	Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Bộ Tài chính đã có ý kiến cơ bản thống nhất với đề xuất chính sách này và Bộ Tài chính sẽ tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách nhà nước, để tỉnh Thanh Hóa có thêm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ quan trọng trên địa bàn. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, hoàn thiện, đánh giá cụ thể hơn tác động của chính sách đối với ngân sách nhà nước trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội để báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định định mức phân bổ chi thường xuyên phù hợp cho tỉnh Thanh Hóa.

PHẦN III
CÁC Ý KIẾN GÓP Ý KHÁC

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu, giải trình
1	Đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế cho phép tỉnh Thanh Hóa được sử dụng vốn ngân sách địa phương để đầu tư, bảo trì các tuyến quốc lộ trên địa bàn tỉnh trong trường hợp ngân sách Trung ương không cân đối được.	Bộ Giao thông vận tải	Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Trên cơ sở đề xuất của UBND tỉnh Thanh Hóa tại văn bản số 6695/UBND-THKH ngày 19/5/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, hoàn chỉnh Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội gồm 08 đề xuất chính sách thuộc các lĩnh vực: (i) Đầu tư, tài chính - ngân sách nhà nước (05 cơ chế, chính sách); (ii) Đất đai (01 cơ chế, chính sách); (iii) Quy hoạch (01 cơ chế, chính sách); (iv) Lâm nghiệp (01 cơ chế, chính sách). Căn cứ điều kiện thực tiễn và yêu cầu phát triển của địa phương, tỉnh Thanh Hóa không đề xuất chính sách này để tổng hợp, trình Quốc hội ban hành Nghị quyết. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với UBND tỉnh Thanh Hóa, Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành liên quan, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất một số cơ chế, chính sách đặc thù thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành theo thẩm quyền.
2	- Đề nghị rà soát hồ sơ để bổ sung báo cáo đánh giá tác động chính sách khi trình Nghị quyết.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, hoàn chỉnh Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội đảm bảo theo quy định

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu, giải trình
	- Bổ sung thời gian thí điểm; trong quá trình tổ chức thực hiện cần có báo cáo hàng năm, sơ kết, tổng kết.		của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, tại dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo quy định về sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù quy dịnh tại Nghị quyết này; trong đó, sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết này báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2024, tổng kết thực hiện Nghị quyết này báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2026 (Điều 7 dự thảo Nghị quyết của Quốc hội).
3	- Đề nghị hoàn thiện về chất lượng của hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội, nhất là Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động theo đúng yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020). - Đề nghị đánh giá tác động của chính sách theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 5 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020).	Bộ Tư pháp	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, hoàn chỉnh Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội theo quy định tại Điều 37 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách theo hướng dẫn tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Bên cạnh đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với UBND tỉnh Thanh Hóa và các Bộ, ngành liên quan, tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện, đánh giá tác động chính sách cụ thể hơn trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội.
	Nghiên cứu, bổ sung đánh giá tác động cụ thể về ngân sách nhà nước và tác động đến tổ chức chính quyền hiện nay để xem xét tính	Bộ Công an	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với UBND tỉnh Thanh Hóa và các Bộ, ngành liên quan xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách theo quy định của Luật ban hành văn bản quy

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu, giải trình
	khả thi và cân đối cho phù hợp. Sau khi các cơ chế, chính sách đặc thù được triển khai cần có quy trình cụ thể vừa đảm bảo tính chủ động của địa phương nhưng vẫn đảm bảo sự giám sát, phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành.		phạm pháp luật. Tiếp thu ý kiến của Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các nội dung liên quan trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội. Sau khi Nghị quyết của Quốc hội được ban hành, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu hướng dẫn quy trình triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù để vừa đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của địa phương nhưng vẫn đảm bảo sự giám sát, phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành Trung ương.
	- Trong dự thảo Tờ trình, đề nghị cân nhắc bổ sung thêm một số định hướng, mục tiêu cụ thể của Đại hội Đảng lần thứ XIII về phát triển kinh tế vùng, kinh tế biển, lấy các đô thị làm động lực phát triển vùng. - Trong dự thảo Báo cáo đánh giá tác động, đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số nội dung về câu từ, kỹ thuật tại phần II về bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực, điểm mạnh của tỉnh, nhiệm vụ và giải pháp.	Bộ Ngoại giao	Tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với UBND tỉnh Thanh Hóa tiếp tục nghiên cứu, bổ sung phù hợp để hoàn thiện các nội dung liên quan trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội.

QUỐC HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nghị quyết số: /2021/QH15	

DỰ THẢO

ĐỀ CƯƠNG
Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với tỉnh Thanh Hóa về đầu tư, tài chính - ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch, lâm nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước

1. Tỉnh Thanh Hóa được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Hằng năm, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Thanh Hóa 70% số tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (không bao gồm thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng

hóa xuất khẩu được ngân sách trung ương hoàn lại thuế giá trị gia tăng) để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hoàn thành việc di dân, tái định cư trong Khu kinh tế Nghi Sơn nhằm tạo quỹ đất sạch cho việc thu hút đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Nghi Sơn.

3. Ngân sách tỉnh Thanh Hóa được hưởng 70% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh (trừ các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của tỉnh.

4. Thí điểm thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như sau:

a) Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định áp dụng trên địa bàn tỉnh phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án.

b) Ngân sách tỉnh Thanh Hóa được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách phí, lệ phí quy định tại điểm a khoản 4 Điều này để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh và không dùng để xác định số bổ sung cân đối ngân sách và số bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương cho ngân sách tỉnh.

c) Việc thí điểm thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh quy định tại điểm a khoản 4 Điều này phải tuân thủ các nguyên tắc bảo đảm có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của tỉnh, tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành, nghề ưu đãi đầu tư; bảo đảm sự thống nhất của thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ, thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; bảo đảm công khai, minh bạch, cải cách hành chính nhà nước.

5. Tỉnh Thanh Hóa được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022.

Điều 4. Quản lý đất đai

1. Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng từ 20 ha trở lên phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Việc quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng quy định tại khoản 1 Điều này phải thực hiện công khai,

lấy ý kiến người dân, đối tượng chịu sự tác động của việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng từ 20 ha trở lên quy định tại Điều này được thực hiện như trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng dưới 20 ha theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 5. Điều chỉnh quy hoạch chung khu chức năng, cục bộ quy hoạch đô thị

Trên cơ sở đồ án quy hoạch chung khu chức năng, quy hoạch chung đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ các quy hoạch trên theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Điều 6. Quản lý, sử dụng rừng

1. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha bảo đảm nguyên tắc, điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

2. Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất dưới 50 ha theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với tỉnh Thanh Hóa cải cách thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý các vấn đề chưa phân cấp, phân quyền cho tỉnh Thanh Hóa;

b) Chỉ đạo tỉnh Thanh Hóa sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết này; sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết này báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2024, tổng kết thực hiện Nghị quyết này báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2026.

c) Đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về các cơ chế, chính sách đã thực hiện thí điểm.

2. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết này, báo cáo Chính phủ để Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa và đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm ....

2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng theo quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ...

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Vương Đình Huệ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

DỰ THẢO

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN TỈNH THANH HÓA ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BKHĐT ngày ... tháng năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu Tư)

Thanh Hóa, tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN TỈNH THANH HÓA ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

ĐẶT VẤN ĐỀ

Mục tiêu tổng quát của Báo cáo là đánh giá thực trạng việc triển khai nhiệm vụ xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh; những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân sau 10 năm thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ 17, 18 gắn với việc thực hiện một số chủ trương lớn của Đảng[1] trên địa bàn.

Các mục tiêu cụ thể của Báo cáo là: (i) Đánh giá công tác quán triệt và thể chế hóa sau 10 năm thực hiện các nghị quyết của Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ 17, 18 gắn với việc thực hiện một số chủ trương lớn của Đảng. (ii) Đánh giá 10 năm việc tổ chức triển khai, các kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn khi thực hiện mục tiêu trên. (iii) Chỉ ra những thách thức và bài học kinh nghiệm. (iv) Dự báo tình hình quốc tế, trong nước thời gian tới tác động đến phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh Thanh Hóa; xác định vị trí, vai trò, cơ hội, tầm quan trọng và ảnh hưởng của Tỉnh đối với sự phát triển của vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ và cả nước, điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức đối với phát triển của Tỉnh. (v) Đề xuất quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

PHẦN I
THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

A- VIỆC CỤ THỂ HÓA MỘT SỐ CHỦ TRƯƠNG LỚN CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN VÙNG

I- Các cấp, các ngành và địa phương đã nghiêm túc học tập, quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 37-NQ/TW

1- Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương đã kịp thời quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 39-NQ/TW và Kết luận số 25-KL/TW; Nghị quyết số 37-NQ/TW và Kết luận số 26-KL/TW tới cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị bằng nhiều hình thức phong phú và đa dạng[2], tạo sự thống nhất nhận thức về vai trò

[1] Nghị quyết 39-NQ/TW, Nghị quyết số 37-NQ/TW; các nghị quyết Đại hội lần thứ 11, 12 của Đảng tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

[2] Đưa vào bản tin sinh hoạt nội bộ các Bộ, ngành, các báo, tạp chí và mạng Internet.

và tầm quan trọng của các tỉnh, thành phố vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ, vùng Trung du và miền núi và Bắc bộ; góp phần nâng cao trách nhiệm của các cơ quan Trung ương, của cán bộ, đảng viên đối với sự phát triển của Vùng và tỉnh Thanh Hóa trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bộ, ngành Trung ương đã tổ chức nhiều đoàn công tác làm việc với các tỉnh, thành phố trong Vùng để chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các chương trình, đề án, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý, đã ban hành chương trình hành động cụ thể để triển khai theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ[3].

2- Tỉnh ủy Thanh Hóa đã ban hành nhiều văn bản tuyên truyền, triển khai Nghị quyết số 39-NQ/TW và Kết luận số 25-KL/TW; Nghị quyết số 37-NQ/TW và Kết luận số 26-KL/TW. Việc quán triệt, thực hiện các nghị quyết đã được cấp ủy đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị thực hiện nghiêm túc, đảm bảo sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân[4]. Đã lồng ghép các nội dung của các nghị quyết, kết luận trên vào các nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh các nhiệm kỳ 2010-2020.

II- Cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy Thanh Hóa đã kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa Nghị quyết 39-NQ/TW, Nghị quyết 37-NQ/TW

1- Nội dung của Nghị quyết số 39-NQ/TW và Kết luận số 25-KL/TW, Nghị quyết số 37-NQ/TW và Kết luận số 26-KL/TW được cơ quan giúp việc của Quốc hội các khóa tham mưu cụ thể hóa thành các quy định, luật, bộ luật hướng dẫn triển khai lồng ghép các nhiệm vụ nêu tại các nghị quyết, kết luận.

2- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách ưu đãi đối với Vùng theo tinh thần các nghị quyết, kết luận nêu trên. Đặc biệt là Quyết định số 113/2005/QĐ-TTg của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, Quyết định số 79/2005/QĐ-TTg ngày 15/4/2005 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 37-NQ-TW, Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 13/02/2014 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 25-KL/TW, Quyết định số 1580/QĐ-TTg ngày 06/9/2014 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 26-KL/TW.

3- Các Bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương đã tham mưu[5] hoặc trực tiếp ban hành một số văn bản luật, dưới luật nhằm cụ thể hóa nội dung tại các quyết định được Thủ tướng Chính phủ giao, tập trung vào các nhiệm vụ thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội như:

---

[3] Quyết định số 113/2005/QĐ-TTg của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW và Quyết định số 250/QĐ/TTg, ngày 13/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 25-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW; Quyết định số 79/2005/QĐ-TTg ngày 15/4/2005 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 37-NQ-TW và Quyết định số 1580/QĐ-TTg ngày 06/9/2014 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 26-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 37-NQ-TW.

[4] Đưa vào chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị, phổ biến thông qua hoạt động của đội ngũ báo cáo viên các cấp, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các buổi sinh hoạt của các tổ chức chính trị- xã hội.

[5] Tham mưu Bộ Chính trị sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 37-NQ/TW để Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 25-KL/TW, Kết luận số 26-KL/TW.

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm gắn với phát triển kinh tế đối ngoại; xây dựng cơ sở hạ tầng các khu kinh tế (KKT), đề xuất cơ chế, chính sách cho phát triển Vùng; xây dựng các công trình hạ tầng quan trọng; phát triển các cửa khẩu, các khu, cụm công nghiệp (KCCN). Phát triển công nghiệp và thương mại; nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Chính sách tiền tệ, tín dụng. Quy hoạch, kiến trúc, phát triển đô thị, phát triển nhà ở, hạ tầng kỹ thuật, vật liệu xây dựng. Du lịch, lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, giảm nghèo, an sinh xã hội. Nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương. Thông tin, truyền thông. Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ. Cải thiện chất lượng giáo dục và đào tạo. Nâng cao hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, phát triển thể thao và du lịch. Tham mưu, ban hành nhiều thông báo kết luận của lãnh đạo Đảng, Chính phủ, xử lý nhiều kiến nghị, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

4- Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa đã nghiêm túc, kịp thời thể chế hóa và đồng bộ các nội dung cơ bản của Nghị quyết số 39-NQ/TW và Kết luận số 25-KL/TW, Nghị quyết số 37-NQ/TW và Kết luận số 26-KL/TW vào các nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh. Đã rà soát, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với nội dung, nhiệm vụ tại các nghị quyết và kết luận[6]. Ban hành nhiều chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch, các cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đồng thời, xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm để triển khai.

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả những thông báo kết luận của lãnh đạo Đảng, Nhà nước khi về thăm và làm việc với Thanh Hóa[7]. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành xây dựng và ban hành nhiều nghị quyết, chương trình hành động, đề án, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo để triển khai kịp thời, đầy đủ các thông báo, kết luận[8] nêu trên, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều dự án quan trọng, quy mô lớn, cấp bách đã được các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước quan tâm chỉ đạo đã được

---

[6] Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 (Quyết định số 114/2009/QĐ-TTg), và điều chỉnh đến năm 2030 (Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17/6/2015).

[7] Thông báo số 83-TB/VPTW ngày 07/8/2014 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết quả chuyến thăm và làm việc của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, số 1577/TB-TTKQH ngày 13/02/2018 của Tổng thư ký Quốc hội về kết luận của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, số 55/TB-VPCP ngày 04/02/2013 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, số 353/TB-VPCP ngày 01/11/2016 và số 17/TB-VPCP ngày 11/01/2019 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, số 195/TB-VPCP ngày 26/7/2016 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng, số 489/TB-VPVP ngày 17/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh.

[8] Các văn bản chỉ đạo về: kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn, đầu tư công hằng năm. Chương trình phát triển nông nghiệp, Chương trình phát triển KKT Nghi Sơn, Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững, Chương trình đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực. Các Đề án: Xây dựng xã Mường Chanh, huyện Mường Chanh; Phát triển nguồn nhân lực phục vụ KKT Nghi Sơn, Thành lập Trường cao đẳng nghề Nghi Sơn. Các kế hoạch: Phát triển nhanh, đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật.

triển khai, góp phần rất lớn trong việc cải thiện kết cấu hạ tầng và đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế[9].

- Mười năm triển khai các chủ trương lớn của Đảng và nghị quyết lần thứ 17, 18 của Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa; được sự giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương, sự phối hợp của các địa phương trong cả nước, cùng với sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh, Thanh Hóa đã đạt được nhiều thành tựu hết sức to lớn, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển Vùng, góp phần với cả nước thực hiện thành công nghị quyết Đại hội lần thứ XI, XII của Đảng như sau:

B- NHỮNG THÀNH TỰU LỚN ĐẠT ĐƯỢC

I- Đã khai thác và phát huy được nhiều tiềm năng, thế mạnh để duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và liên tục, quy mô kinh tế đứng đầu các tỉnh Bắc Trung bộ và đứng thứ 8 cả nước, chất lượng tăng trưởng được nâng lên, dần trở thành một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của khu vực miền Trung và cả nước

1- Nhờ làm tốt công tác quy hoạch, quản lý thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội mà Thanh Hóa đã duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong thời gian dài, giá trị tổng sản phẩm (GRDP) ước đạt 10,3%, (cả nước 6,78%), đứng đầu các tỉnh Bắc Trung bộ và thuộc nhóm dẫn đầu cả nước, cao hơn so với mục tiêu của Nghị quyết số 39-NQ/TW (từ 8 - 9%/năm), cao hơn so với mục tiêu của Kết luận số 25/KL-TW[10], trong đó khu vực miền núi tăng cao so với Kết luận số 26-KL/TW[11].

GRDP theo giá hiện hành năm 2020 (có tính đến tác động của dịch Covid 19) ước đạt trên 229 nghìn tỷ đồng, gấp 4,5 lần năm 2010 (50,8 nghìn tỷ đồng); cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng dịch vụ và công nghiệp là chủ đạo, trong đó nhóm ngành: nông nghiệp 10%, công nghiệp - xây dựng 49% *(trong nội bộ nhóm ngành công nghiệp - xây dựng thì ngành công nghiệp đạt 68%, tương đương 39% trong GRDP)*, dịch vụ 30%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 11%. GRDP bình quân đầu người hiện ước đạt 2.670 USD, gấp 3,3 lần năm 2010, thu nhập bình quân đầu người hiện ước đạt 43,5 triệu đồng/năm, gấp 4,3 lần năm 2010. Đóng góp của khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản trong GRDP giảm mạnh từ 33,2% năm 2005 còn 10% như hiện nay. Tăng trưởng kinh tế đã dần chuyển sang ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ hiện đại, cải tiến phương thức quản lý, nâng cao kỹ năng, trình độ, tay nghề để tăng năng suất lao động; đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào

---

[9] Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đường Hồi Xuân - Tén Tằn, Bảo tồn và Phỏng dựng Chính điện Lam Kinh, các công trình thuộc Đề án xây dựng xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, các dự án tại KKT Nghi Sơn. Dự án dự kiến sẽ hoàn thành: nhiệt điện Nghi Sơn II, cao tốc Ninh Bình- Thanh Hóa, đường bộ ven biển, tiêu úng vùng III Nông Cống, kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Quảng Nham, đường từ thành phố Thanh Hóa nối với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn.

[10] Quyết định số 230/QĐ-TTg ngày 13/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Kết luận số 25-KL/TW thì mục tiêu giai đoạn 2011-2015 đạt 7,5%, giai đoạn 2016 - 2020 đạt 9%.

[11] Tăng trưởng GRDP khu vực miền núi 10 năm qua đạt 8,7%, cao hơn so với Kết luận 26-KL/TW (từ 7,5-8%/năm). GRDP bình quân đầu năm 2020 ước đạt 1.648 USD, gấp 2,9 lần năm 2010, bằng 61,7% bình quân cả tỉnh (2.670 USD); ngành nông nghiệp từ 55% năm 2004 còn 31,3% ước năm 2020; ngành công nghiệp - xây dựng tăng từ 14,9% lên 36,6%; ngành dịch vụ tăng từ 30,1% lên 32,1%.

GRDP tăng rất nhanh, từ 9,6% năm 2011 lên 38,84% cao hơn so với mức bình quân trung của cả Vùng (37,86%) năm 2020[12]. Năng suất lao động hiện ước đạt 101 triệu đồng/người, gấp 2,07 lần năm 2015 và 4,3 lần năm 2010, ước tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 11%/năm, cao hơn nhiều so với bình quân chung của cả nước (5,8%).

- Nhờ kinh tế tăng trưởng cao và kéo dài, thu ngân sách tăng rất nhanh và khá bền vững[13], đứng thứ hai vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ (sau Đà Nẵng) và đứng thứ 11 cả nước với mức tăng bình quân 22,7%/năm, năm 2019 đạt 26.642 tỷ đồng, gấp 5,1 lần năm 2010, gấp 22,6 lần năm 2004.

2- Ngành công nghiệp trở thành ngành trụ cột với hạt nhân là KKT Nghi Sơn[14], giá trị sản xuất (GTSX) hàng năm đều cao hơn mức trung bình toàn quốc, đưa vào hoạt động nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp quy mô lớn có tác động thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội của Vùng[15].

- GTSX ngành công nghiệp đứng đầu các tỉnh Bắc Trung bộ và đứng thứ 16 cả nước, tăng hằng năm 17,2%, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 17, 18[16], năm 2020 ước đạt hơn 151 nghìn tỷ đồng, gấp 4,9 lần năm 2010, nhiều ngành công nghiệp thuộc nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước như lọc dầu, xi măng, thép. Giá trị gia tăng ngành công nghiệp (VACN) tăng 15,1%/năm (giá so sánh 2010), từ 10.861 tỷ đồng năm 2010, lên 44.272 tỷ đồng năm 2020. Đóng góp VACN trong GRDP ngày càng tăng, năm 2010 là 21,6%, hiện ước đến năm 2020 đạt 76.551 tỷ đồng, đóng góp 39% vào GRDP.

- Giá trị ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có tỷ trọng lớn nhất và có xu hướng tăng[17] cao hơn cả nước từ 95,96,% năm 2011 lên 97,75% năm 2020 (cả nước 86%), giảm dần các ngành khai thác tài nguyên, tăng dần các ngành sử dụng công nghệ hiện đại và có giá trị gia tăng cao[18], đã phát triển được một số sản phẩm công nghiệp mới có hàm lượng khoa học công nghệ cao như lọc hóa dầu, thép, điện mặt trời. Xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp tăng nhanh và có tỷ trọng lớn trong tổng giá trị xuất khẩu, bình quân hằng năm tăng 32,4%[19], từ 224 triệu USD năm 2010 lên khoảng 3,7 tỷ USD năm 2020, bằng 92,4% tổng giá trị xuất khẩu, trong đó giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao tăng từ 26,9% năm 2010 lên 78,3% năm 2020.

---

[12] Theo Báo cáo của Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội Quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

[13] Báo cáo của Bộ Tài chính: Tốc độ tăng thu nội địa đạt 25,9%/năm (vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ là 17,9%/năm, cả nước là 12,4%/năm); hoạt động thu chi ngân sách giai đoạn 2011-2020 đã đáp ứng được yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo cân đối nguồn.

[14] Chiếm 63% tổng số vốn đăng ký; 97% vốn FDI; gần 70% thu ngân sách và gần 40% xuất khẩu của toàn Tỉnh.

[15] Dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn, nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 1, nhà máy luyện cán thép Nghi Sơn, Thủy lợi - thuỷ điện Cửa Đạt, các dự án sản xuất xi măng, may mặc, giầy da...

[16] Giai đoạn 2016 - 2020, GTSX công nghiệp tăng bình quân 21,2% vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội 18 (18,5% trở lên).

[17] Ngành khai thác từ 2,52% năm 2011 còn 0,87% năm 2020, sản xuất và phân phối điện, nước từ 1,52% năm 2011 lên 2,38% năm 2020, cao nhất là công nghiệp lọc hóa dầu, sản xuất thép, sản xuất vật liệu xây dựng, sau đó là công nghiệp sản xuất điện, khí đốt, xử lý nước thải, rác thải.

[18] Sản xuất thiết bị điện, điện tử, cơ khí chế tạo, ô tô, kim loại, lọc hóa dầu, xi măng, thép.

[19] Mặt hàng chủ đạo gồm: Sản phẩm lọc hóa dầu, may mặc, giầy da, xi măng, đá ốp lát...

- Khu kinh tế Nghi Sơn[20] trở thành động lực tăng trưởng quan trọng, đã thu hút 247 dự án, trong đó có 19 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với vốn đăng ký hơn 130 nghìn tỷ đồng và gần 13 tỷ USD, đóng góp rất lớn vào sự phát triển kinh tế- xã hội. GTSX (giá hiện hành) của các doanh nghiệp trong KKT Nghi Sơn 10 năm qua ước đạt 499.077 tỷ đồng, bằng 18% tổng GTSX toàn tỉnh trong cùng giai đoạn, riêng năm 2020 đạt 155 nghìn tỷ đồng, gấp 28,2 lần năm 2010, bằng 28,9% GTSX cả tỉnh.

Giá trị xuất khẩu của các doanh nghiệp trong KKT Nghi Sơn bình quân tăng 34,2%/năm, hiện ước đạt 1,55 tỷ USD, bằng 38,8% tổng giá trị xuất khẩu cả tỉnh, gấp 18,9 lần năm 2010; thu ngân sách tại KKT Nghi Sơn 10 năm qua ước đạt 58.936 tỷ đồng, bằng 40,1% tổng thu ngân sách, riêng năm 2020 đạt 19.800 tỷ đồng, gấp 152,3 lần năm 2010, bằng 68,4% thu ngân sách cả tỉnh, giải quyết việc làm thường xuyên cho 32 nghìn lao động.

- Ngoài ra, trên địa bàn hiện có 8 khu công nghiệp (KCN) được quy hoạch với diện tích hơn 2 nghìn ha[21], thu hút được 377 dự án (40 dự án FDI), tổng vốn đăng ký đầu tư là 18.393 tỷ đồng và 663 triệu USD, 10 năm qua, giá trị xuất khẩu của các doanh nghiệp trong các KCN ước đạt 4,6 tỷ USD, trong đó năm 2020 đạt 1,25 tỷ USD, chiếm 31,3% tổng giá trị xuất khẩu, đóng góp ngân sách nhà nước 9.600 tỷ đồng, trong đó năm 2020 là 3 nghìn tỷ đồng bằng 10,4% tổng thu ngân sách, giải quyết việc làm thường xuyên cho 68 nghìn lao động. Trên địa bàn có 71 cụm công nghiệp, trong đó 61 cụm công nghiệp thu hút được 235 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh với tổng vốn đầu tư là 7.903 tỷ đồng, tạo việc làm thường xuyên cho gần 74 nghìn lao động, đóng góp ngân sách 372 tỷ đồng. Tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề nông thôn từng bước được củng cố[22], phát triển thêm một số ngành nghề mới đảm bảo phục vụ tốt hơn nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước[23], góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho lao động.

- Làm tốt công tác quy hoạch ngành công nghiệp- xây dựng- dịch vụ, từng bước đưa Thanh Hóa trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại[24]. Quản lý phát triển KKT, KCCN đúng theo quy hoạch được duyệt[25], đã tạo được hành lang pháp lý thống nhất quản lý KKT, KCCN từ tỉnh đến huyện, hạn chế việc phát triển KKT, KCCN tự phát, thiếu quy hoạch như trước đây[26].

---

[20] Khu kinh tế Nghi Sơn là 1 trong 8 Khu kinh tế trọng điểm ven biển của cả nước (theo Quyết định số 102/2006/QĐ-TTg ngày 15/5/2006) và được điều chỉnh, mở rộng lên 106 nghìn ha (Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 07/12/2018).

[21] Có 5 khu công nghiệp đang hoạt động: Bỉm Sơn, Lễ Môn, Đình Hương - Tây Bắc Ga, Hoàng Long, Lam Sơn - Sao Vàng, 03 Khu công nghiệp (Thạch Quảng, Ngọc Lặc, Bãi Trành) đang thu hút đầu tư.

[22] Có 118 làng nghề, trong đó, 75 làng nghề và làng nghề truyền thống, 36 nghề TTCN đang hoạt động, với 27 nghề truyền thống và 09 nghề mới.

[23] Mây tre đan, đèn lồng, tăm hương.

[24] Các quy hoạch: Phát triển công nghiệp và thương mại đến năm 2020, mạng lưới chợ đến năm 2020, phát triển trung tâm thương mại, cụm công nghiệp, ngành cơ khí, ngành Hóa chất, điện lực, xăng dầu, khí hóa lỏng.

[25] Nghị định 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

[26] Hiện có 07 KCN: KCN Lễ Môn có diện tích 87,61ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 100%, KCN Đình Hương-Tây Bắc Ga diện tích 162,7ha và có tỷ lệ lấp trên 90%; KCN Bỉm Sơn, diện tích 566 ha, tỷ lệ lấp đầy khoảng 37%. KCN Lam

3- Từng bước chuyển sang sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung, quy mô lớn, công nghệ cao, duy trì và thúc đẩy mối liên kết giữa doanh nghiệp và hộ sản xuất theo chuỗi giá trị, chương trình xây dựng nông thôn mới được quan tâm và đẩy mạnh.

- Đã có nhiều nỗ lực để hoàn thiện công tác xây dựng, quản lý chiến lược, quy hoạch, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tốc độ tăng GTSX ngành nông nghiệp 10 năm qua đạt bình quân 2,43%/năm, giá trị khu vực nông nghiệp trong GRDP giảm nhanh từ mức 23% năm 2011 về mức 10,9% năm 2019, hiện là 10% và chuyển dịch theo hướng hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn[27]; cơ giới hoá trong nông nghiệp được đẩy mạnh[28]. Khoa học công nghệ (KHCN) được áp dụng mạnh mẽ, hình thành nhiều mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, nhiều vùng sản xuất nông sản hàng hoá tập trung có quy mô trang trại, liên hộ, hợp tác xã. Nhiều dự án chăn nuôi tập trung, quy mô lớn đã và đang được triển khai có hiệu quả[29]. Hình thành các chuỗi liên kết[30] sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm[31]; đã chuyển từ khai thác, lợi dụng rừng tự nhiên là chính sang trồng rừng kinh tế, tỷ lệ che phủ rừng đạt 53,46%, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 18 (52,5%), tăng 4,46% so với năm 2010[32]; đã thực hiện cấp chứng chỉ rừng bền vững FSC[33] đối với các sản phẩm có lợi thế trên địa bàn.

- Ngành thủy sản chuyển mạnh từ khai thác ven bờ sang khai thác xa bờ[34], đã áp dụng thực hành nuôi trồng thủy sản có chứng nhận và truy xuất nguồn gốc, áp dụng quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (VietGAP)[35]. Sản lượng thủy sản tăng từ 103 nghìn tấn năm 2010 lên hơn 180 nghìn tấn năm 2020, GTSX thủy sản tăng 6,8%/năm, hiện ước đạt 6.100 tỷ đồng, gấp 1,94 lần năm 2010. Giá trị xuất khẩu nông sản tăng bình quân khoảng 9,9%/năm, hiện

---

Sơn-Sao Vàng diện tích 550ha, KCN Hoàng Long, diện tích 286ha và KCN Thạch Quảng, diện tích 140ha; KCN Ngọc Lặc, diện tích 150ha và KCN Bãi Trành, diện tích 179,03ha.

[27] Nhóm ngành chăn nuôi, trồng trọt từ mức 81% năm 2011 còn khoảng 69% năm 2019, nhóm ngành lâm nghiệp từ mức 3,6% lên khoảng 8%, ngành ngành thủy sản từ mức 14,5% lên khoảng 23%.

[28] Sản xuất lúa: tỷ lệ làm đất bằng máy đạt 93,5 %, thu hoạch bằng máy trên 88,7%, diện tích tưới chủ động lên 95% năm 2017, diện tích tiêu chủ động lên 90% năm 2017.

[29] Bò sữa: Công ty TNHH bò sữa Thống nhất 16 nghìn con, Công ty CP ứng dụng công nghệ cao TH 20 nghìn con. Bò thịt: Công ty CP chăn nuôi Bá Thước 10 nghìn con. Lợn giống công nghệ cao của Công ty CP Thái Dương 150 nghìn con. Lợn chất lượng cao của Công ty APPE AC 21 nghìn con, Công ty TNHH một thành viên chăn nuôi RTD 20 nghìn con, Công ty TNHH MTV chăn nuôi TIGER 22 nghìn con, Công ty NEWHOPE SINGAPORE PTE.LTD 500 nghìn con.

[30] Chuỗi liên kết Vinamilk - TH true Milk - Công ty CP nông sản Phú Gia - VietAvis - Công ty CP thực phẩm Việt Hưng.

[31] Của Công ty TNHH Hiền Nhuần, Công ty TNHH Phúc Vinh, Công ty Anh Minh Giang, lợn hướng nạc năm 2020 ước đạt 550 nghìn con, tăng 435 nghìn con so với năm 2010, bò thịt, bò sữa đạt 265 nghìn con, tăng 20,2 nghìn con.

[32] Phát triển các sản phẩm lợi thế: Rừng gỗ lớn 56 nghìn ha năm 2020, luồng thâm canh 30 nghìn ha, quế 1 nghìn ha, cây dược liệu 94 nghìn ha; có 350 cơ sở kinh doanh chế biến gỗ, 650 cơ sở sản xuất là các hợp tác xã, hộ gia đình đầu tư sản xuất chế biến gỗ, tre luồng.

[33] Chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế.

[34] Năm 2020, toàn tỉnh có 7.200 tàu cá, tổng công suất các tàu đạt 628.000^{CV}, công suất bình quân 90,42^{CV}/tàu, tăng 55,42^{CV} so với năm 2010.

[35] Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2020 ước đạt 19.500 ha, tăng 1.530 ha so với năm 2010.

ước đạt 211 triệu USD, tăng gấp 2,3 lần so với năm 2011[36].

- Thanh Hóa là địa phương đứng đầu các tỉnh Bắc Trung bộ và là một trong những tỉnh có số xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) cao nhất nước, đã có 8 đơn vị cấp huyện, 335 xã (sau sáp nhập) và 623 thôn, bản (sau sáp nhập) đạt chuẩn NTM, tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới 68,09%, bình quân toàn tỉnh đạt 17,5 tiêu chí/xã, tăng 12,8 tiêu chí so với năm 2010[37]. Hệ thống giao thông nông thôn, đường thôn xóm, đường nội đồng được đầu tư đồng bộ, làm thay đổi diện mạo nông thôn, góp phần cải thiện điều kiện sống, lao động sản xuất của người dân. Đã có 53 sản phẩm được công nhận chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) cấp tỉnh, hiện có 17 sản phẩm được đánh giá, xếp hạng, sản phẩm "Dưa" được công nhận là sản phẩm quốc gia.

4- Nhóm ngành dịch vụ phát triển nhanh cả về quy mô, chất lượng và loại hình, từng bước đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trọng điểm về du lịch, thương mại, logistics, vận tải, cảng biển của cả nước

- Nhờ làm tốt công tác quy hoạch, tổ chức thực hiện quy hoạch các ngành dịch vụ, nhất là dịch vụ mũi nhọn[38] đã góp phần thúc đẩy GTSX ngành dịch vụ tăng bình quân 9,1%/năm, năm 2020 ước đạt hơn 60 nghìn tỷ đồng, gấp 2,3 lần năm 2010, cao hơn so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 17, 18[39], giải quyết cho hơn 650 nghìn lao động, gấp 1,5 lần so với năm 2010[40]. Du lịch hướng tới trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với hạ tầng từng bước được đầu tư đồng bộ, hiện đại, nhiều tổ hợp khách sạn, khu du lịch, thể thao, vui chơi giải trí cao cấp được đầu tư xây dựng[41]. 10 năm qua, Thanh Hóa đón hơn 60 triệu lượt khách du lịch[42], tăng bình quân 10,6%/năm, năm 2020 ước đón 8,2 triệu lượt khách[43], gấp 3,8 lần năm 2010, đứng đầu các tỉnh Bắc Trung bộ và đứng thứ 4 cả nước. Tổng thu du lịch 10 năm qua ước đạt 68.926 tỷ đồng, tăng bình quân 23,5%/năm, năm 2020 ước đạt 12.782 tỷ đồng, gấp 8,3 lần năm 2010, mức chi tiêu bình quân khách trong nước năm 2020 ước đạt 783 nghìn đồng/lượt khách, gấp 2,44 lần năm 2010 (320 nghìn đồng/lượt khách)[44].

- Thanh Hóa là địa phương đứng đầu các tỉnh Bắc Trung bộ và thứ 7 cả nước về quy mô thị trường[45], tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng bình quân 19,1%/năm, năm 2020 ước đạt 118 nghìn tỷ đồng, hình thành các chuỗi

---

[36] Nông sản xuất khẩu đến gần 50 thị trường Trung Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Hàn Quốc, EU và các nước ASEAN, với mặt hàng chủ yếu: Dưa chuột đóng hộp, cói nguyên liệu, thịt lợn, bánh tráng, củ cải, cà chua, cao su, hành tỏi, bèo khô, ngao, bột cá, chả cá surimi; hải sản khác; gỗ các loại.

[37] Năm 2010 bắt đầu triển khai thực hiện chương trình, bình quân toàn tỉnh mới đạt 4,7 tiêu chí/xã.

[38] Đã ban hành nhiều chính sách để: hỗ trợ đầu tư chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại; hỗ trợ hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container đi quốc tế qua Cảng Nghi Sơn; hỗ trợ mở đường bay mới từ Cảng hàng không Thọ Xuân.

[39] GTSX dịch vụ tăng 9,1%/năm, cao hơn mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 18 (8,9% trở lên).

[40] Trong đó có nhiều lao động các tỉnh khác.

[41] Quần thể du lịch 5 sao FLC, Khu du lịch sinh thái biển Tiến Thanh, Khu dịch vụ Bắc Núi Xước.

[42] Khách quốc tế ước đạt 1,49 triệu lượt.

[43] Năm 2020, do dịch bệnh Covid-19, khách du lịch giảm mạnh, ước đón 8,2 triệu lượt, giảm 15% so với năm 2019.

[44] Chi tiêu bình quân khách quốc tế năm 2020 ước đạt 98 USD/lượt, gấp 1,44 lần năm 2011 (68 USD/lượt).

[45] Sau thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, An Giang, Bình Dương.

trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ kịp thời nhu cầu người dân và du khách[46]. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng bình quân 28,7%/năm, năm 2019 ước đạt 3,42 tỷ USD, gấp 9 lần năm 2010[47].

- Dịch vụ vận tải phát triển đa dạng, khối lượng hàng hóa tăng bình quân 10,1%/năm, vận tải hành khách tăng 17,3%/năm, khối lượng hàng hóa qua cảng Container quốc tế Nghi Sơn năm 2020 ước đạt 30 triệu tấn, gấp 5,4 lần năm 2015. Cảng hàng không Thọ Xuân thuộc tốp phát triển nhanh nhất cả nước[48]. Dịch vụ bưu chính viễn thông tiếp tục được đầu tư nâng cấp, áp dụng công nghệ hiện đại, tốc độ cao. Mạng lưới tổ chức tín dụng được mở rộng, dịch vụ ngày càng đa dạng, chất lượng được cải thiện, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp, người dân và du khách[49].

5- Môi trường đầu tư kinh doanh dần được cải thiện cùng với cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính đã thúc đẩy các khu vực kinh tế phát triển đa dạng, nhất là khu vực kinh tế tư nhân với những đóng góp ngày càng cao vào phát triển kinh tế, thu hút được nhiều nguồn lực cho đầu tư phát triển, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư FDI, góp phần gia tăng xuất khẩu và tạo việc làm

- Duy trì tốt hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. Ban hành nhiều chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp tư nhân và khuyến khích đầu tư vào các ngành có tiềm năng, lợi thế[50]. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) luôn nằm trong 2 tỉnh dẫn đầu khu vực Bắc Trung bộ[51]; Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) hàng năm luôn ở mức khá của khu vực Bắc Trung bộ[52], Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) duy trì ở nhóm nửa trên của khu vực Bắc Trung bộ[53].

- Hoàn hoàn thành nhiệm vụ sắp xếp, đổi mới phát triển 15 doanh nghiệp nhà nước (DNNN) được Chính phủ giao[54]; sản xuất kinh doanh và bộ máy doanh nghiệp sau khi sắp xếp, chuyển đổi hoạt động ổn định, hiệu quả, góp phần giải

---

[46] Trung tâm thương mại Vincom Plaza, Điện máy xanh, Pico, Nguyễn Kim, HC, Coopmart; có 02 trung tâm thương mại, 20 siêu thị, 391 chợ và trên 52.500 cửa hàng bán lẻ.

[47] Có 137 đơn vị xuất khẩu 53 mặt hàng đến 57 thị trường Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, ASEAN.

[48] Có 04 hãng hàng không đang khai thác 03 tuyến bay, với tần suất 70 chuyến/tuần, phục vụ trên 1 triệu lượt khách/năm, số lượt khách tăng bình quân 10%/năm.

[49] Có 32 chi nhánh ngân hàng, 02 tổ chức tài chính vi mô, 67 quỹ tín dụng nhân dân cơ sở.

[50] Các chính sách đã ban hành: Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; tái cơ cấu nông nghiệp; phát triển tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề; hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận địa điểm đầu tư, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư; quy định đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước; quy định đấu giá quyền sử dụng dất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sán gắn liền với đất; xã hội hóa giáo dục mầm non, chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh chợ.

[51] Năm 2016 đạt 58,54 điểm, xếp thứ 2 khu vực Bắc Trung Bộ, xếp thứ 31 cả nước, năm 2019 đạt 65,64 điểm, xếp thứ 2 khu vực Bắc Trung Bộ, xếp thứ 24 cả nước.

[52] Năm 2012 đạt 80,41 điểm, năm 2015 đạt 86,88 điểm, năm 2018 dạt 73,19 điểm.

[53] Năm 2016 đạt 36,28 điểm, xếp thứ 2 khu vực Bắc Trung Bộ, xếp thứ 27 cả nước, năm 2019 đạt 43,89 diểm, xếp thứ 3 khu vực Bắc Trung Bộ, xếp thứ 28 cả nước.

[54] Cổ phần hoá 07 doanh nghiệp, thoái vốn 5 doanh nghiệp, chuyển đổi 02 Công ty TNHH MTV, sắp xếp 01 doanh nghiệp; dang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới 02 doanh nghiệp. là Công ty lâm nghiệp Lang Chánh, Công ty lâm nghiệp Cẩm Ngọc.

quyết việc làm cho người lao động và thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước; doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân người lao động cao hơn trước khi sắp xếp, chuyển đổi[55]. Đóng góp vào ngân sách của khu vực DNNN ngày càng tăng, từ 919 tỷ đồng năm 2011 lên 1.458 tỷ đồng năm 2020.

- Khu vực kinh tế tư nhân (KTTN) có sự phát triển mạnh mẽ, đã triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách về phát triển KTTN tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hiện đại hoá công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động đối với khu vực KTTN.

Số lượng và kết quả hoạt động của doanh nghiệp tư nhân (DNTN) tăng mạnh qua các năm, hiện có gần 20 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động[56], gấp 4,3 lần so với năm 2010[57] và hơn 113 nghìn hộ kinh doanh, vốn đăng ký hơn 120 nghìn tỷ đồng, tăng gấp 4,6 lần về vốn so với năm 2010, đứng thứ 7 cả nước về số doanh nghiệp thành lập mới. Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp được nâng lên, năm 2020, doanh thu ước đạt hơn 172 nghìn tỷ đồng, bằng 53,8% doanh thu của các doanh nghiệp, gấp 4,5 lần năm 2010.

Đóng góp của khu vực KTTN vào GRDP ngày càng tăng, năm 2011 là 12,6% tăng lên 14,6% năm 2020[58], 10 năm qua, khu vực KTTN đã đóng góp vào ngân sách hơn 19 nghìn tỷ đồng, bằng 22,7% tổng thu ngân sách của các doanh nghiệp trên địa bàn[59], giải quyết việc làm cho gần 200 nghìn lao động, thu nhập bình quân của lao động năm 2020 ước đạt 5,1 triệu đồng/người/tháng, gấp 2,6 lần năm 2010.

- Thanh Hóa đứng đầu các tỉnh Bắc Trung bộ và thuộc nhóm 5 địa phương huy động vốn đầu tư cao nhất nước, 10 năm qua đã huy động được khoảng 938 nghìn tỷ đồng[60] cho đầu tư phát triển, trong đó vốn ngân sách ngày càng giảm, tăng nhanh vốn FDI và vốn tín dụng, vốn dân cư và vốn từ các thành phần kinh tế khác.

Đã tạo được môi trường thuận lợi để thu hút mạnh mẽ đầu tư nước ngoài, 10 năm qua đã thu hút đầu tư 120 dự án với tổng số vốn đăng ký gần 14 tỷ USD, đứng thứ 8 cả nước về thu hút FDI. Hầu hết các doanh nghiệp FDI trên địa bàn hoạt động hiệu quả, doanh thu năm 2020 ước 124 nghìn tỷ đồng, bằng 53,8% tổng doanh thu của các doanh nghiệp, tăng 17,2 lần so với năm 2010. Năm 2011, khu vực FDI mới chỉ đóng góp 5,9% vào GRDP của tỉnh, thì đến năm 2020, đã tăng lên 35,7%. Có khoảng 80% vốn FDI đầu tư vào ngành công nghiệp, trong đó có một số dự án FDI có công nghệ hiện đại, sản phẩm có giá trị gia tăng cao của một số tập đoàn lớn, có thương hiệu mạnh. Đóng góp ngân sách của khu vực FDI

---

[55] Giai đoạn 2011-2020 doanh thu của khu vực doanh nghiệp có vốn nhà nước ước đạt 198.491 tỷ đồng, năm 2020 ước đạt 23.610 tỷ đồng, gấp 1,8 lần so với năm 2010; giải quyết việc làm cho 13.285 lao động, giảm 52,4% so với năm 2010; nhờ năng suất lao động tăng từ 109,5 triệu đồng/người năm 2010 lên 117 triệu đồng/người năm 2020 mà thu nhập bình quân lao động năm 2020 ước đạt 6,2 triệu đồng/tháng/người, gấp 1,77 lần năm 2010.

[56] Có 16.590 Công ty TNHH, bằng 83,4% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động, có 2.700 Công ty Cổ phần, bằng13,6% và 600 doanh nghiệp tư nhân, bằng3%.

[57] Đạt 56 doanh nghiệp/vạn dân.

[58] Dần tiệm cận với Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 3/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

[59] Năm 2020 ước đạt 3.015 tỷ đồng, gấp 2,4 lần so với năm 2010.

[60] Giai đoạn 2011- 2015 đạt 328 nghìn tỷ đồng, giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 610 nghìn tỷ đồng.

10 năm qua ước 52.938 tỷ đồng, bằng 61,9% tổng nộp ngân sách của khối doanh nghiệp, năm 2020 ước nộp 20.780 tỷ đồng, tăng gấp 88 lần so với năm 2010[61]. Việc đưa vào hoạt động một số dự án FDI làm cho số lao động làm việc trong doanh nghiệp FDI tăng mạnh, năm 2020, có hơn 145 nghìn lao động, bằng 41,7% tổng số lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn, tăng 22 lần so với năm 2010, thu nhập bình quân của lao động khu vực này năm 2020 ước đạt 5,6 triệu đồng, gấp 2,3 lần năm 2010.

- Khu vực kinh tế tập thể đã có những đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở. Nhiều hợp tác xã (HTX) được hình thành, đổi mới[62], đã xuất hiện một số mô hình tiên tiến, sản xuất kinh doanh hiệu quả, góp phần củng cố mối lên kết giữa các HTX với các tổ chức kinh tế, hộ gia đình[63], hiện có 1.058 hợp tác xã[64] với hơn 195 nghìn thành viên và hơn 36.617 lao động làm việc thường xuyên bằng 1,4% tổng số lao động đang làm việc với thu nhập bình quân đạt 45 triệu đồng/người/năm, tăng 60% so với năm 2015.

II- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và phát triển đô thị. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông không ngừng được cải thiện, kết nối các đô thị, các trung tâm kinh tế trong và ngoài Tỉnh. Một số cơ sở hạ tầng kinh tế quan trọng được hình thành như cảng nước sâu Nghi Sơn, cảng hàng không Thọ Xuân

1- Công tác quy hoạch đã tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với sự phát triển kinh tế- xã hội, đã hoàn chỉnh các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh, 27 đơn vị hành chính cấp huyện và các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, thương mại, du lịch, nông nghiệp, thủy sản, kinh tế biển, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, tài nguyên nước, khoáng sản.

2- Thực hiện khá tốt việc quản lý đô thị, xây dựng, tài nguyên, môi trường, tạo chuyển biến tích cực về trật tự, mỹ quan, việc phát triển đô thị đã tuân thủ định hướng phát triển đô thị quốc gia[65]. Không gian đô thị được mở rộng, đảm bảo theo quy hoạch và phù hợp với tình hình phát triển của các vùng, miền trong tỉnh, thành lập thị xã Nghi Sơn; toàn tỉnh hiện có 32 đô thị, gồm: 01 đô thị loại I là thành phố (TP) Thanh Hóa, 02 đô thị loại III (TP Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn) và 29 đô thị loại V, có 03 khu vực được Bộ Xây dựng công nhận đạt chuẩn đô thị loại IV[66] và 15 khu vực được công nhận đạt chuẩn đô thị loại V, tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn năm 2020 ước đạt 35%.

---

[61] Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn tạo ra sự tăng đột biến trong nộp ngân sách nhà nước của khối doanh nghiệp FDI.
[62] Có 383 hợp tác xã được thành lập.
[63] Các HTX đã trở thành nhân tố tích cực trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.
[64] Doanh thu bình quân một hợp tác xã năm 2020 ước đạt 6,5 tỷ đồng, gấp 3,4 lần so với năm 2015.
[65] Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020; Quyết định số 3975/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn 2021 – 2030.
[66] Gồm: huyện Tĩnh Gia, thị trấn Ngọc Lặc, thị trấn Lam Sơn - thị trấn Sao Vàng.

3- Hạ tầng đô thị trung tâm được đặc biệt quan tâm đầu tư, nâng cấp theo hướng đồng bộ, hiện đại[67], nhất là thành phố Sầm Sơn, nhiều tổ hợp khách sạn, khu du lịch, thể thao, vui chơi giải trí cao cấp được đầu tư xây dựng, cùng với văn hóa du dịch có nhiều chuyển biến tiến bộ đã tạo sự hấp dẫn mới cho phát triển du lịch, từng bước đầu tư đồng bộ hệ thống giao thông đô thị, cấp thoát nước[68], cấp điện, xử lý chất thải rắn[69], tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch năm 2020 ước đạt 95%. Nhiều dự án giao thông lớn, quan trọng thúc đẩy liên kết vùng đã được triển khai thực hiện[70].

III- Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được tăng cường; phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được thực hiện kịp thời, hiệu quả. Hợp tác quốc tế và liên kết vùng từng bước được thúc đẩy với một số kết quả tích cực; thực hiện tốt công tác ngoại giao và hữu nghị với các tỉnh có chung đường biên giới với nước bạn Lào

1- Kịp thời hành văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên, khoáng sản; hoàn thành nhiệm vụ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao, cho thuê, thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất[71] gắn với phát triển bền vững; đã quan tâm hơn đến công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, tài nguyên môi trường biển, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của người dân, doanh nghiệp từng bước được nâng lên.

2- Làm tốt công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, thực hiện chặt chẽ việc thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, kịp thời ngăn chặn và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, sử lý tối đa lượng chất thải rắn ra môi trường, tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đô thị đạt 87,3%, khu vực nông thôn đồng bằng trung du, ven biển đạt 86,6%, khu vực nông thôn miền núi đạt 68,6%. Tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải công nghiệp[72]. Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường[73]. Ước năm 2020, tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn khoảng 80%, tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn khoảng 100%; triển khai có hiệu quả nhiều dự án, chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu[74].

---

[67] Liên đô thị TP Thanh Hóa - Sầm Sơn là hạt nhân phát triển chủ đạo liên kết với các đô thị trọng điểm Bỉm Sơn, Nghi Sơn - Tĩnh Gia, Lam Sơn - Sao Vàng.

[68] Số đô thị có hệ thống cấp nước tập trung là 26/31; trong đó: 23 đô thị có nhà máy xử lý nước sạch.

[69] Hiện có 21 lò đốt rác với tổng công suất 219 tấn/ngày, 24 khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh với tổng công suất 687 tấn/ngày.

[70] Một số hạ tầng kinh tế quan trọng được hình thành như cảng nước sâu Nghi Sơn, cảng hàng không Thọ Xuân..., các tuyến đường bộ ven biển từ Quảng Ninh đến Nghệ An, đường từ sân bay Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đường Nghi Sơn - Bãi Trành, đường nối các huyện phía Tây, đại lộ Nam sông Mã (giai đoạn 1), góp phần kết nối Trung tâm thương mại Vincom Plaza; các khu đô thị mới (Vinhomes Star city, Bình Minh...).

[71] Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 12/11/2012. Hơn 60% diện tích của tỉnh đã hoàn thành điều tra lập bản đồ ĐCKS tỷ lệ 1:50.000.

[72] Chất thải công nghiệp được tái chế, tái sử dụng khoảng 1.152 nghìn tấn (bằng 92,5%), tự xử lý khoảng 22 nghìn tấn (bằng1,9%)

[73] Qua kiểm tra, đã xử lý vi phạm đối với 69 cơ sở gây ô nhiễm, phạt hơn 10 tỷ đồng.

[74] Dự án xử lý sạt lở bờ biển Sầm Sơn, Kè chống sạt lở vá nạo vét tiêu thoát lũ KKT Nghi Sơn, Kè chống sạt lở bờ biển xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương; trồng, phục hồi rừng ven biển các huyện Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Tĩnh Gia; đưa vào hoạt động hệ thống cảnh báo lũ ống, lũ quét tại các huyện Mường Lát, Quan Hóa, Quan Sơn.

3- Hoạt động đối ngoại, quan hệ hợp tác, hữu nghị với các địa phương ngoài nước được mở rộng, phát triển, ký kết 34 thỏa thuận với các tổ chức quốc tế và 21 địa phương của 12 quốc gia để xúc tiến, quảng bá tiềm năng, thế mạnh của Thanh Hóa cả trong và ngoài nước đã mang lại những kết quả quan trọng trong phát triển kinh tế, giảm nghèo, hợp tác du lịch, giáo dục đào tạo, đầu tư và thương mại; tham gia nhiều hoạt động xúc tiến kinh tế, văn hóa, du lịch trong khuôn khổ các chuyến thăm nước ngoài của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ. Hoàn thành báo cáo quy hoạch phát triển cửa khẩu biên giới Việt Nam - Lào giai đoạn 2020 - 2030 tầm nhìn đến 2050[75]; hoàn thành cắm mốc biên giới trên thực địa[76], thống nhất quản lý, bảo vệ mốc giới theo quy định tại Điều 6 Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới đất liền giữa 2 nước Việt Nam - Lào.

4- Đã hình thành mối liên kết trên nhiều lĩnh vực như đầu tư, thương mại, vận tải, công nghệ thông tin, hạ tầng, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, đáp ứng nhu cầu phát triển của khu vực, đã ký kết hợp tác với nhiều địa phương và thiết lập quan hệ hợp tác với nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước[77], tổ chức nhiều hoạt động liên kết du lịch với các địa phương trong khu vực Bắc bộ, Bắc Trung bộ[78] thông qua việc ký biên bản ghi nhớ hợp tác, tổ chức các đoàn khảo sát, xây dựng các tuyến kết nối khu, điểm du lịch của các địa phương cho du khách trong và ngoài nước.

IV- Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được chăm lo, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt. Chất lượng giáo dục mũi nhọn, thể thao thành tích cao luôn đứng trong nhóm 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; ngành y tế có bước phát triển mạnh

1- Đã nâng cao một bước chất lượng, hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", trọng tâm là xây dựng làng, bản văn hóa gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được phát huy, việc bảo tồn và các giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống trong các gia đình, dòng họ, cộng đồng được quan tâm thực hiện. Di tích thành Nhà Hồ được công nhận là Di sản văn hóa Thiên nhiên thế giới, hơn 800 di tích được tôn tạo, chống xuống cấp[79], các bảo vật quốc gia được canh chừng nghiêm ngặt[80], các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được bảo tồn[81]. Ước năm 2020, tỷ

---

[75] Đã kiến nghị: Nâng cấp cửa khẩu Phụ Khẹo thành cửa khẩu chính, lối mở Bản Kham, bản Héo Hượn thành cửa khẩu phụ, cửa khẩu Tén Tần thành cửa khẩu quốc tế.

[76] Đã cắm 88 vị trí/91 cột mốc, từ mốc số 270 đến 357 và 09 vị trí/13 cọc dấu.

[77] Các địa phương: TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Quảng Ninh, Quảng Nam, Nghệ Hà Tĩnh, Ninh Bình, Vĩnh Phúc. Các doanh nghiệp: Tập đoàn Samsung, Tập đoàn Daesang, Hyosung Hàn Quốc, Tập đoàn Idemitsu, Mitsui, Tập đoàn Dầu Khí quốc gia, FLC, Vingroup, Sungroup, Flamingo.

[78] Như: Thanh Hóa - Ninh Bình - Quảng Ninh, Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh - Quảng Bình, Thanh Hóa - Đà Nẵng.

[79] Là một trong những tỉnh có nhiều di tích nhất nước, với 142 di tích quốc gia và 697 di tích cấp tỉnh, nhiều tích quan trọng như: thành Nhà Hồ, Lam Kinh, Lê Hoàn, Bà Triệu, Đình Phú Điền, đền Đồng Cổ, chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh, Đình Trung, Nghè Vẹt, đền thờ Trần Khát Chân, Chùa Hoa Long, Thái miếu nhà Lê, Chùa Giảng.

[80] Thanh Hóa có 11 trong tổng số 191 là bảo vật quốc gia gồm: Đèn đồng hình người quỳ, Tượng đồng hai người cõng nhau thổi khèn, Trống đồng Cẩm Giang I, Kiếm ngắn Núi Nưa, Bia Vĩnh Lăng Lam Kinh, Tượng Hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc, Vạc đồng, Bia "Khôn Nguyên Chí Đức Chi Bi", Bia "Đại Việt Lam Sơn Chiêu Lăng bi", Bia "Đại Việt Lam Sơn Dụ Lăng Bi", Đại Việt Lam Sơn Kính Lăng Bia.

lệ gia đình văn hóa đạt 61%, tỷ lệ làng, thôn, bản, tổ dân phố được công nhận đạt chuẩn văn hóa 66%, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, hiện còn khoảng 1,01% hộ nghèo, huyện Như Xuân được công nhận thoát nghèo. Các chế độ, chính sách đối với người có công, người hưởng bảo trợ xã hội[82] được triển khai nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời. GRDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 2.670 USD, gấp 3,3 lần năm 2010, đứng đầu các tỉnh Bắc Trung bộ.

2- Giáo dục mũi nhọn đạt kết quả tích cực, số lượng học sinh đạt giải cao trong kỳ thi học sinh giỏi toàn quốc luôn trong nhóm dẫn đầu cả nước, nhiều học sinh giành huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi Olympic quốc tế và khu vực Châu Á[83]. Mạng lưới trường, lớp học được sắp xếp tinh gọn, hiệu quả với 5 cơ sở giáo dục đại học[84] và 92 cơ sở đào tạo nghề nghiệp[85], đáp ứng nhu cầu xã hội[86]; cơ sở vật chất cấp học phổ thông, tiểu học, mầm non được đầu tư theo hướng kiên cố hóa, đạt chuẩn quốc gia[87]; học sinh đạt loại giỏi, xuất sắc cấp trung học phổ thông luôn thuộc nhóm dẫn đầu cả nước[88].

- Hệ thống giáo dục nghề nghiệp (GDNN) chuyển biến theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tăng về quy mô và trình độ, đa dạng về loại hình, ngành nghề đào tạo[89]. Từng bước gắn đào tạo với nhu cầu xã hội, tăng cường liên kết đào tạo nhân lực chất lượng cao[90], tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020 ước đạt 70%, tăng 30% so với năm 2010, kỹ năng nghề của lao động cơ bản đã đạt chuẩn quốc gia và khu vực[91], 10 năm qua tạo việc làm cho hơn 639 nghìn lao động, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị năm 2020 khoảng 3,1%, tỷ lệ thiếu việc làm ở khu vực nông thôn khoảng 6,1%. Năm 2010, tỷ lệ lao động ngành nông nghiệp trong tổng lao động giảm từ 59% còn khoảng 37% năm 2020, lao động ngành công nghiệp- xây dựng tăng từ 19% lên 35%, ngành dịch vụ tăng từ 21% lên 27% năm 2020.

3- Luôn duy trì vị trí trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về thể thao thành tích cao[92] tại các giải thi đấu quốc gia, khu vực, châu lục và thế

---

[81] Lễ Hát múa ăn mừng dưới cây Bông của người Thái, Lễ hội cầu Ngư, Lễ hội đền Độc Cước, Lễ hội Trò Chiềng, Nghề đúc đồng cổ truyền làng Chè, Trò diễn Pôồn Pôông, Ngũ trò Viên Khê, Trò Xuân Phả, Xường giao duyên.

[82] Hơn 100 nghìn người có công, hơn 100 nghìn người đang sinh sống tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

[83] Học sinh trong tỉnh đạt tổng số 17 huy chương Olympic quốc tế (6 HCV, 6 HCB, 5 HCĐ) và 5 huy chương khu vực châu Á - Thái Bình Dương (2 HCV, 1 HCB, 2 HCĐ).

[84] Các đại học: Hồng Đức, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội; Phân hiệu Trường Đại học Tài nguyên & Môi trường Hà Nội, Phân hiệu Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh.

[85] Gồm: 12 cao đẳng, 17 trung cấp, 62 cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

[86] Cơ sở giáo dục giảm từ 2.162 trường năm 2010 còn 2.056 trường năm 2019.

[87] Có 1.487 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 72,7%, tăng 797 trường so với năm 2010. Đưa vào khai thác Cơ sở 3 Trường ĐH Hồng Đức, Trung tâm giáo dục quốc phòng, Trường ĐH Văn hóa Thể thao và Du lịch, Phân hiệu ĐH Y tại Thanh Hóa, thành lập 35 trường mầm non và phổ thông.

[88] Kết quả tốt nghiệp THPT luôn đạt trên 92%.

[89] Có 2.110 nhà giáo GDNN (cao đẳng 925, trung cấp 623, trung tâm GDNN - GDTX 224, cơ sở khác 338 người).

[90] Liên kết với Đại học Soongsil, Hàn Quốc, Đại học Zielona Gora, Ba Lan, Philippines, Thái Lan, Thụy Sỹ, Malaysia, đang đào tạo 4 chuyên ngành tiến sỹ, 20 chuyên ngành thạc sỹ, 49 ngành đại học và 26 ngành lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp với quy mô khoảng 12 nghìn sinh viên. 10 năm qua đã đào tạo, cung cấp cho thị trường hơn 30 nghìn người có trình độ đại học và sau đại học, tỷ lệ có việc làm sau khi tốt nghiệp hàng năm trên 60%.

[91] Đào tạo được hơn 700 nghìn lượt người, trên 80% người học có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp, ở một số nghề và một số cơ sở GDNN tỷ lệ này đạt gần 100%. Hỗ trợ đào tạo nghề cho gần 50 nghìn lao động nông thôn và người khuyết tật.

[92] Giành 5.091 huy chương (1.682 HCV, 1.517 HCB, 1.892 HCĐ), 43% dân số tập luyện tại 3.450 câu lạc bộ.

giới[93], hệ thống thiết chế văn hóa thể thao cơ sở được quan tâm đầu tư[94] đáp ứng nhu cầu cải thiện văn hóa, rèn luyện thể chất của nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao trên địa bàn.

4- Chất lượng công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân được nâng lên đáng kể, mạng lưới khám, chữa bệnh từ tuyến tỉnh đến cơ sở[95] không ngừng mở rộng về quy mô, được đầu tư trang thiết bị đồng bộ, hiện đại, hiện đạt 36 giường bệnh/1 vạn dân, tăng 15,7 giường bệnh so với năm 2010, cao hơn so với bình quân chung cả nước (29 giường/1 vạn dân), tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế ước đạt 94%. Đội ngũ y bác sỹ được tăng cường về lực lượng, có năng lực chuyên môn khá[96], ước đạt 11 bác sỹ/1 vạn dân, tăng 5,5 bác sỹ so với năm 2010, cao hơn bình quân chung cả nước (9 bác sỹ/1 vạn dân). Đã có 6 bệnh viện trở thành bệnh viện vệ tinh của bệnh viện tuyến Trung ương[97], nhiều kỹ thuật mới, hiện đại đã được áp dụng vào khám chữa bệnh[98] góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân và du khách.

5- Tiềm lực khoa học công nghệ (KHCN) được củng cố[99], từng bước khai thác, mở rộng thị trường, có nhiều đóng góp thiết thực cho phát triển kinh tế- xã hội. Đội ngũ cán bộ KHCN[100] có kỹ năng nghiên cứu tốt, là lực lượng nòng cốt trong ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KHCN vào sản xuất và đời sống. Nhiều mô hình sản xuất tiên tiến đã được áp dụng, nhiều công nghệ, kỹ thuật tiến bộ đã được chuyển giao, góp phần rất lớn vào phát triển kinh tế- xã hội[101].

6- Đã triển khai lồng ghép nhiều chương trình phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phù hợp với đặc điểm dân tộc, tôn giáo trên địa bàn. Nắm chắc diễn biến tình hình dân tộc, tôn giáo, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, tạo được sự đồng thuận giữa chính quyền và tổ chức, cá nhân tôn giáo, đồng bào dân tộc, góp phần giữ vững ổn định chính trị. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, kiên quyết đấu tranh với các hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động nhân dân đi ngược với chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước.

---

[93] Khoảng 900 vận động viên, đáp ứng mục tiêu trong tốp 10/65 tỉnh, thành, ngành cả nước, xếp thứ 4/65 tại Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VII-2014 và lần thứ VIII-2018.

[94] 01 Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh, 30 Trung tâm Văn hóa, thể thao cấp huyện, 212 Trung tâm Văn hóa, thể thao cấp xã; trong đó có 135 Trung tâm đạt chuẩn, 5.282 Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn (trong đó có 2.946 đạt chuẩn).

[95] Có 13 bệnh viện tuyến tỉnh với 5.540 giường, 25 bệnh viện tuyến huyện, 10 phòng khám đa khoa khu vực, 27 trung tâm y tế và 559 trạm y tế cấp xã, 02 bệnh viện Trung ương trên địa bàn với quy mô 720 giường và 16 bệnh viện tư nhân với 3.010 giường bệnh cùng nhiều cơ sở hành nghề y, dược tư nhân.

[96] Cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế hiện có 10.393 người, trong đó, 2.887 người có trình độ đại học (bằng 27,8%), 808 thạc sỹ và chuyên khoa I (bằng 7,8%), 117 Tiến sỹ và chuyên khoa II (bằng1,1%).

[97] Bệnh viện đa khoa: Thanh Hóa, Tĩnh Gia, Ngọc Lặc, Quảng Xương, Hợp Lực, Ung bướu.

[98] Nội soi cắt dạ dày, đốt sóng cao tần RFA điều trị u phổi, vá lỗ thông liên nhĩ, can thiệp mạch não, ghép thận.

[99] Từ năm 2016 đến nay, kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho KHCN là 1.621 tỷ đồng với 42 tổ chức có uy tín (22 tổ chức công lập và 20 tổ chức ngoài công lập), tăng 10 tổ chức so với năm 2010.

[100] Hiện có 3.116 người tham gia nghiên cứu khoa học, quy đổi đạt tỷ lệ 3,5 người/1 vạn dân, nhân lực các tổ chức KHCN có 2.211 người (trong đó có 179 Tiến sỹ, 829 Thạc sỹ và 19 Phó Giáo sư, tăng 34,82% so với năm 2015), nhân lực doanh nghiệp KHCN là 2.154 người.

[101] 46 nhiệm vụ cấp nhà nước được triển khai, tổng kinh phí 592 tỷ đồng, giúp hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Giúp tiếp nhận các mô hình ứng dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến như: mô hình nuôi nhím, nhân giống cây lâm nghiệp và sinh thái tổng hợp, sản xuất, chế biến và tiêu thụ nấm, giống lúa, giống mía, giống cá quí bàn dịa, sản xuất phân bón. Ứng dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến như: mô hình nuôi thương phẩm cá nước ngọt, bò thịt, dược liệu, các loại cây có giá trị kinh tế cao.

V- Chính trị -xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế- xã hội, biên giới và hải đảo của Tổ quốc được bảo vệ vững chắc

1- Tổ chức tốt phong trào toàn dân tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền biên phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, nhất là các địa bàn trọng điểm, tuyến biên giới. Xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh, giúp nhân dân giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng "Thế trận lòng dân", xây dựng tiềm lực khu vực phòng thủ (KVPT) ngày càng vững chắc.

2- Chủ động phòng ngừa đập tan âm mưu "diễn biến hòa bình", "bạo loạn lật đổ", không để xảy ra điểm nóng về chính trị, xã hội, tôn giáo, dân tộc. Lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng, chất lượng đảm bảo xây dựng nền nếp chính quy, duy trì kỷ luật, sát với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc thời bình và sẵn sàng xử lý tốt các tình huống, thực hiện tốt mục tiêu "xã giữ xã, huyện giữ huyện, tỉnh giữ tỉnh". Lực lượng vũ trang được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, là công cụ chủ yếu của cấp ủy, chính quyền trong giải quyết các tình huống phức tạp, tích cực tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đã gắn quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội với quy hoạch xây dựng thế trận KVPT, các mục tiêu, nhiệm vụ và các chương trình, dự án phát triển kinh tế- xã hội luôn kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ xây dựng phát triển, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh.

3- An ninh trật tự trên địa bàn luôn ổn định, các vụ việc phức tạp được giải quyết kịp thời, không để hình thành điểm nóng. Đã triệt xóa được một số tổ chức "tín dụng đen" hoạt động với quy mô liên tỉnh, đường dây đánh bạc "nghìn tỷ", đường dây mua bán, vận chuyển ma túy lớn, các băng nhóm tội phạm tồn tại lâu năm, tội phạm trật tự xã hội giảm bình quân hàng năm 5%, tai nạn giao thông được kiềm chế trên cả 3 tiêu chí. Nâng cao một bước chất lượng và tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, đáp ứng tốt hơn yêu cầu xây dựng một nền tư pháp trong sạch, dân chủ, nghiêm minh.

C- HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

I- Hạn chế

(i) Chất lượng tăng trưởng kinh tế còn thấp, phụ thuộc nhiều vào việc tăng các yếu tố đầu vào[102]; GRDP/người và năng suất lao động xã hội thấp hơn so với bình quân cả nước[103]. Một số dự án công nghiệp hiệu quả chưa cao, gây ô nhiễm môi trường[104]. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn chậm. Dịch vụ có giá trị gia tăng cao phát triển chưa mạnh; sản phẩm du lịch còn đơn điệu, chất lượng chưa cao; xuất khẩu chủ yếu vẫn là hàng hóa gia công,

[102] Chỉ số ICOR năm 2020 ở mức 8,51%, cao hơn mức trung bình của Vùng (5,94%) và cao hơn toàn quốc (5,74%).

[103] Năng suất lao động bình quân năm 2020 ước đạt khoảng 101 triệu đồng, cả nước (khoảng 121 triệu đồng).

[104] Ô nhiễm tại các cơ sở tái chế bao bì tại xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, ô nhiễm trên sông Bến Ngự và sông Quảng Châu đoạn chảy qua thành phố Thanh Hóa...

sản phẩm thô, giá trị gia tăng thấp[105].

(ii) Hệ thống đô thị phát triển chậm[106]. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là ở khu vực miền núi, hạ tầng giao thông[107] và hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn thiếu, chưa đồng bộ và chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển[108]. Hoạt động đối ngoại, hợp tác, liên kết với các địa phương khác chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế[109].

(iii) Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường còn nhiều hạn chế[110]. Mức độ ứng dụng khoa học và công nghệ còn thấp[111]. Chất lượng nguồn nhân lực chưa cao[112]. Chất lượng khám chữa bệnh tuyến y tế cơ sở còn thấp[113]; tình trạng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm còn xảy ra. Văn hóa, xã hội phát triển chưa đồng đều giữa các vùng, miền; khoảng cách phát triển có xu hướng gia tăng[114]; tỷ lệ hộ nghèo và tái nghèo ở các huyện miền núi còn cao[115].

II- Nguyên nhân

1- Nguyên nhân của kết quả đạt được

Có được những thành tựu trên, trước hết là nhờ sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, sự giúp đỡ tích cực của các Bộ, ban, ngành Trung ương và sự hợp tác với các địa phương trong cả nước. Đồng thời là kết quả phát huy truyền thống cách mạng, tính năng động, chủ động, sáng tạo của người Thanh Hóa, nhất là sự đồng thuận của nhân dân với cấp ủy đảng, chính quyền trong việc xây dựng và phát triển Thanh Hóa thời gian vừa qua.

2- Nguyên nhân của hạn chế

2.1- Khách quan

(i) Khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008-2010 với những tác động bất lợi và những vấn đề nảy sinh ngoài dự báo của nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn 2011-2015 cùng với thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, nhất là các đợt

---

[105] Nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu chế biến chưa sâu, giá trị thấp như: Dưa chuột, cói nguyên liệu, thịt lợn, bánh tráng, củi cải

[106] Tỷ lệ đô thị hóa ước năm 2020 mới đạt 35%, cả nước năm 2018 là 38%, năm 2019 là 49%, dự kiến năm 2020 là 40%.

[107] Quy mô, chất lượng nhiều tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh còn rất hạn chế: Đường quốc lộ 48% chỉ đạt cấp V, VI; tỉnh lộ 76% chỉ đạt cấp V trở xuống.

[108] KKT Nghi Sơn chưa có hệ thống sử lý nước thải.

[109] Hợp tác với các đối tác từ các nước Châu Âu, Mỹ còn hạn chế.

[110] Sáu tháng đầu năm 2020, phát hiện 107 vụ, 107 cá nhân và 01 tổ chức vi phạm trong lĩnh vực môi trường, an toàn thực phẩm, khai thác khoáng sản.

[111] Các doanh nghiệp mới đầu tư cho hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoảng 270 tỷ đồng; đầu tư đổi mới công nghệ - thiết bị khoảng 770 tỷ đồng. Hiện mới chỉ có 2 doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển KHCN là Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa và Công ty CP Giống gia súc Thanh Ninh. Hiện mới có 85 doanh nghiệp xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến

[112] Lao động có chuyên môn kỹ thuật từ 10% năm 2010, lên 19,6% năm 2019, hiện đạt 21,18% năm, chưa đạt mục tiêu 25% tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 18.

[113] Bình quân các trạm y tế xã chỉ thực hiện được 50-60% dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến.

[114] Năm 2014, chênh lệch thu nhập giữa nhóm cao nhất/nhóm thấp nhất là (3.385 nghìn đồng/533 nghìn đồng= 6,35 lần); năm 2016 là (4.780 nghìn đồng/721 nghìn đồng= 6,6 lần; năm 2018 là (6.680 nghìn đồng/906 nghìn đồng = 7,37 lần).

[115] Chủ yếu chuyển sang cận nghèo.

lũ lụt năm 2017, 2018 và 2019; dịch tả lợn Châu phi và đại dịch Covid-19 đã hạn chế các nguồn lực hỗ trợ của Trung ương và tác động tiêu cực tới sản xuất kinh doanh cũng như đời sống của người dân trong Tỉnh.

(ii) Thanh Hoá có xuất phát điểm thấp; cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển mới; diện tích khu vực miền núi lớn[116], địa hình phức tạp, độ dốc lớn, bị chia cắt mạnh bởi sông, suối; đời sống người dân còn khó khăn; trình độ dân trí thấp..., đã làm giảm sức hút đối với các nhà đầu tư, cả trong và ngoài nước. Nguồn vốn đầu tư (ngân sách, ODA) còn hạn chế, chưa tương xứng với vai trò, vị trí của Tỉnh.

2.2- Bên cạnh những nguyên nhân khách quan nêu trên, phải khẳng định nguyên nhân chủ quan là chính, ở cả cấp Trung ương và địa phương

(i) Một số cấp ủy đảng, chính quyền, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa thực sự chủ động và sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ; năng lực dự báo và khả năng khắc phục, giải quyết những khó khăn, vướng mắc còn hạn chế. Việc phân cấp, phân quyền gắn với quy định trách nhiệm của các ngành, các cấp chưa mạnh và chưa đồng bộ. Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chưa cao; môi trường đầu tư và kinh doanh chưa ổn định.

(ii) Một số văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, bất cập[117]; chưa có cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý phù hợp đối với một tỉnh năng động và nhiều tiềm năng như Thanh Hoá để có thể tạo ra động lực phát triển mới. Công tác phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương có lúc, có việc còn chưa kịp thời, đặc biệt là trong việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của Khu kinh tế động lực Nghi Sơn. Thiếu cơ chế hợp tác và liên kết vùng hiệu quả.

(iii) Công tác xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp còn hạn chế. Nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Số lượng doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn ít; chưa thu hút được nhiều dự án đầu tư có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn. Hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp chưa cao, thiếu doanh nghiệp có vai trò đầu tàu, dẫn dắt.

D- ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I- Đánh giá chung

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 37-NQ/TW, các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, XII và các nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ 17, 18, Thanh Hóa dần xác lập được vị trí là một trong những cực phát triển quan trọng của "tứ giác" kinh tế Hà Nội- Hải Phòng- Quảng Ninh- Thanh Hóa, đầu mối giao thông quan trọng của cả nước, cửa chính ra biển của các địa phương Bắc Trung bộ và nước bạn Lào;

---

[116] Bằng 71,8% diện tích toàn Tỉnh.

[117] Các quy định và văn bản hướng dẫn liên quan đến Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đầu tư.

một trong những trung tâm công nghiệp, dịch vụ lớn của Vùng, đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng nâng cao, nổi bật là:

1- Đã khai thác và phát huy được nhiều tiềm năng, thế mạnh để duy trì tốc độ tăng trưởng cao và liên tục, quy mô kinh tế đứng đầu các tỉnh Bắc Trung bộ và đứng thứ 8 cả nước, chất lượng tăng trưởng được nâng lên, dần trở thành một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của khu vực miền Trung và cả nước. Ngành công nghiệp trở thành trụ cột với hạt nhân là Khu kinh tế Nghi Sơn. Từng bước chuyển sang sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung, quy mô lớn, công nghệ cao, duy trì và thúc đẩy mối liên kết giữa doanh nghiệp và hộ sản xuất theo chuỗi giá trị, chương trình xây dựng nông thôn mới được quan tâm và đẩy mạnh. Dịch vụ phát triển nhanh cả về quy mô, chất lượng và loại hình, từng bước đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trọng điểm về du lịch, thương mại, logistics, vận tải, cảng biển của cả nước. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện cùng với cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính đã thúc đẩy các khu vực kinh tế phát triển mạnh, nhất là khu vực kinh tế tư nhân với những đóng góp ngày càng cao cho phát triển kinh tế; thu hút được nhiều nguồn vốn cho đầu tư phát triển, đặc biệt là nguồn vốn FDI, góp phần gia tăng xuất khẩu và tạo thêm việc làm cho người lao động.

2- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và phát triển đô thị. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông không ngừng được cải thiện, kết nối các đô thị, các trung tâm kinh tế trong và ngoài Tỉnh. Một số cơ sở hạ tầng kinh tế quan trọng được hình thành như cảng nước sâu Nghi Sơn, cảng hàng không Thọ Xuân.

3- Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được tăng cường; phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được thực hiện kịp thời, hiệu quả. Hợp tác quốc tế và liên kết vùng từng bước được thúc đẩy với một số kết quả tích cực; thực hiện tốt công tác ngoại giao và hữu nghị với các tỉnh có chung đường biên giới với nước bạn Lào.

4- Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được chăm lo, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt, giáo dục mũi nhọn, thể thao thành tích cao luôn đứng trong nhóm 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; chất lượng công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân ngày càng được nâng lên.

5- Chính trị -xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển; biên giới và hải đảo của Tổ quốc được bảo vệ vững chắc.

Những kết quả đạt được sau 10 năm có ý nghĩa rất quan trọng, bước đầu đã tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Thanh Hóa. Đặc biệt, kết quả những năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, XII của Đảng, cho thấy Thanh Hóa đã có những bước phát triển khá, có nhiều chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu tại Nghị quyết số 37-NQ/TW, Nghị quyết số 39-NQ/TW, nghị quyết Đại hội lần thứ 17, 18 Đảng bộ tỉnh.

Mặc dù vậy, Thanh Hóa phát triển vẫn dưới mức tiềm năng và chưa phát huy hết lợi thế để xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, chưa khẳng định được là đầu mối giao thông quan trọng, cửa ngõ giao lưu trao đổi hàng hóa, kết nối vùng Bắc Lào, Đông Bắc Thái Lan, vùng phụ cận Thanh Hóa với tuyến hàng hải quốc gia và quốc tế thông qua hệ thống đường bộ, đường sắt và cảng biển Nghi Sơn. Để Thanh Hóa phát triển nhanh hơn, rất cần những cơ chế, chính sách nhằm khai thác tối đa hơn nữa tiềm năng, lợi thế, thu hút triệt để nguồn lực đầu tư, đưa Thanh Hóa phát triển bền vững hơn trong thời gian tới.

II- Bài học kinh nghiệm

1- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ; sự quan tâm, phối hợp, tạo điều kiện của các ban, Bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong việc ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp thúc đẩy sự phát triển.

2- Thống nhất trong nhận thức và hành động từ Trung ương tới các địa phương về vị trí, vai trò của Thanh hóa đối với Vùng và cả nước, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cần xác định rõ trọng tâm, trọng điểm và phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cấp, từng ngành, kịp thời và thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát đôn đốc việc thực hiện.

3- Phát huy có hiệu quả tiềm năng, lợi thế cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, huy động tối đa các nguồn lực, tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đẩy mạnh hợp tác phát triển với các địa phương trong cả nước; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh, huy động cao nhất nguồn lực để tạo ra tốc độ phát triển nhanh, bền vững.

4- Khơi dậy niềm tự hào về lịch sử, văn hóa, truyền thống cách mạng, ý chí, khát vọng vươn lên và truyền thống anh hùng, tinh thần đoàn kết, sáng tạo, sự đồng thuận của người dân Thanh Hóa đối với sự phát triển.

PHẦN II

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TỈNH THANH HÓA ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

I- BỐI CẢNH

1- Tình hình quốc tế và trong nước

- Quốc tế và khu vực

Liên kết kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, đa tầng nấc, gắn với triển khai chiến lược nước lớn. Các quốc gia sẽ phải điều chỉnh sao cho cân bằng giữa tự do hóa kinh tế toàn cầu và lợi ích quốc gia, dân tộc. Chiến tranh thương mại và ất ổn của nhiều khu vực trên thế giới sẽ là rào cản của tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Sự chuyển dịch lớn từ thế giới thực sang thế giới ảo, dữ liệu trở thành nguồn tài nguyên vô cùng tận của mỗi quốc gia, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh đang là mô hình phát triển được nhiều quốc gia lực chọn. Chương trình nghị sự về sự phát triển bền vững đến năm 2030 có ảnh hưởng lớn đến phương thức tăng trưởng, hợp tác kinh tế, thương mại đầu tư trên thế giới, sự chuyển dịch sang năng lượng tái tạo, năng lượng xanh sẽ là xu thế rõ nét hơn trong giai đoạn tới.

- Trong nước

Sau gần 35 năm đổi mới, thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều cả về quy mô, sức cạnh tranh. Đảng, Nhà nước, các Bộ, ngành Trung ương đang quyết tâm đẩy mạnh cải cách, hiện đại hóa nền kinh tế, chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện, dần chuyển dịch sang chiều sâu, hiệu quả sử dụng các yếu tố đầu vào của nền kinh tế được cải thiện đáng kể, tăng độ mở nền kinh tế và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn. Khu vực tư nhân ngày càng đóng góp lớn hơn cho phát triển kinh tế. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được quan tâm và có sự chuyển biến tích cực, đời sống mọi mặt của nhân dân không ngừng được cải thiện. Khát vọng vì một Việt Nam thịnh vượng, ý chí tự lực, tự cường là sức mạnh nội sinh cho đất nước phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới.

Tuy nhiên nền kinh tế vẫn còn những tồn tại, hạn chế và tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ tụt hậu còn lớn, trình độ khoa học công nghệ, năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh còn thấp, khả năng chống chịu, thích ứng với tác động bên ngoài còn yếu, năng lực tiếp cận nền kinh tế số còn hạn chế.

2- Điểm mạnh và điểm yếu đối với phát triển kinh tế - xã hội của Thanh Hóa

- Điểm mạnh:

(i)- Thanh Hóa là vùng đất "địa linh, nhân kiệt", hội đủ cả 3 vùng địa lý[118] cùng với nhiều chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, kinh tế biển, du lịch..., Thanh Hoá đang có nhiều thuận lợi trong phát triển toàn diện các ngành kinh tế cả nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ, nhất là những ngành có liên quan đến rừng và biển.

(ii)- Thanh Hóa có quy mô lớn về diện tích và dân số; có vị trí giống như "yết hầu" của cả nước, có đầy đủ 5 loại hình giao thông, nằm trên con đường huyết mạch từ Bắc vào Nam, là nơi kết nối đồng bằng sông Hồng với Bắc Trung bộ, Tây Tây Bắc và Bắc Lào với biển; có khu kinh tế Nghi Sơn với những ưu đãi đầu tư thuận lợi nhất Việt Nam; nhiều cơ sở hạ tầng quan trọng đã được xây dựng, nhất là cảng biển nước sâu và cảng hàng không; tài nguyên thiên thiên phong phú, nhiều di sản văn hoá đặc sắc với hơn 990 năm lịch sử cùng với khát vọng phát triển nhanh và đột phá đang tạo ra nhiều thuận lợi cho Thanh Hoá

[118] Vùng miền núi, đồng bằng, ven biển và hải đảo.

trong kết nối phát triển với các địa phương khác trong nước và quốc tế; thu hút đầu tư từ mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là FDI, nhất là trong bối cảnh dòng vốn đầu tư đang dịch chuyển từ Trung Quốc sang các nước Đông Nam Á dưới tác động của Đại dịch Covid 19.

(iii)- Từ trước đến nay, Thanh Hoá luôn được sự quan tâm của Bác Hồ, của Đảng và Nhà nước, được coi là "hậu phương" và được kỳ vọng là "kiểu mẫu" của cả nước. Đây là những điều kiện thuận lợi để Thanh Hoá có được sự hỗ trợ của Trung ương về cơ chế, chính sách và nguồn lực cho phát triển trong giai đoạn tới.

- Điểm yếu:

(i)- Cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển mới; chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, nhất là nguồn nhân lực kỹ năng cao; diện tích khu vực miền núi lớn, địa hình phức tạp, độ dốc lớn và bị chia cắt mạnh bởi sông, suối; đời sống nhân dân còn khó khăn; trình độ dân trí thấp, cùng với một số cơ chế, chính sách chưa thực sự phù hợp với một địa phương phát triển năng động và còn nhiều tiềm năng như Thanh Hoá đang gây ra nhiều khó khăn cho Tỉnh trong thu hút đầu tư; đảm bảo sự phát triển cân bằng giữa các vùng, miền và kết nối phát triển với các địa phương khác trong vùng Bắc Trung bộ cũng như trong nước và quốc tế[119].

Thanh Hóa có thời tiết khắc nghiệt, tai biến thiên nhiên thường xuyên cùng với những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đang đặt ra nhiều khó khăn đối với phát triển bền vững. Các thế lực thù địch tăng cường các hoạt động chống phá, hoạt động tôn giáo trái pháp luật, buôn bán ma túy, người Mông vượt biên trái phép còn diễn ra.

(ii)- Doanh nghiệp trên địa bàn đa phần có trình độ quản trị chưa cao; sự phát triển năng động của một số tỉnh, thành phố khác trong vùng Bắc Trung bộ và đồng bằng sông Hồng; tiềm lực tài chính, năng lực công nghệ và trình độ quản trị cao hơn của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đang tạo ra áp lực cạnh tranh đối với Thanh Hoá trong thu hút nguồn lực cho phát triển, nhất là nguồn vốn đầu tư và nguồn nhân lực chất lượng cao cũng như đảm bảo sự kết nối giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài.

(iii)- Yêu cầu cao về chất lượng nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng phù hợp của cách mạng công nghiệp 4.0; xuất phát điểm của nền kinh tế thấp; tiềm lực tài chính còn yếu; nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương và quốc tế ngày càng giảm[120] đang gây khó khăn cho Thanh Hoá trong ứng dụng công nghệ mới, hiện đại hoá nền kinh tế và xã hội, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, lịch sử và nâng cao chất lượng tăng trưởng.

---

[119] Thiếu thể chế và cơ chế liên kết vùng; thiếu các hạ tầng kết nối phù hợp, nhất là hạ tầng giao thông; trung tâm logistics, cảng nước sâu và cảng hàng không chưa mang tầm quốc gia và quốc tế.

[120] Do Việt Nam đã trở thành nước có thu nhập trung bình và sự cần thiết phải đảm bảo sự phát triển cân đối giữa các vùng, miền trong cả nước.

3- Cơ hội, thách thức

- Cơ hội:

(1)- Những thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam sau hơn 30 năm đổi mới; uy tín và hình ảnh của Việt Nam đang gia tăng trên các diễn đàn quốc tế, nhất là sau những thành công chống dịch Covid 19; nhiều hiệp định thương mại tự do được ký kết, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do song phương thế hệ mới cùng với những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội mà Thanh Hoá đã đạt được trong 10 năm qua, đang tạo điều kiện thuận lợi cho Tỉnh trong thu hút đầu tư, mở rộng thị trường, nhất là thị trường quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh, cả địa phương và doanh nghiệp.

(2)- Cách mạng công nghiệp 4.0 cùng với những nỗ lực trong thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; chuyển đổi sang chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số đang tạo ra nhiều thuận lợi cho Thanh Hoá trong hiện đại hoá nền kinh tế và xã hội, nâng cao chất lượng tăng trưởng, tạo đột phá trong phát triển và nâng cao đời sống của người dân cả về vật chất và tinh thần.

(3)- Xu hướng phát triển bền vững trên thế giới cùng với nhiều chủ trương và chính sách lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển nhanh và bền vững; phát triển kinh tế gắn liền với phát triển văn hoá và đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đang tạo ra nhiều thuận lợi cho Thanh Hoá trong phát triển cân bằng giữa các vùng, miền cũng như gắn kết phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Thách thức:

(i)- Bất ổn và xung đột chính trị, quân sự ở nhiều khu vực trên thế giới; các hành động nhằm độc chiếm, kiểm soát biển Đông, đường biên giới dài, hiểm trở và vùng biển có vai trò an ninh, chiến lược, trọng yếu cùng với những tác động tiêu cực của thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu đang tạo ra nhiều thách thức cho Thanh Hoá trong phát triển bền vững và phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng và an ninh.

(ii)- Suy thoái, thậm chí có thể rơi vào khủng hoảng của nền kinh tế thế giới dưới tác động tiêu cực của tranh chấp, chiến tranh thương mại, bảo hộ mậu dịch giữa các nước lớn và Đại dịch Covid 19; các rào cản kỹ thuật cao hơn và yêu cầu khắt khe hơn đối với chất lượng hàng hoá và dịch vụ của các đối tác thương mại mà Việt Nam đã ký kết hiệp định thương mại tự do; sự thay đổi trong các chuỗi cung ứng và hành vi của người tiêu dùng sau Đại dịch Covid sẽ gây khó khăn cho Thanh Hoá trong việc mở rộng thị trường cả ở trong nước và quốc tế.

Tăng trưởng GDP có xu hướng chậm lại, nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình và tụt hậu của nền kinh tế còn cao, còn những tiềm ẩn rủi ro, năng lực tiếp cận nền kinh tế số còn hạn chế, mục tiêu xây dựng đất nước thành nước công nghiệp còn nhiều khó khăn. Thách thức do phân hóa giàu nghèo, chênh lệch về phát triển giữa các vùng, khu vực kinh tế, thách thức do mặt trái

của cơ chế thị trường, của hội nhập văn hoá dẫn đến nguy cơ giảm xút nền tảng đạo đức xã hội.

Việt Nam là một trong 6 quốc gia chịu tác động lớn nhất của biến đổi khí hậu và là một trong 5 nước có rủi ro thiên tai cao nhất thế giới, ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng, các loại dịch bệnh trên người và vật nuôi ngày càng phức tạp, gây khó khăn cho sản xuất và đời sống, gần đây nhất là dịch Covid-19, bắt đầu có sự sắp xếp lại trật tự thị trường thương mại thế giới. Các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược "diễn biến hòa bình", gây bạo loạn lật đổ, thúc đẩy phi chính trị hóa lực lượng vũ trang "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" với những âm mưu, thủ đoạn mới ngày càng tinh vi.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1- Quan điểm

(i)- Xây dựng và phát triển Thanh Hoá trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh, hiện đại và kiểu mẫu; là một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung bộ và cả nước về công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; nông nghiệp; dịch vụ logistics, du lịch, giáo dục và đào tạo; y tế chuyên sâu và văn hoá, thể thao, là trách nhiệm của tỉnh Thanh Hoá, vùng Bắc Trung bộ và cả nước nhằm hiện thực hoá lời căn dặn của Bác Hồ khi về thăm Tỉnh.

(ii)- Phát huy ở mức cao nhất mọi tiềm năng, lợi thế của một "nước Việt Nam thu nhỏ" với 3 vùng địa lý; vị trí kết nối thuận lợi cả trong nước và quốc tế; đất đai rộng lớn, nguồn nhân lực dồi dào; bờ biển dài và đẹp; có đầy đủ các loại hình giao thông; nhiều di sản văn hoá và lịch sử độc đáo, đặc sắc... để phát triển Thanh Hoá trở thành một cực tăng trưởng mới, cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc với nông nghiệp quy mô lớn, giá trị gia tăng cao và công nghiệp nặng là nền tảng; công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ logistics là đột phá; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn.

(iii)- Xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá phải trên cơ sở phát triển hài hoà và cân đối giữa các vùng, miền nhất là giữa vùng đồng bằng và ven biển với vùng miền núi; giữa thành thị và nông thôn; giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển nhanh, đột phá với phát triển bền vững, trong đó phát triển nhanh và đột phá là cơ sở cho phát triển bền vững; giữa phát triển hợp lý theo chiều rộng và phát triển theo chiều sâu, trong đó phát triển theo chiều sâu là chủ đạo.

(iv)- Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ 4.0; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực hội nhập quốc tế, thu hút nhân tài; tạo đột phá trong cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh; xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư, tài chính và phân cấp quản lý đặc thù, phù hợp nhằm thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là từ khu vực kinh tế tư nhân cho phát triển, nhất là phát triển cơ sở hạ tầng và những vùng, ngành, lĩnh vực kinh tế có tiềm năng, lợi thế.

(v)- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng và an ninh; bảo vệ môi trường, hệ sinh thái; đô thị hóa với xây dựng nông thôn mới. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2- Mục tiêu

2.1- Mục tiêu tổng quát

- Đến năm 2030: Thanh Hoá trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; là một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung bộ và cả nước về công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; nông nghiệp; dịch vụ logistics, du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu và văn hoá, thể thao; một cực tăng trưởng mới, cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc; nơi người dân có mức sống cao, các giá trị di sản văn hoá và lịch sử được bảo tồn và phát huy; quốc phòng, an ninh được đảm bảo vững chắc.

- Tầm nhìn đến năm 2045:

Thanh Hoá là tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; là tỉnh phát triển toàn diện và kiểu mẫu của cả nước.

2.2- Chỉ tiêu cụ thể

Giai đoạn 2021- 2025:

- Bình quân hàng năm, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 11% trở lên; tốc độ tăng năng suất lao động đạt trên 9,6%; thu ngân sách trên địa bàn tăng 6% trở lên. Đến năm 2021 cân đối được ngân sách và sau năm 2021 có điều tiết về Trung ương. Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 750.000 tỷ đồng trở lên.

- Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người đạt 5.200 USD trở lên; kim ngạch xuất khẩu đạt 8 tỷ USD; tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 40%; 17 đơn vị cấp huyện, 88% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 8% số xã đạt chuẩn nông thông mới kiểu mẫu; tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 30%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 54%; tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 98,5%, trong đó 65% dân số nông thôn sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 90%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm từ 1,5% trở lên.

Giai đoạn 2026-2030:

- Bình quân hàng năm, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 9,2% trở lên; tốc độ tăng năng suất lao động đạt trên 8,1%; thu ngân sách trên địa bàn tăng 6% trở lên. Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 900.000 tỷ đồng trở lên.

- Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người đạt 8.990 USD trở lên; kim ngạch xuất khẩu đạt 15 tỷ USD; tỷ lệ đô thị hóa đạt 50% trở lên; 100% đơn vị cấp huyện, 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới,40% số xã đạt chuẩn nông thôn

mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thông mới kiểu mẫu; tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 54,5%; tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 99,5%, trong đó 75% dân số nông thôn sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 95%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm từ 1,5% trở lên.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch đô thị, quy hoạch các ngành và lĩnh vực, quy hoạch phát triển các vùng, miền; làm cơ sở để xây dựng Thanh Hoá trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực và cả nước về công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo; nông nghiệp; dịch vụ logistics và du lịch.

1.1- Sớm hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Điều chỉnh chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, tích hợp đầy đủ các quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng vùng huyện vào quy hoạch chung theo hướng đồng bộ, đảm bảo mối liên kết trong nội bộ vùng, với các vùng trong tỉnh, trong nước và khu vực[121]. Nâng cao chất lượng, tính thiết thực và hiệu quả "Quy hoạch và phát triển cửa khẩu biên giới Việt Nam - Lào giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050".

1.2- Quy hoạch xây dựng đô thị theo hướng đô thị thông minh, đô thị xanh, có bản sắc và có tính tiên phong, trở thành động lực phát triển. Tiếp tục xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống đô thị kết hợp giữa hiện đại và thân thiện với môi trường, tôn trọng bảo tồn những giá trị văn hoá truyền thống, đảm bảo văn minh đô thị theo hướng bền vững, phân phối hợp lý, cân đối giữa các vùng, kết nối thuận lợi với hệ thống đô thị vùng Bắc bộ và Bắc Trung bộ. Tiếp tục nâng cao chất lượng đồ án quy hoạch xây dựng đô thị, hoàn thiện quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, đảm bảo quy hoạch xây dựng đô thị đi trước một bước.

Ưu tiên bố trí nguồn vốn ODA, vốn Trung ương và vốn xã hội hóa để xây dựng thành phố Thanh Hóa thành đô thị thông minh, đáp ứng đủ tiêu chí của đô thị loại I; hoàn thiện hạ tầng đô thị Bỉm Sơn, Sầm Sơn, Nghi Sơn, Ngọc Lặc, sớm xây dựng dự án đô thị Hàm Rồng- Núi Đọ, Khu đô thị mới xã Hoằng Quang, xã Long Anh, Dự án đô thị động lực huyện Tĩnh Gia, Dự án khu phức hợp dịch vụ hàng không, đô thị du lịch nghỉ dưỡng, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao Thọ Xuân; xây dựng các khu đô thị du lịch ven biển từ Hoằng Hóa đến Quảng Xương, xây dựng khu vực Thọ Xuân trở thành thành phố sân bay. Đến năm 2025 tỉnh có 43 đô thị[122], tỷ lệ đô thị hóa đạt 40% trở lên, đến năm 2030, có 45 đô thị, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 50%.

---

[121] Nhất là các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến biển đảo phù hợp với hệ sinh thái biển.

[122] Gồm: 01 đô thị loại I (thành phố Thanh Hóa), 02 đô thị loại III (thành phố Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn), 01 đô thị loại IV (thị xã Nghi Sơn), 39 đô thị loại V là các thị trấn.

1.3- Phát triển ngành công nghiệp theo hướng kết hợp hài hòa cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó chú trọng phát triển theo chiều sâu. Mở rộng quy mô sản xuất các ngành công nghiệp có thế mạnh[123], đưa Thanh Hoá trở thành một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung bộ và cả nước về công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; phát triển hợp lý các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động để giải quyết việc làm và thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế; ưu tiên thu hút một số ngành công nghiệp mới, công nghệ cao[124] để tạo ra các động lực tăng trưởng mới. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, từng bước hình thành và phát triển một số cụm liên kết các ngành công nghiệp chủ lực; phát triển ngành xây dựng đạt trình độ cao trong các lĩnh vực thiết kế, xây dựng công trình, vật liệu xây dựng, phát triển đô thị và nhà ở.

- Ban hành chính sách tiếp tục phát triển mạnh mẽ KKT Nghi Sơn và các khu, cụm công nghiệp, coi đây là động lực tăng trưởng chủ lực cho phát triển Vùng; phát triển một số cụm liên kết các ngành công nghiệp lọc hóa dầu, hóa chất, thép, thiết bị y tế, phân bón, thức ăn chăn nuôi, sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến nông sản, điện năng lượng mặt trời; xây dựng Thanh Hóa trở thành nơi cung cấp và dự trữ xăng dầu cho cả nước. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư mới dệt may, da giầy, ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông, điện tử, sản phẩm số, sản xuất robot, thiết bị tích hợp vận hành tự động, điều khiển từ xa, dược phẩm, nhựa, hóa chất, chế phẩm sinh học. Đưa vào khai thác KCN sử dụng công nghệ cao Lam Sơn- Sao Vàng, hình thành một số doanh nghiệp có quy mô lớn, có trình độ công nghệ tiên tiến sản xuất sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao cung cấp cho thị trường trong nước và khu vực. Phát triển mạnh thị trường bất động sản, nhà ở xã hội, văn phòng cho thuê, sản xuất một số loại vật liệu xây dựng có giá trị cao, tiết kiệm năng lượng. Khuyến khích các ngành khai thác, chế biến dầu khí, cảng biển, đóng và sửa chữa tàu biển, vận tải biển, khai thác và chế biến hải sản, du lịch biển, đảo. Hoàn thiện cơ sở hậu cần nghề cá, tránh trú bão, hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản dài ngày trên biển, tăng cường công tác cứu hộ, cứu nạn và bảo đảm an ninh, an toàn trên biển, đảo.

1.4- Phát triển ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; hình thành các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, quy mô lớn đảm bảo các quy định về an toàn thực phẩm; mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ.

- Triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, phát triển các khu, vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, hữu cơ, công nghệ cao, cơ giới hóa đồng bộ; tăng cường liên doanh, liên kết giữa các

---

[123] Như: Lọc hóa dầu và sau lọc hóa dầu, thép, thiết bị y tế, phân bón, thức ăn chăn nuôi, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp chế biến nông, lâm nghiệp, thủy sản, điện năng lượng mặt trời...

[124] Như: Công nghệ thông tin và viễn thông, công nghiệp điện tử, sản phẩm số; công nghiệp sản xuất robot, thiết bị tích hợp vận hành tự động, điều khiển từ xa; công nghiệp dược phẩm, nhựa, hóa chất, sản xuất chế phẩm sinh học...

HTX nông nghiệp với các doanh nghiệp. Mở rộng vùng sản xuất an toàn, có truy suất nguồn gốc đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu, xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh[125], phát triển chăn nuôi trang trại tập trung theo chuỗi giá trị.

Đẩy mạnh công tác khoanh nuôi tái sinh, trồng rừng sản xuất, nhất là rừng gỗ lớn[126], đóng cửa rừng tự nhiên, xây dựng phương án quản lý rừng bền vững. Mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản ở cả nước mặn, nước lợ và nước ngọt[127]; sắp xếp ổn định dân cư, nhất là vùng có nguy cơ cao về thiên tai để ổn định đời sống, sản xuất cho các hộ dân. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu, tập trung ở những xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn theo hướng chủ động ứng phó, thích ứng với thiên tai và biến đổi khí hậu, tạo cảnh quan nông thôn sáng- xanh- sạch- đẹp, hiện đại nhưng vẫn giữ được bản sắc nông thôn truyền thống.

1.5- Phát triển nhanh, đa dạng các loại hình dịch vụ, phát triển Thanh Hóa trở thành một trong các trung tâm lớn của vùng Bắc Trung bộ và cả nước về dịch vụ logistics và du lịch. Xây dựng trung tâm logistics cấp vùng hạng I tại Khu kinh tế Nghi Sơn, trung tâm logistics cấp tỉnh tại khu vực phía Tây thành phố Thanh Hoá và khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng. Gắn phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, dân tộc; giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường; đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội với 03 loại hình mũi nhọn gồm: du lịch biển, du lịch sinh thái cộng đồng và du lịch di sản văn hóa, tâm linh.

- Phát triển dịch vụ thương mại trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với sản xuất, thúc đẩy cung ứng vật tư, nguyên liệu đầu vào kết hợp với liên kết tiêu thụ sản phẩm. Khai thác thế mạnh Cảng nước sâu Nghi Sơn để phát triển mạnh dịch vụ cảng biển, vận tải biển, logistics; mở thêm một số đường bay mới tại Cảng hàng không Thọ Xuân; đẩy nhanh tiến độ thành lập KKT cửa khẩu Na Mèo.

- Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch du lịch, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu du lịch quy mô lớn, các trung tâm nghỉ dưỡng biển kết hợp vui chơi giải trí cao cấp, hiện đại[128] phục vụ khách hàng có thu nhập cao. Tập trung phát triển 3 trung tâm du lịch biển[129] và các địa điểm du lịch sinh thái[130], du lịch văn hóa, di sản[131]. Nghiên cứu phục dựng thường niên một số lễ hội văn hoá đặc trưng, tạo thương hiệu riêng cho du lịch Thanh Hoá[132]. Sớm chuyển đổi hạ tầng công nghệ

---

[125] Như: Vùng lúa chất lượng cao (huyện Yên Định, Thọ Xuân, Triệu Sơn, Thiệu Hóa...), vùng mía (Thạch Thành, Ngọc Lặc, Thọ Xuân, Cẩm Thủy...), vùng sắn (Như Xuân, Ngọc Lặc, Quan Hóa, Lang Chánh), vùng cây ăn quả tập trung (Triệu Sơn, Như Thanh, Thạch Thành, Thọ Xuân...).

[126] Huyện: Mường Lát, Thường Xuân, Quan Sơn, Như Xuân, Quan Hóa, Bá Thước, Lang Chánh, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc.

[127] Tôm he chân trắng, tôm sú, ngao Bến Tre.

[128] Khu đô thị du lịch sinh thái FLC (GĐ II), Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn, Quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp Bến En, Khu nghỉ dưỡng sinh thái và nhà lưu trú khách du lịch Đảo Ngọc, Tổ hợp thương mại nghỉ dưỡng Hoằng Trường, Flamingo Linh Trường khu B, Khu resort Sao Mai Thanh Hóa và các dự án khu nghỉ dưỡng, khách sạn ven biển.

[129] Khu vực Hải Tiến- Linh Trường- Hoằng Phụ, Trung tâm Hải Hòa và Quần đảo Hòn Mê.

[130] Khu nghỉ dưỡng Pù Luông, Pù Hu, Vườn quốc gia Bến En, Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

[131] Thành Nhà Hồ, Lam Kinh, Hàm Rồng, Đền Bà Triệu, Phủ Trịnh, Am Tiên, Đền Sòng.

[132] Các lễ hội: Lam Kinh, Bà Triệu, Am Tiên, Lễ hội biển, Lễ tế Đàn tế Nam Giao (thành Nhà Hồ).

thông tin và truyền thông thành hạ tầng số, đa dạng hóa dịch vụ và tiện ích ngân hàng theo chuẩn quốc tế.

- Hoàn thiện các công trình hạ tầng kinh tế- xã hội thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân 11 huyện miền núi của tỉnh, bảo trì hệ thống đường giao thông liên huyện, xã, thôn và đường trục chính nội đồng. Đảm bảo các thôn, bản đều được sử dụng điện lưới quốc gia. Nâng cấp, phát triển hệ thống các công trình thủy lợi[133], tăng năng lực tưới, tiêu phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Quan tâm giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc. Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển và thu hút đầu tư để các huyện miền núi có điều kiện phát huy lợi thế về sản xuất lâm nghiệp, chăn nuôi, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng hình thành chuỗi giá trị[134]; khuyến khích các doanh nghiệp may mặc, da giầy đầu tư để giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân miền núi.

1.6- Phát triển toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm 3 vùng kinh tế - xã hội theo hướng: i) Phát triển bền vững vùng miền núi[135], là vùng có vai trò đảm bảo an ninh môi trường sinh thái, an ninh nguồn nước, quốc phòng an ninh và đại đoàn kết các dân tộc; ii) Phát triển nhanh và bền vững vùng đồng bằng và trung du, là vùng đóng vai trò trung tâm với 03 cực tăng trưởng là thành phố Thanh Hoá, thị xã Bỉm Sơn và thị trấn Lam Sơn; iii) Phát triển đột phá và bền vững vùng ven biển và hải đảo với 02 cực tăng trưởng là thị xã Nghi Sơn và thành phố Sầm Sơn.

2- Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối các vùng, miền; các cực tăng trưởng trong và ngoài Tỉnh; là cơ sở để Thanh Hoá phát huy vai trò là một cực tăng trưởng mới, cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác tăng trưởng ở phía Bắc của Tổ quốc

- Xây dựng hệ thống giao thông vận tải đồng bộ, hiện đại, tạo thành mạng lưới giao thông hợp lý, kết nối thuận lợi trong và ngoài Tỉnh. Phấn đấu sớm hoàn thành và đưa vào khai thác đường cao tốc Bắc Nam đoạn qua Thanh Hóa; đường bộ ven biển đoạn qua Thanh Hoá; đường nối từ Trung tâm thành phố Thanh Hóa đi Cảng hàng không Thọ Xuân; đường giao thông từ thành phố Thanh Hóa kết nối với các huyện phía Tây của tỉnh; đường nối Quốc lộ 47B với Quốc lộ 45 đi Ninh Bình; đầu tư các tuyến đường kết nối các tuyến giao thông trục chính của tỉnh với nút giao của đường cao tốc nhằm phát huy hiệu quả cao tốc Bắc - Nam. Đầu tư nâng cấp, mở rộng, hoàn chỉnh hệ thống giao thông kết nối giữa Thanh Hóa với các tỉnh, quy mô tối thiểu đường cấp III đảm bảo từ 2-4 làn xe như: Quốc lộ 15, Quốc lộ 217, Quốc lộ 47, đường QL 10; nghiên cứu đề xuất đầu tư xây dựng tuyến đường Xiêng Khoảng - Hủa Phăn - Thanh Hóa, đường từ KKT Nghi Sơn đi Bãi Trành nối QL 1 đến nút giao cao tốc Bắc - Nam.

---

[133] Như: kênh tưới tiêu, hồ chứa, đập dâng, trạm bơm.

[134] Từ khâu chọn giống, sản xuất, thu mua, chế biến, bảo quản, tiêu thụ.

[135] Bao gồm 11 huyện: Như Thanh, Như Xuân, Thường Xuân, Ngọc Lặc, Cẩm Thuỷ, Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hoá, Quan Sơn, Mường Lát và Thạch Thành.

Nâng cấp Cảng hàng không Thọ Xuân thành cảng hàng không quốc tế trước năm 2025. Nâng cấp hệ thống thông tin tín hiệu, nhà ga đường sắt trên địa bàn tỉnh và xây dựng một số cầu đường bộ vượt đường sắt; nghiên cứu xây dựng tuyến đường sắt từ khu vực Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn. Xây dựng cảng Nghi Sơn thành cảng IA; đầu tư, nâng cấp, mở rộng cảng Lễ Môn, Quảng Châu, Quảng Nham; bổ sung quy hoạch cảng biển Lạch Sung vào quy hoạch cảng biển quốc gia và đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu khai thác cho tàu lớn hơn 5.000 tấn.

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh hệ thống giao thông, cảng biển, cấp điện, cấp nước, xử lý môi trường, thông tin và truyền thông trong KKT Nghi Sơn, hoàn thiện hạ tầng các KCN Lam Sơn- Sao Vàng, Bỉm Sơn, Ngọc Lặc, Bãi Trành, Thạch Quảng, thành lập KCN đô thị dịch vụ Phú Quý và KCN đô thị dịch vụ phía Tây thành phố Thanh Hóa.

- Ưu tiên xây dựng hệ thống thủy lợi sông Lèn, nâng cấp an toàn đập WB8, tiêu úng vùng III huyện Nông Cống, nạo vét trục tiêu sông Lý, sông Hoàng, xây dựng đập thủy lợi- thủy điện Cẩm Hoàng; tu bổ nâng cấp đê sông Chu, sông Cầu Chày, sông Mã, sông Bạng, sông Hoạt, mở rộng cảng cá Lạch Hới, cảng cá Hải Thanh.

- Đẩy nhanh tiến độ dự án nhiệt điện Nghi Sơn II (1.200MW), thủy điện Hồi Xuân (102 MW), các nhà máy điện mặt trời Thanh Hóa I (160 MW), Ngọc Lặc (45 MW), Đồng Thịnh (44 MW), Cẩm Thủy (48 MW), Công Bình (100 MW), Yên Thái (42 MW).

- Phát triển hạ tầng trạm viễn thông cố định, triển khai trên phạm vi toàn tỉnh hạ tầng mạng truy cập vô tuyến băng thông rộng thế hệ mới 5G và sau 5G. Phát triển hệ thống hạ tầng điện bảo đảm nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện một cách tối đa, an toàn, tin cậy, có hiệu quả và có độ dự phòng nằm trong quy định.

- Đưa vào khai thác Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Trung tâm Công nghệ thông tin; Khu nghiên cứu, Ươm tạo công nghệ, Ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao.

3- Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế cho phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở tạo sự đột phá về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh; xây dựng cơ chế chính sách đầu tư, tài chính và phân cấp quản lý đặc thù, phù hợp

3.1- Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, tăng cường cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đưa vào hoạt động Hệ thống trung tâm điều hành tỉnh[136].

3.2- Tạo đột phá trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tập trung nâng cao thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả

[136] Tích hợp dữ liệu, cung cấp thông tin liên quan đến các cơ quan, ban, ngành, địa phương, lĩnh vực của cả tỉnh.

quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); xây dựng và triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện (DDCI). Đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư, hợp tác quốc tế; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào phát triển kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP, đặc biệt là các lĩnh vực đòi hỏi nguồn vốn lớn như: Hạ tầng giao thông, đô thị, du lịch, khoa học công nghệ; hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; khuyến khích xã hội hóa các lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo, văn hóa, thể thao, môi trường.

3.3- Xây dựng cơ chế chính sách đầu tư, tài chính và phân cấp quản lý đặc thù, phù hợp nhằm huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư các dự án trọng điểm, có quy mô lớn, tạo sự đột phá trong phát triển kết cấu hạ tầng[137]; ưu tiên đầu tư các tuyến đường giao thông kết nối các cực tăng trưởng. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc triển khai dự án đường cao tốc Ninh Bình - Thanh Hóa (đoạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa); đường sắt tốc độ cao. Thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công trung hạn; ưu tiên bố trí vốn tập trung để đầu tư các công trình trọng điểm, có tính đột phá và sức lan tỏa lớn, các công trình cấp bách, công trình không có khả năng thu hồi vốn và dành một phần vốn ngân sách hỗ trợ làm "vốn mồi" cho các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, các dự án sử dụng vốn nước ngoài (ODA).

3.4- Phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh ở khu vực và quốc tế. Tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động theo hướng chuyển đổi hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Tạo mọi điều kiện để các HTX chuyển đổi mô hình hoạt động sang hợp tác xã kiểu mới theo Luật Hợp tác xã, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết, mở rộng các chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

4- Phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; tạo nền tảng để trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực và cả nước về giáo dục và đào tạo; y tế chuyên sâu

4.1- Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, duy trì thành tích giáo dục mũi nhọn và vị trí trong nhóm dẫn đầu cả nước, thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các vùng, miền. Khuyến khích thu hút đầu tư xây dựng các trường phổ thông tư thục ngoài công lập, trong đó có trường đạt chuẩn quốc tế. Phát triển mạnh mạng lưới các cơ sở đào tạo, dạy nghề theo hướng xã hội hóa, huy động đa dạng nguồn vốn đầu tư để xây dựng một số cơ sở đào tạo, dạy nghề đạt chuẩn quốc tế tại thành phố Thanh Hóa và KKT Nghi Sơn. Tập trung đầu tư

[137] Như: Đường ven biển đoạn qua tỉnh Thanh Hóa; đường từ thành phố Thanh Hóa nối với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn; Di dân tái định cư xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia; Đầu tư xây dựng cảng tổng hợp, cảng chuyên dùng để sớm hoàn chỉnh cảng Nghi Sơn theo quy hoạch được duyệt; nâng cấp Cảng hàng không Thọ Xuân, Di sản văn hóa thế giới Thành nhà Hồ...

một số ngành, nghề trọng điểm và lựa chọn trường được đầu tư để trở thành trường chất lượng cao; liên kết với các trường đại học lớn trong nước và khu vực để thành lập phân hiệu tại Thanh Hóa đào tạo nhân lực cho phát triển các lĩnh vực trụ cột phát triển kinh tế của Tỉnh.

- Xây dựng trường Đại học Hồng Đức, Đại học Văn hóa, Đại học Thể thao và Du lịch, Viện Nông nghiệp Thanh Hóa thành các trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học lớn ở khu vực Bắc Trung bộ, xây dựng một số cơ sở dạy nghề đạt chuẩn quốc tế tại thành phố Thanh Hóa và KKT Nghi Sơn; duy trì và nhân rộng mô hình trường chất lượng cao như Trường THPT chuyên Lam Sơn.

4.2- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng cho nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tại thành phố Thanh Hóa. Khuyến khích thu hút nguồn vốn của khu vực tư nhân đầu tư cho khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường kết nối cung - cầu về công nghệ, hỗ trợ thị trường khoa học và công nghệ phát triển. Có cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, trọng dụng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao, các chuyên gia đầu ngành. Hàng năm phát triển từ 3- 5 doanh nghiệp KHCN.

- Sớm đưa sàn giao dịch công nghệ và thiết bị[138] vào hoạt động, đẩy mạnh việc giao quyền sở hữu, sử dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu KHCN có sử dụng ngân sách, tăng kinh phí cho KHCN đạt tối thiểu 2% chi ngân sách vào năm 2025.

4.3- Phát triển nhanh các dịch vụ y tế chất lượng cao, xã hội hóa đầu tư một số bệnh viện với dịch vụ chất lượng cao, phấn đấu trở thành một trong những trung tâm về dịch vụ y tế kỹ thuật cao của khu vực Bắc Trung bộ.

Không để dịch bệnh lớn xảy ra, thực hiện đồng bộ các giải pháp chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân ngay từ khi còn khỏe mạnh. Nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở. Thực hiện có hiệu quả Đề án Bệnh viện vệ tinh tại các Bệnh viện đã được Bộ Y tế phê duyệt; nghiên cứu xây dựng thành phố y tế tại Thanh Hóa, sớm thành lập Bệnh viện Phân hiệu Đại học Y Hà Nội, Bệnh viện Nhi Trung ương cơ sở Thanh Hóa. Đổi mới phương thức hoạt động của y tế cấp xã để thực hiện tốt vai trò là tuyến đầu, "người gác cổng" của hệ thống y tế, phát triển mạnh mạng lưới bác sỹ gia đình. Chú trọng phát triển nhân lực y tế có trình độ cao trong và ngoài nước.

5- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; tạo nền tảng để trở thành một trong những trung tâm lớn về văn hóa và thể thao của khu vực và cả nước. Thực hiện tốt công tác tôn giáo và dân tộc

5.1- Bảo đảm mọi người dân tỉnh Thanh Hóa ở thành thị cũng như ở nông thôn, ở vùng biển cũng như miền núi được tiếp cận bình đẳng, thuận lợi, đầy đủ với chất lượng ngày càng cao các dịch vụ công thiết yếu, đặc biệt là y

[138] Tổ chức trung gian của thị trường KHCN.

tế, giáo dục, việc làm, điện, nước sạch. Mở rộng thị trường lao động ngoài nước, chuyển dịch mạnh cơ cấu lao động nông thôn theo hướng phi nông nghiệp gắn với đảm bảo an sinh xã hội. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Thanh Hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Thu hút đa dạng nguồn vốn đầu tư bảo tồn, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa trọng điểm trên địa bàn nhằm phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch như: Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ, khu di tích Quốc gia đặc biệt Lam Kinh, đền Bà Triệu, di tích kiến trúc nghệ thuật đền thờ Lê Hoàn, nghiên cứu, bổ sung tư liệu, hồ sơ trình UNESCO công nhận hang Con Moong là di sản văn hóa thế giới.

Thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ *"văn hoá soi đường cho quốc dân đi"*, tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển du lịch với phát triển văn hoá và bảo vệ môi trường sinh thái.

5.2- Tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo, nhất là Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn Tỉnh. Huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo và các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn ở vùng miền núi và hải đảo. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách xã hội hóa, chăm sóc người có công với nước; hỗ trợ những người yếu thế khắc phục khó khăn ổn định cuộc sống, vươn lên hòa nhập cộng đồng.

5.3- Ưu tiên đầu tư phát triển các môn thể thao thi đấu tại các Đại hội Thể thao toàn quốc, Đông Nam Á, Đại hội Thể thao châu Á, Đại hội thể thao thế giới Olympic. Tăng cường đầu tư xây dựng các sân chơi, bãi tập, công trình thể thao và mô hình điểm về tổ chức hoạt động thể dục thể thao tại các xã, phường, thôn, bản. Nâng cao thành tích các môn thể thao có thế mạnh. Xây dựng lực lượng cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài, chuyên viên kỹ thuật thuộc lĩnh vực thể thao thành tích cao đáp ứng yêu cầu phát triển thể dục thể thao tỉnh Thanh Hóa là trung tâm mạnh và duy trì thành tích trong nhóm dẫn đầu cả nước.

5.4- Nắm chắc diễn biến tình hình dân tộc, tôn giáo tại địa bàn, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, tạo sự đồng thuận giữa chính quyền và tổ chức, cá nhân tôn giáo, đồng bào dân tộc. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, kiên quyết đấu tranh với các hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động nhân dân đi ngược với chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước.

6- Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu

6.1- Hoàn thiện phương án bảo vệ, sử dụng tài nguyên khoáng sản, tăng cường kiểm soát hoạt động khoáng sản, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Khuyến khích các đơn vị khai thác đá áp dụng công nghệ tiên tiến, tăng hiệu quả

sử dụng tài nguyên, giảm thiểu tác động đến môi trường; ban hành chính sách sử dụng tài nguyên tái tạo, nhân tạo; thực hiện có hiệu quả kế hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

6.2- Chú trọng bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao[139], kiên quyết di chuyển các cơ sở gây ô nhiễm ra xa khu dân cư hoặc loại bỏ các dự án sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm; tăng cường quản lý, bảo vệ nguồn nước, môi trường các lưu vực sông, xử lý ô nhiễm khu vực cửa biển, chú trọng bảo vệ đa dạng sinh học.

6.3- Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các KCCN, làng nghề, khu dân cư tập trung. Có cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, xây dựng các dự án, công trình xử lý ô nhiễm, bảo vệ môi trường. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và Chương trình nghị sự năm 2030 vì sự phát triển bền vững. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu để phục vụ công tác quản lý nhà nước, dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Tỉnh. Xây dựng các nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình thực hiện nhằm phát triển bền vững kinh tế biển[140].

7- Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh trong vùng Bắc Trung bộ, thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

7.1- Lấy Khu kinh tế Nghi Sơn, thành phố Sầm Sơn và Cảng hàng không Thọ Xuân làm trọng điểm để tăng cường sự phối hợp, gắn kết với các địa phương trong và ngoài vùng, nhất là trong xúc tiến đầu tư, huy động và phân bổ nguồn lực, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đào tạo, thu hút và tạo việc làm; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; xây dựng các chương trình, tuyến du lịch liên tỉnh, liên vùng; cung cấp thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội phục vụ công tác dự báo và phối hợp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tận dụng tốt cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do khu vực và liên khu vực.

7.2- Đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng tập trung vào các ngành, lĩnh vực mà các tỉnh trong vùng có lợi thế, liên kết hướng vào các đối tác giàu tiềm năng của các nước phát triển. Đấu mối chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương trong việc huy động các nguồn lực đầu tư để đồng bộ hóa hạ tầng giao thông trọng điểm có tính liên kết vùng.

7.3- Đẩy mạnh liên kết, phát huy các tiềm năng, lợi thế riêng có của Thanh Hóa theo quy hoạch Vùng đặt trong mối liên hệ với quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành, đặc biệt trong liên kết phát triển công nghiệp công nghệ cao, du lịch, dịch vụ cảng biển, nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, công nghệ sinh

---

[139] Như: Lọc hóa dầu, nhiệt điện, sản xuất: linh kiện điện, điện tử, giấy, bột giấy, tái chế chất thải, mía đường, tinh bột.

[140] Theo đúng Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

học, đào tạo nhân lực chất lượng cao và giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, nước biển dâng.

8- Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường hợp tác và hữu nghị với các địa phương của nước bạn Lào, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội

8.1- Xây dựng Thanh Hóa thành căn cứ địa vững chắc ở khu vực Bắc miền Trung và Nam đồng bằng sông Hồng. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng, củng cố tiềm lực quốc phòng, kiện toàn Ban Chỉ đạo 94, phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng 47, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để xảy ra "điểm nóng".

8.2- Phát triển đảo Mê vừa đảm bảo cho nhiệm vụ phòng thủ và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, vừa phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế. Xây dựng đảo gần bờ thành trung tâm kinh tế- quốc phòng theo mô hình đa năng, xây dựng công trình phòng thủ trên các địa bàn chiến lược, đường tuần tra biên giới, đường cơ động ven biển và công trình chiến đấu ở đảo gần bờ. Nâng cao chất lượng xây dựng thế trận KVPT, xây dựng nền quốc phòng toàn dân ngày càng vững chắc. Tăng cường quan hệ trao đổi, hợp tác với các địa phương láng giềng trong quản lý biên giới và chống tội phạm.

8.3- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh, trật tự, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm. Sớm có biện pháp kiểm soát, ngăn chặn các doanh nghiệp, cá nhân Trung Quốc thăm dò, tìm kiếm cơ hội đầu tư, thuê nhà xưởng, hoàn thiện đóng gói, bao bì, nhãn mác sản phẩm nhằm xin cấp xuất xứ, nguồn gốc hàng hóa từ Việt Nam để xuất khẩu./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ THÍ ĐIỂM MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC PHÙ PHÁT TRIỂN TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo văn bản số /BKHĐT-KTĐPLT ngày tháng 5 năm 2021)

PHẦN I
CÁC Ý KIẾN GÓP Ý VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI

TT	Cơ quan	Nội dung góp ý
1	Bộ Nội vụ	Thống nhất về sự cần thiết xây dựng Đề án trình Chính phủ ban hành Nghị quyết của Quốc hội
2	Bộ Quốc phòng	Thống nhất với nội dung Dự thảo Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa
3	Bộ Công an	Nhất trí với sự cần thiết phải xây dựng Đề án trình Chính phủ ban hành Nghị quyết của Quốc hội
4	Bộ Ngoại giao	Nhất trí với chủ trương xây dựng Đề án trình Chính phủ ban hành Nghị quyết của Quốc hội
5	Bộ Xây dựng	Cơ bản thống nhất nội dung Tờ trình và Đề cương dự thảo Nghị quyết của Quốc hội
6	Bộ Giao thông vận tải	Các cơ chế, chính sách trong Đề cương dự thảo Nghị quyết với mục tiêu nhằm thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị là cần thiết.

TT	Cơ quan	Nội dung góp ý
7	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cơ bản thống nhất với chủ trương cần thiết xây dựng Đề án trình Chính phủ ban hành Nghị quyết của Quốc hội
8	Bộ Tư pháp	Việc xây dựng Đề án trình Chính phủ ban hành Nghị quyết của Quốc hội là cần thiết
9	Bộ Tài chính	Nhất trí cơ sở pháp lý và sự cần thiết việc xây dựng Đề án trình Chính phủ ban hành Nghị quyết của Quốc hội
10	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Thống nhất về nguyên tắc cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị.

Bộ Xây dựng
11-05-2021
17:00:13
+07:00

BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1591 /BXD-QHKT V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa	*Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2021*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 2240/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng cơ bản thống nhất nội dung Tờ trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị Quyết và Đề cương dự thảo Nghị quyết do Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự thảo.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, QHKT.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Nghị

Người ký: Bộ Quốc phòng
Cơ quan: Bộ Quốc phòng
Thời gian ký: 04.05.2021 07:54:15 +07:00

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1235 /BQP-TM	*Hà Nội, ngày 01 tháng 5 năm 2021*

V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Nghiên cứu công văn số 2240/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa (có hồ sơ kèm theo); Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Quốc phòng tại Công văn số 939/BQP-TM ngày 05/4/2021, góp ý xây dựng Đề án cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Bộ Quốc phòng thống nhất với Tờ trình và Đề cương dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tổng Tham mưu;
- Cục Tác chiến;
- Lưu: VT, NC. Tr06.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Nguyễn Tân Cương

BỘ NỘI VỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1932 /BNV-TCBC	
V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa	*Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2021*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Văn bản số 2240/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1685/BKHĐT-KTĐPLT ngày 26/3/2021 về việc góp ý Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị (sau đây gọi tắt là Đề án), Bộ Nội vụ đã có Văn bản số 1504/BNV-TCBC ngày 12/4/2021 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu hoàn thiện (đồng gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa để phối hợp). Tuy nhiên, các nội dung góp ý của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 1504/BNV-TCBC nêu trên chưa được Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tiếp thu, hoàn thiện trong dự thảo Đề án. Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ để hoàn thiện Đề án trước khi xây dựng hồ hơ trình Chính phủ về dự thảo Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, hoàn thiện Đề án và hồ sơ trình Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, TCBC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Duy Thăng

BỘ NỘI VỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1504 /BNV-TCBC	*Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2021*
V/v góp ý Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Văn bản số 1685/BKHĐT-KTĐPLT ngày 26/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị (sau đây gọi tắt là Đề án), Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sự cần thiết xây dựng Đề án để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 58-NQ/TW).

2. Về nội dung Đề án

a) Về căn cứ xây dựng Đề án (Phần A): Đề nghị xác định đầy đủ các căn cứ: chính trị, pháp lý, thực tiễn, kinh nghiệm trong nước và quốc tế khi nghiên cứu xây dựng Đề án; theo đó sửa lại tiêu đề của Phần A là "Căn cứ xây dựng Đề án" cho phù hợp.

b) Về quan điểm (Mục II Phần B): Việc xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh hóa sẽ có các nội dung đề xuất khác với quy định của pháp luật hiện hành; theo đó cần có Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ để thực hiện thí điểm. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu biên tập lại nội dung các quan điểm cho phù hợp và thể hiện được việc phải thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù.

c) Để có cơ sở đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù, đề nghị bổ sung nội dung đánh giá thực trạng (trong đó làm rõ kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế) về: (1) Tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; (2) Tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh; (3) Phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực giữa Trung ương và tỉnh, giữa các cấp chính quyền ở địa phương.

d) Căn cứ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 58-NQ/TW và kết quả đánh giá thực trạng về các vấn đề nêu trên, đề nghị xác định rõ các nội dung sau: (1) Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn 2021-2025, 2026-2030 và định hướng đến năm 2045; (2) Yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực và mối quan hệ liên ngành, liên vùng; (3) Các yếu tố đặc thù của tỉnh Thanh Hóa so với các tỉnh cùng loại I và với các địa phương khác trong cả nước (như: diện tích, dân số, số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù khác của địa phương) làm cơ sở để đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế. Trên cơ sở đó, xác định rõ nội dung của từng cơ chế, chính sách đặc thù và lộ trình triển khai thực hiện trong từng giai đoạn (đến 2025, từ 2026-2030; sau 2030); đồng thời có kiến nghị cụ thể việc hoàn thiện thể chế, chính sách, tạo khuôn khổ pháp lý cho việc triển khai Đề án, bảo đảm phân định rõ thẩm quyền quyết định các cơ chế, chính sách đặc thù, các nội dung cần thí điểm, lộ trình sơ kết, tổng kết và xác định rõ trách nhiệm của tỉnh, của các bộ và cơ quan có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Đề án.

3. Đối với cơ chế, chính sách về tổ chức bộ máy, biên chế (khoản 3 Mục III Phần C): Trên cơ sở tỉnh làm rõ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn đối với các nội dung đề xuất, cần kiến nghị cụ thể các cơ chế, chính sách đặc thù ngoài quy định của pháp luật hiện hành cần phải làm thí điểm để quy định trong Nghị quyết của Quốc hội (đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội) hoặc Nghị quyết của Chính phủ (đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ). Đồng thời, việc đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù về tổ chức bộ máy, biên chế cần được nghiên cứu theo 03 giai đoạn (đến 2025; từ 2026-2030; sau 2030) và trên phương diện tổng thể hệ thống chính trị của tỉnh (từ tỉnh đến cấp xã), trong đó cần xác định cụ thể các nguyên tắc, tiêu chí, thẩm quyền quyết định và đánh giá tác động đối với từng vấn đề, tạo sự thuận lợi trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

4. Về 04 đề xuất cụ thể liên quan đến tổ chức bộ máy, biên chế

a) Về bổ sung số lượng Phó Giám đốc Sở: Đề nghị tỉnh phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng tiêu chí xác định rõ số lượng Phó Giám đốc Sở tăng thêm ngoài quy định của pháp luật để bố trí phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với từng sở cần phải bố trí nhiều Phó Giám đốc, bảo đảm tương quan hợp lý với các tỉnh cùng loại I.

b) Về bổ sung Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện (nhiều hơn so với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương):

- Về bổ sung 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Đề nghị làm rõ hơn yêu cầu cần bổ sung 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và dự kiến lĩnh vực phân công phụ trách, bảo đảm tương quan hợp lý với các tỉnh cùng loại I.

- Về bổ sung số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Đề nghị căn cứ chiến lược, quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện trong từng giai đoạn để nghiên cứu, xây dựng tiêu chí và xác định khung số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phù hợp với yêu cầu phát triển từng huyện trong từng giai đoạn (không nhất thiết chỉ theo 01 tiêu chí là cấp huyện loại I).

(Do việc đề xuất tăng thêm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện trong Đề án nhiều hơn so với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, vì vậy nội dung đề xuất này cần báo cáo Quốc hội xem xét, ban hành Nghị quyết cho làm thí điểm).

c) Về thành lập Sở Du lịch: Đề nghị đánh giá rõ việc đáp ứng các tiêu chí thành lập Sở Du lịch theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp chưa đáp ứng đủ các tiêu chí nhưng để thực hiện mục tiêu phát triển ngành du lịch theo tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị thì báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định (không cần thiết đưa vào Nghị quyết của Quốc hội).

d) Về phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể các trường cao đẳng, trường trung cấp thuộc phạm vi quản lý: Đề nghị làm rõ sự cần thiết và trao đổi ý kiến với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo để hoàn thiện nội dung này trong Đề án và dự thảo Nghị quyết của Quốc hội.

5. Các nội dung khác, đề nghị trao đổi ý kiến với các Bộ, cơ quan liên quan.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ đối với Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tiếp tục hoàn thiện Đề án, trình Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, TCBC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Duy Thăng

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:3787 /BGTVT-KHĐT	*Hà nội, ngày 29 tháng 04 năm 2021*
V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) nhận được văn bản số 2240/BKHĐT-KTĐPLT ngày 26/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa, sau khi nghiên cứu, Bộ GTVT có ý kiến như sau:

1. Bộ GTVT cơ bản thống nhất về thành phần hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa kèm theo văn bản số 2240/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhằm triển khai Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị, phù hợp với quy định tại Điều 36, Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về nội dung Đề án về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù: Bộ GTVT đã có văn bản số 2725/BGTVT-KHĐT ngày 01/4/2021 tham gia góp ý nội dung Đề án nhưng nội dung dự thảo Đề án chưa thể hiện việc cập nhật hoặc giải trình tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành, đề nghị nghiên cứu bổ sung (sao gửi kèm theo văn bản số 2725/BGTVT-KHĐT ngày 01/4/2021 nêu trên), trong đó đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế cho phép tỉnh Thanh Hóa được sử dụng vốn ngân sách địa phương để đầu tư, bảo trì các tuyến quốc lộ trên địa bàn tỉnh trong trường hợp ngân sách Trung ương không cân đối được.

3. Về nội dung dự thảo Đề cương: Các cơ chế, chính sách trong Đề cương tập trung vào tăng cường phân cấp, ủy quyền (cơ chế quản lý sử dụng đất, quản lý rừng, quản lý quy hoạch), phù hợp với bối cảnh của tỉnh Thanh Hóa, tương đồng với một số địa phương khác nhằm huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội (cơ chế về đầu tư, tài chính – ngân sách) với mục tiêu nhằm thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị là cần thiết.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở GTVT Thanh Hóa ;
- Lưu: VT, KHĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Đình Thọ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2725 /BGTVT-KHĐT	*Hà nội, ngày 01 tháng 04 năm 2021*
V/v: góp ý Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị.	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) nhận được văn bản số 1685/BKHĐT-KTĐPLT ngày 26/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị, sau khi nghiên cứu, Bộ GTVT có ý kiến như sau:

1. Bộ GTVT cơ bản thống nhất về nội dung dự thảo Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa kèm theo văn bản số 1685/BKHĐT-KTĐPLT ngày 26/3/2021 nhằm triển khai Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị, tạo nên một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc.

2. Để hoàn thiện Đề án, đề nghị nghiên cứu, bổ sung một số nội dung:

- Bổ sung bối cảnh trong nước và quốc tế, thực tiễn tại tỉnh Thanh Hóa; quá trình nghiên cứu, xây dựng Đề án; dự báo một số thách thức trong thu hút đầu tư, áp lực phát triển hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông, bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu.

- Để thực hiện mục tiêu phát triển Thanh Hóa là một trong trung tâm lớn vùng Bắc Trung Bộ về du lịch, đề nghị xem xét, nghiên cứu bổ sung cơ chế về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan xây dựng và đô thị theo hướng giao UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt thiết kế đô thị trong các khu vực đã ổn định chức năng sử dụng đất để phục vụ quản lý không gian, kiến trúc.

- Để phát triển tỉnh Thanh Hóa bền vững, đề nghị xem xét, nghiên cứu bổ sung chính sách về phát triển khoa học công nghệ theo hướng giao UBND tỉnh Thanh Hóa được ban hành chính sách trọng dụng nhân tài, chính sách về ưu đãi tổ chức, cá nhân để phát triển khoa học công nghệ trên cơ sở cân đối nguồn lực của địa phương để thực hiện.

- Xem xét, nghiên cứu cơ chế, các doanh nghiệp thuộc nhóm 200 doanh nghiệp, tập đoàn lớn đầu tư trong khu kinh tế Nghi Sơn được miễn giảm tiền thuê đất trong một thời gian nhất định, ưu đãi hơn quy định của pháp luật thuế hiện nay; miễn tiền

thuê đất đối với các trung tâm sáng tạo thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư; đơn giản hóa quy trình đăng ký đầu tư tại khu kinh tế Nghi Sơn.

3. Về lĩnh vực giao thông vận tải:

- Để góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kết cầu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối các vùng, miền, các cực tăng trưởng; Bộ GTVT thống nhất về đề xuất cơ chế, chính sách đề nghị Trung ương hỗ trợ đầu tư hệ thống đường giao thông kết nối giữa các vùng, liên vùng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị.

- Nghiên cứu cơ chế giao UBND tỉnh Thanh Hóa quyết định diện tích đất thu hồi hai bên tuyến đường giao thông xây dựng trong đô thị nhằm phát triển quỹ đất xây dựng đô thị, xây dựng không gian xanh hai bên tuyến đường đô thị.

- Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển giao thông, đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế cho phép tỉnh Thanh Hóa được sử dụng vốn ngân sách địa phương để đầu tư, bảo trì các tuyến quốc lộ trên địa bàn tỉnh trong trường hợp ngân sách Trung ương không cân đối được.

- Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng giao thông trong khu kinh tế Nghi Sơn được vay ưu đã từ Ngân hàng phát triển Việt Nam, tiền nhàn rỗi từ các quỹ bảo hiểm.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở GTVT Thanh Hóa ;
- Lưu: VT, KHĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Lê Đình Thọ

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2593 /BNN-KH V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa	*Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm* 2021

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp công văn 2240/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

1. Nhất trí với chủ trương tăng phân cấp, phân quyền cho các địa phương nói chung, tỉnh Thanh Hóa nói riêng để phù hợp với yêu cầu phát triển, trình độ quản lý, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương.

2. Một số ý kiến góp ý cụ thể liên quan đến ngành Nông nghiệp

a) Đối với chính sách về quản lý đất đai (Điều 4 trong dự thảo Đề cương Nghị quyết):

Về kiến nghị: "*Cho phép HĐND tỉnh Thanh Hóa được quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng từ 20 ha trở lên phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định*": Bộ ủng hộ về chủ trương. Theo quy định của pháp luật, kiến nghị này thuộc thẩm quyền tham mưu của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đề nghị tỉnh Thanh Hóa lấy ý kiến chính thức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Đối với chính sách về quản lý, sử dụng rừng (Điều 6 trong dự thảo Đề cương Nghị quyết)

Về kiến nghị: *"Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 20 ha đến dưới 50 ha; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển từ 20 ha đến dưới 500 ha; rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha đảm bảo điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của Luật Lâm nghiệp"*:

- Đối với chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất là rừng trồng từ 50 ha đến dưới 1.000 ha, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủng hộ về chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng ở những địa bàn phù hợp.

- Đối với rừng phòng hộ, rừng tự nhiên, rừng đặc dụng: Ban Bí thư đã có Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; theo đó, cần tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đối với rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và các loại rừng này phải được bảo vệ, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng.

Vì vậy, để vừa thực hiện nghiêm Chỉ thị của Trung ương, Nghị quyết của Chính phủ về vấn đề trên, vừa tạo điều kiện cho tỉnh Thanh Hóa chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, môi trường bền vững..., đề nghị tỉnh Thanh Hóa rà soát, có báo cáo kết quả chuyển đổi mục đích sử dụng rừng giai đoạn 2016-2020, dự kiến nhu cầu đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng rừng giai đoạn 2021-2025 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét cụ thể.

Trường hợp được Thủ tướng Chính phủ đồng ý phân cấp, phân quyền, đề nghị tỉnh Thanh Hóa chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các địa phương trong Tỉnh nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, trước pháp luật về đánh giá, thẩm định, thực hiện, giám sát, hiệu quả... của việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng.

3. Một số ý kiến khác

- Đề nghị rà soát hồ sơ để bổ sung báo cáo đánh giá tác động chính sách khi trình Nghị quyết.

- Bổ sung thời gian thí điểm; trong quá trình tổ chức thực hiện cần có báo cáo hàng năm, sơ kết, tổng kết.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, KH (3).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Nguyễn Hoàng Hiệp

Bộ Tư pháp
07.05.2021
15:02:08
+07:00

BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số :1374/BTP-PLDSKT V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa	*Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2021*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 2240/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tham gia ý kiến vào hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Về sự cần thiết ban hành

Điểm 1 mục IV Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị quy định: *"Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hoá bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước trình Quốc hội xem xét, ban hành"*. Tại mục 2.6 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/2/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với UBND tỉnh Thanh Hóa và các Bộ, ngành liên quan trong quý II/2021 *"xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép tỉnh Thanh Hóa thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa"*. Vì vậy, nhằm tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa, Bộ Tư pháp nhất trí về sự cần thiết lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.

II. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị xây dựng Nghị quyết

1. Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì *"Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành"* (Điểm b khoản 2 Điều 15) và *"Nghị quyết của Quốc hội quy định tại điểm b và c*

khoản 2 Điều 15 của Luật" (Điều 4 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật) thuộc trường hợp lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) yêu cầu Bộ, cơ quan ngang bộ lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy, hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết gửi kèm Văn bản số 2240/BKHĐT-KTĐPLT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đáp ứng yêu cầu về mặt số lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020). Tuy nhiên, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện về chất lượng của hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội, nhất là Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động theo đúng yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020).

2. Điều 5 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020) quy định trong quá trình xây dựng đề nghị cần phải xây dựng chính sách. Việc xác định chính sách bao gồm các bước như sau:

+ Xác định các vấn đề cần giải quyết, nguyên nhân của từng vấn đề;

+ Xác định mục tiêu tổng thể, mục tiêu cụ thể cần đạt được khi giải quyết các vấn đề;

+ Xác định định hướng, giải pháp để giải quyết từng vấn đề;

+ Xác định đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, nhóm đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách;

+ Xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề;

Đối chiếu với Hồ sơ, Bộ Tư pháp nhận thấy cơ quan soạn thảo chưa có đánh giá tác động về các chính sách theo đúng trình tự, thủ tục nêu trên. Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xác định rõ chính sách và có đánh giá tác động về các chính sách theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020).

III. Về một số nội dung dự thảo Nghị quyết

1. Về mức dư nợ vay

Nội dung chính sách đề nghị nâng mức dư nợ vay lên 60%. Bộ Tư pháp nhận thấy: khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015[1] quy định mức dư nợ vay của tỉnh Thanh Hóa không quá 20% thu ngân sách được hưởng theo phân cấp. Việc quy định tăng giới hạn mức dư nợ vay bảo đảm cho tỉnh Thanh Hóa có thêm dư địa được vay là phù hợp với bối cảnh thực hiện đẩy mạnh cơ chế cho chính quyền địa phương vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khả thi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo có báo cáo đánh giá tác động cụ thể, nhất là tác động đối với ngân sách và nợ công cả nước, xin ý kiến Chính phủ xem xét, trình Quốc hội quyết định.

2. Về để lại tăng thu từ xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn

Nội dung chính sách đề nghị cho phép tỉnh Thanh Hóa được hưởng 70% số tiền tăng thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với dự toán được giao. Đây là chính sách mới mà Thanh Hóa là địa phương đầu tiên đề xuất thí điểm. Tuy vậy, đây là các chính sách đặc thù, thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *"Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành"*. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với UBND tỉnh Thanh Hóa nghiên cứu, đánh giá tác động một cách cụ thể, nhất là tác động về ngân sách nhà nước và tác động về an sinh xã hội, trình Quốc hội quyết định.

3. Về thu từ xử lý nhà, đất

Nội dung chính sách đề nghị ngân sách tỉnh Thanh Hóa được hưởng 70% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách Nhà nước, khoản thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý là khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100%. Khoản 1, Điều 54 Hiến pháp năm 2013 quy định *"Đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, nguồn lực quan trọng phát triển đất nước, được quản lý theo pháp luật"*. Vì vậy, nguồn thu tiền sử dụng đất gắn

---

[1] Mức dư nợ vay của ngân sách địa phương:
a) Đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không vượt quá 60% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp;
b) Đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp lớn hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt quá 30% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp;
c) Đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn hoặc bằng chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp.

với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý thuộc ngân sách trung ương hưởng 100% nếu đề xuất để tỉnh Thanh Hóa được hưởng 70% mà các địa phương khác không được hưởng chính sách tương tự thì cần cân nhắc, có đánh giá tác động chính sách một cách cụ thể, chi tiết.

4. Về chính sách phí, lệ phí

Nội dung chính sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định áp dụng trên địa bàn tỉnh phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí và tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Về vấn đề này, khoản 1 Điều 17 Luật phí và lệ phí quy định về thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội như sau: *"Giữa hai kỳ họp Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí theo đề nghị của Chính phủ và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất"*. Như vậy, việc bổ sung khoản phí, lệ phí chưa có trong Danh mục phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trường hợp tỉnh thấy cần thiết phải quy định thêm các khoản phí, lệ phí chưa có trong Danh mục thì cần phải nghiên cứu cẩn trọng, dự liệu trước các khoản phí, lệ phí sẽ phát sinh, tránh trường hợp có chính sách đặc thù nhưng thực tế không áp dụng được do điều kiện phát triển kinh tế -xã hội chưa cho phép hoặc tăng phí quá cao so với quy định của cơ quan nhà nước đã ban hành làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

5. Về quản lý đất đai

Nội dung chính sách đề nghị cho phép Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa được quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng từ 20 ha trở lên.

Về đề nghị này, khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 quy định: *"Đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây:a) Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 héc ta đất trồng lúa trở lên; từ 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên; b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng"*. Vì vậy, đề nghị này là đặc thù so với quy định của Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, hiện nay đã được thí điểm thực hiện tại Thành phố Hồ Chí

Minh (Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Hồ Chí Minh). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với UBND tỉnh Thanh Hóa nghiên cứu, đánh giá tác động một cách cụ thể, trình Quốc hội quyết định. Tại Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết chưa có đánh giá tác động về nội dung này.

6. Về điều chỉnh quy hoạch chung khu chức năng, cục bộ quy hoạch đô thị

Nội dung chính sách đề nghị trên cơ sở đồ án quy hoạch chung khu chức năng, quy hoạch chung đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ các quy hoạch trên theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Về đề nghị này, khoản 1 Điều 34 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch quy định: *"Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng sau: a) Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, quy hoạch chung xây dựng khu công nghệ cao; b) Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao cấp quốc gia"*. Như vậy, Thủ tướng Chính phủ là người có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng khu đô thị, khu chức năng nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của quy hoạch xây dựng ở tỉnh với các quy hoạch cấp quốc gia liên quan. Việc triển khai thực hiện Luật Quy hoạch chưa phát sinh khó khăn, bất cập rõ ràng liên quan đến thẩm quyền quy hoạch tỉnh. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá tác động cụ thể hơn của chính sách này trong tính thống nhất của hệ thống pháp luật, trong đó có Luật Quy hoạch năm 2017.

7. Về quản lý, sử dụng rừng

Nội dung chính sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 20 ha đến dưới 50 ha; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển từ 20 ha đến dưới 500 ha; rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha đảm bảo điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

Về đề nghị này, khoản 2 Điều 20 Luật Lâm Nghiệp năm 2017 quy định *"Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đặc dụng dưới 50 ha; rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 20 ha đến dưới 50 ha; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn*

sóng, lấn biển từ 20 ha đến dưới 500 ha; rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha". Quy định này nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong quản lý rừng, đảm bảo an ninh, an toàn lâm nghiệp. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá tác động cụ thể hơn của chính sách này trong tính thống nhất của hệ thống pháp luật, trong đó nêu rõ các khó khăn, bất cập trong việc thực hiện các quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017.

8. Về định mức phân bổ chi thường xuyên

Nội dung chính sách đề nghị tỉnh Thanh Hóa được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022. Về nội dung này, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 (Điều 20, Điều 25) quy định: Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định *"các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách"*. Ngày 19/6/2020, Quốc hội đã có Nghị quyết số 122/2020/QH14 cho phép kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021, lùi thời gian ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên sang năm 2021 để áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách mới. Để tạo điều kiện xây dựng tỉnh Thanh Hóa phát triển theo đúng Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, việc quy định đặc thù trong định mức phân bổ chi thường xuyên cho tỉnh Thanh Hóa là cần thiết. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khả thi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo có đánh giá tác động cụ thể về nội dung này, nhất là tác động đối với ngân sách nhà nước.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa, xin gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tham khảo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để biết);
- Lưu: VT, Vụ PLDSKT (KTTH, Tranghth).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phan Chí Hiếu

Ký bởi: Bộ Tài chính
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Thời gian ký: 18/05/2021 14:55:25 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5030/BTC-NSNN V/v Góp ý về hồ sơ đề nghị xây dựng NQQH về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.	*Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2021*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trả lời Văn bản số 2240/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Bộ Tài chính đã có Văn bản số 4125/BTC-NSNN ngày 22/4/2021 và Văn bản số 4553/BTC-NSNN ngày 6/5/2021 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư góp ý về Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp các ý kiến tham gia của Bộ Tài chính để hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Quốc hội.

2. Về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Quốc hội và thẩm quyền của Quốc hội quyết định các nội dung trong dự thảo Nghị quyết Quốc hội, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo quy định tại Luật ban hành quy phạm pháp luật và Luật ngân sách nhà nước năm 2015.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- VPCP;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- STC tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu:VT; Vụ NSNN (5b).

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Ký bởi: Bộ Tài chính
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Thời gian ký: 06/05/2021 17:08:31 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4553/BTC-NSNN V/v góp ý Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị	*Hà Nội, ngày 6 tháng 5 năm 2021*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1685/BKHĐT-KTĐPLT ngày 26/3/2021 góp ý Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa; Bộ Tài chính đã có Văn bản số 4125/BTC-NSNN ngày 22/4/2021 tham gia ý kiến với Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh Thanh Hóa tại Văn bản số 5613/UBND-THKH ngày 29/4/2021 về tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Tài chính về Đề án cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa, Bộ Tài chính tiếp tục có ý kiến đối với 02 nội dung, cụ thể như sau:

1. Về đề nghị được hưởng 70% số tiền tăng thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với dự toán được giao.

Do số thu thuế GTGT hàng nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn chủ yếu là mặt hàng dầu thô là đầu vào của Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn, cơ bản không phát sinh kinh phí hoàn thuế GTGT, nên Bộ Tài chính đề nghị sửa lại nội dung tại điểm 2, mục II, Văn bản số 4125/BTC-NSNN nêu trên như sau: *"Hằng năm, trường hợp NSTW tăng thu, NSTW bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Thanh Hóa tối đa 70% số tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu của hàng hóa xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (không bao gồm thuế GTGT của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được NSTW hoàn lại số thuế GTGT hàng hóa nhập khẩu này), nhưng không vượt quá tổng số tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu so với thực hiện thu năm trước tại Cảng biển Nghi Sơn, để thực hiện các Dự án quan trọng về đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội Khu kinh tế Nghi Sơn"*.

2. Về đề nghị cho phép tỉnh Thanh Hóa được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ % số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên NSNN năm 2022 và các năm tiếp theo.

Bộ Tài chính sửa nội dung định mức chi thường xuyên tại điểm 5, mục II, Văn bản số 4125/BTC-NSNN của Bộ Tài chính nêu trên như sau:

"Đối với nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022, Bộ Tài chính cơ bản thống nhất với đề xuất của Tỉnh và Bộ Tài chính sẽ tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối NSNN, để tỉnh Thanh Hóa có thêm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ quan trọng trên địa bàn". Đảm bảo tương quan với tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- VPCP;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở TC tỉnh Thanh Hóa;
- TCHQ.
- Lưu: VT, NSNN (6b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Ký bởi: Bộ Tài chính
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Thời gian ký: 22/04/2021 16:59:48 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4125/BTC-NSNN V/v Góp ý Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị.	*Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trả lời Văn bản số 1685/BKHĐT-KTĐPLT ngày 26/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đề nghị có ý kiến về Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị, Bộ Tài chính có ý kiến về các kiến nghị có liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân sách như sau:

I. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/2/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Tài chính nhất trí cơ sở pháp lý và sự cần thiết việc xây dựng Đề án cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa báo cáo Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quốc hội.

II. Về các đề xuất, kiến nghị:

1. Về đề nghị nâng hạn mức dư nợ vay của ngân sách địa phương lên mức 60% (trang 2 - Đề án do UBND tỉnh Thanh Hóa đề xuất).

Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 7 Luật NSNN năm 2015[1], mức dư nợ vay của tỉnh Thanh Hóa không quá 20% thu ngân sách được hưởng theo phân

[1] Mức dư nợ vay của ngân sách địa phương:
a) Đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không vượt quá 60% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp;
b) Đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp lớn hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt quá 30% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp;

cấp. Với quy định này, năm 2021 mức dư nợ vay tối đa của Tỉnh là 2.636,3 tỷ đồng (dư nợ vay của Tỉnh đến ngày 31/12/2021 dự kiến 718,1 tỷ đồng, mới bằng 27,2% mức dư nợ vay cho phép).

Trường hợp mức dư nợ vay lên 60%, tính theo dự toán năm 2021, dư nợ vay tối đa của Tỉnh khoảng 7.909 tỷ đồng, tăng 5.272,7 tỷ đồng so với quy định hiện hành. Việc quy định tăng giới hạn mức dư nợ vay bảo đảm cho Tỉnh có thêm dư địa được vay và phù hợp với bối cảnh thực hiện đẩy mạnh cơ chế cho chính quyền địa phương vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài, nhưng cũng làm tăng áp lực cân đối nguồn để đảm bảo khả năng trả nợ. Mặt khác, việc tăng mức dư nợ vay của Tỉnh được kiểm soát trong giới hạn trần nợ công cả nước, mức vay và bội chi ngân sách của Tỉnh hằng năm được tổng hợp trong tổng mức vay và bội chi ngân sách được Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của Luật NSNN. Vì vậy, để phù hợp với khả năng trả nợ của địa phương, Bộ Tài chính đề nghị nâng mức dư nợ vay của Tỉnh từ 20% tối đa lên 40%[2] (tương tự như đang áp dụng cho thành phố Đà Nẵng, Cần Thơ và Hải Phòng).

2. Về đề nghị được hưởng 70% số tiền tăng thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với dự toán được giao (trang 4).

Tại khoản 1 Điều 35 Luật NSNN quy định các khoản thu thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu là khoản thu NSTW hưởng 100% để cân đối nhiệm vụ chi của NSTW, bao gồm cả số bổ sung từ NSTW cho ngân sách các địa phương, không có cơ chế thưởng vượt dự toán thu thuế xuất nhập khẩu cho các địa phương.

Để thực hiện Nghị quyết 58-NQ/TW, nhằm tăng nguồn lực đầu tư phát triển để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, hoàn thành việc di dân, tái định cư,... cho việc thu hút đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu Kinh tế Nghi Sơn, Bộ Tài chính đề nghị sửa lại nội dung đề xuất như sau: *"Hằng năm, trường hợp NSTW tăng thu, NSTW bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Thanh Hóa tối đa 70% số tăng thu thuế xuất nhập khẩu của hàng hóa xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn (không kể thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu) so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, nhưng không vượt quá tổng số tăng thu thuế xuất nhập khẩu (không kể thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu) so với thực hiện thu năm trước tại Cảng biển Nghi Sơn, để thực hiện các Dự án quan trọng về đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội Khu kinh tế Nghi Sơn".*

---

c) Đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn hoặc bằng chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp.

[2] Tính theo dự toán NSNN năm 2021, trường hợp dư nợ vay tối đa của Tỉnh lên 40% khoảng 5.272,6 tỷ đồng, tăng 2.636,3 tỷ đồng so với quy định hiện hành.

3. Về đề nghị được hưởng 70% số thu tiền sử dụng đất gắn tài sản trên đất đối với các cơ sở nhà đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (trừ các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) (trang 8).

Theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ thì khi các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương có cơ sở nhà, đất không có nhu cầu sử dụng có thể xử lý theo một trong các hình thức: (i) Thu hồi nhà, đất; (ii) Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; (ii) Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Mỗi phương án sắp xếp, xử lý có điều kiện, cách thức thực hiện cụ thể. Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan trung ương trên địa bàn địa phương do các Bộ, cơ quan trung ương đề xuất. Vì vậy:

- Trường hợp bộ, ngành trung ương có nhà, đất đề xuất phương án chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý. Sau khi tiếp nhận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật đất đai và pháp luật khác có liên quan để xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trường hợp bộ, ngành trung ương có nhà, đất đề xuất xử lý nhà, đất theo hình thức thu hồi, thì việc xử lý tài sản thu hồi thực hiện theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 18 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Theo đó, việc bán tài sản thu hồi sẽ thực hiện bán đấu giá. Giá khởi điểm để bán đấu giá được xác định theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê).

Trường hợp bộ, ngành trung ương có nhà, đất đề xuất phương án tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ thì bộ, ngành sẽ tổ chức bán đấu giá. Theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 35 của Luật NSNN khoản thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý, NSTW hưởng 100%. Tuy nhiên, để Tỉnh có thêm nguồn lực để phát triển, Bộ Tài chính đề nghị trình Chính phủ, Quốc hội quy định ngân sách tỉnh Thanh Hóa được hưởng 50%, trừ thu tiền sử dụng đất gắn tài sản trên đất của các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh (tương tự như cơ chế đặc thù của Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; dự thảo cơ chế đặc thù của tỉnh Thừa Thiên Huế).

4. Về đề nghị cho phép HĐND tỉnh Thanh Hóa được quyết định bổ sung các khoản phí, lệ phí và tăng mức phí, lệ phí (trang 10).

- Tại khoản 2 Điều 4 và Danh mục phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí quy định 04 cơ quan có thẩm quyền (quyết định mức, quản lý sử dụng...), gồm: Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

- Tại khoản 1 Điều 17 Luật Phí và lệ phí quy định thẩm quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội: *Giữa hai kỳ họp Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí theo đề nghị của Chính phủ và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.*

Nội dung đề xuất về chính sách phí, lệ phí tại dự thảo Đề án là để tạo chủ động hơn cho tỉnh Thanh Hóa phát triển tăng nguồn thu NSĐP tương tự như cơ chế, chính sách đặc thù về phí, lệ phí của TP.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng đã được cấp có thẩm quyền cho phép. Tuy nhiên, các địa phương này đều là những đô thị đặc biệt, thành phố trực thuộc trung ương, thu nhập bình quân đầu người cao hơn các địa phương khác. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trường hợp cho phép HĐND tỉnh Thanh Hóa được quyết định áp dụng trên địa bàn tỉnh: (i) Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí, lệ phí; (ii) Điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí, lệ phí; đề nghị tỉnh Thanh Hóa cần căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo môi trường đầu tư, lấy ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương quản lý ngành có liên quan để quyết định, do Thanh Hóa là tỉnh có dân số đông, nhiều huyện miền núi (11/27 đơn vị cấp huyện), đời sống nhân dân còn khó khăn (dân số không thuộc vùng đô thị chiếm 91%).

5. Về đề nghị cho phép tỉnh Thanh Hóa được tăng định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN như các thành phố trực thuộc Trung ương (Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ) với định mức được phân bổ thêm theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số (theo quy định hiện hành) là 45% (trang 19).

Ngày 19/6/2020, Quốc hội đã có Nghị quyết số 122/2020/QH14 cho phép kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021. Lùi thời gian ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên sang năm 2021 để áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách mới. Vì vậy, năm 2021 Chính phủ sẽ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022.

Do tỉnh Thanh Hóa có dân số đông, đất rộng, nhiều đơn vị hành chính, nhiều huyện miền núi khó khăn, vùng dân tộc thì vấn đề quan trọng nhất là tăng nguồn lực từ NSNN cho Tỉnh để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, mức chi đầu tư trong cân đối NSĐP của Tỉnh không kể thu tiền sử dụng đất, XSKT bình quân 0,44 triệu đồng/người, trong khi bình quân khu vực

Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung bình quân 0,82 triệu đồng/người, bình quân cả nước 1,2 triệu đồng/người - theo số liệu dự toán năm 2021, nên cần phải tăng nguồn lực bổ sung từ NSTW cho ngân sách tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025.

Từ tình hình trên và để thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban thường vụ Quốc hội ưu tiên tối đa nâng định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Thanh Hóa so với quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14.

Đồng thời, Bộ Tài chính ghi nhận đề nghị của địa phương, sẽ nghiên cứu để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 cho phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối NSNN, để tỉnh Thanh Hóa có thêm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ quan trọng trên địa bàn.

6. Về đề nghị cho phép 07 khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh được áp dụng các cơ chế, chính sách (tiền thuê đất, thuê đất nước; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu) như đối với Khu kinh tế Nghi Sơn (trang 22).

a) Về thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo quy định[3] của thuế thu nhập doanh nghiệp, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với địa bàn khu kinh tế và địa bàn khu công nghiệp theo mức và thời gian ưu đãi khác nhau thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Việc đề xuất vận dụng ưu đãi đối với khu công nghiệp như đối với khu kinh tế cần được báo cáo Quốc hội xem xét trong nội dung sửa đổi, bổ sung các Luật thuế có liên quan.

b) Về thuế nhập khẩu: Theo quy định[4] của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; pháp luật đầu tư và thông tin nêu tại dự thảo Đề án:

---

[3] Theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Luật thuế TNDN: (i) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu kinh tế được áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo; (ii) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp (trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi) được miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo (không ưu đãi thuế suất).

[4] 1. Pháp luật thuế nhập khẩu quy định ưu đãi thuế theo đối tượng của pháp luật đầu tư (ngành, nghề và địa bàn ưu đãi đầu tư), cụ thể: tại khoản 11, 13 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định miễn thuế đối với:

"11. Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, bao gồm: a) Máy móc, thiết bị; linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng để lắp ráp đồng bộ hoặc sử dụng đồng bộ với máy móc, thiết bị; nguyên liệu, vật tư dùng để chế tạo máy móc, thiết bị hoặc để chế tạo linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng của máy móc, thiết bị; b) Phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây

Khu kinh tế Nghi Sơn là Khu kinh tế thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Khu công nghiệp Ngọc Lặc được đầu tư tại huyện Ngọc Lặc và Khu công nghiệp Bãi Trành đầu tư tại huyện Như Xuân là 02 huyện thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng ưu đãi cao nhất về thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 11, khoản 13 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu nêu trên. Còn lại 05 Khu công nghiệp gồm: Khu công nghiệp Bỉm Sơn, Khu công nghiệp đô thị dịch vụ Phú Quý, Khu công nghiệp đô thị dịch vụ phía Tây thành phố Thanh Hóa, Khu công nghiệp Lam Sơn – Sao Vàng, Khu công nghiệp Thạch Quảng nếu được thành lập theo quy định của Chính phủ thì thuộc địa bàn kinh tế - xã hội có điều kiện khó khăn nên được hưởng ưu đãi về thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu nêu trên.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư (có hiệu lực thi hành từ ngày 26/3/2021): *"Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được hưởng ưu đãi đầu tư như quy định đối với dự án đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn"*, vì vậy những dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định Nghị định số 31/2021/NĐ-CP thực hiện tại 05 Khu công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa nêu trên nói riêng và/hoặc thực hiện tại các Khu công nghiệp nói chung

---

chuyển công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án; c) Vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được. Việc miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu quy định tại Khoản này được áp dụng cho cả dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng.

13. Nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất của dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 năm, kể từ khi bắt đầu sản xuất. Việc miễn thuế nhập khẩu quy định tại Khoản này không áp dụng đối với dự án đầu tư khai thác khoáng sản; dự án sản xuất sản phẩm có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên; dự án sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt".

2. Theo quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư (có hiệu lực thi hành từ ngày 26/3/2021):

- Tại khoản 1,2 Điều 19 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư bao gồm: *"1. Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định này. 2. Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Phụ lục III của Nghị định này."*
- Tại dòng thứ 21 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: (i) Có 10 huyện gồm Mường Lát, Quan Hóa, Quan Sơn, Bá Thước, Lang Chánh, Thường Xuân, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Như Thanh, Như Xuân thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; (ii) và 02 huyện Thạch Thành, Nông Cống thuộc địa bàn kinh tế - xã hội có điều kiện khó khăn.
- Tại dòng thứ 55 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định: (i) Khu kinh tế, khu công nghệ cao (kể cả khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo quy định của Chính phủ) thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; (ii) Khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp được thành lập theo quy định của Chính phủ thuộc địa bàn kinh tế - xã hội có điều kiện khó khăn.

được thành lập theo quy định của Chính phủ đều được hưởng ưu đãi cao nhất về thuế xuất nhập khẩu theo quy định tại khoản 11, khoản 13 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, bằng với mức ưu đãi áp dụng đối với Khu kinh tế Nghi Sơn.

Từ các quy định nêu trên, đề nghị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành (vì chính sách nêu trên đảm bảo thu hút đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải mà vẫn phát huy được tiềm năng, lợi thế của Tỉnh trong việc thu hút đầu tư).

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- VPCP;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở TC tỉnh Thanh Hóa;
- Các đơn vị: TCHQ, TCT, Cục QLCS, Cục QLN&TCĐN, Vụ CST, Vụ ĐT, Vụ HCSN.
- Lưu: VT, NSNN (6b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

BỘ CÔNG AN

Số: 1485/BCA - ANKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2021

Về việc góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẾN Số: 18744
Ngày: 20.5.2021
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 2240/BKHĐT-KTĐPLT, ngày 20/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Bộ Công an tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa, Bộ Công an có ý kiến như sau:

- Ngày 07/4/2021, Bộ Công an có Công văn số 1010/BCA-ANKT trả lời Bộ Kế hoạch và Đầu tư góp ý Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị (*đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tiếp thu các ý kiến của Bộ Công an tại công văn nêu trên*).

- Tại Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị đã cho phép tỉnh Thanh Hóa thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế. Bộ Công an nhất trí với sự cần thiết phải xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.

- Quá trình xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa cần bám sát quan điểm chỉ đạo của Đảng, phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị. Về hình thức cần tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Đối với các cơ chế chính sách đặc thù cụ thể liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham khảo ý kiến tham gia của các bộ, ngành. Các cơ chế chính sách đặc thù cần phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng đáp ứng của tỉnh Thanh Hóa cũng như tương quan phát triển chung giữa Thanh Hóa và các tỉnh, thành phố khác. Đồng thời nghiên cứu bổ sung, đánh giá tác động cụ thể về ngân sách nhà nước và tác động đến tổ chức chính quyền hiện nay để xem xét tính khả

thi và cân đối cho phù hợp. Sau khi các cơ chế, chính sách đặc thù được triển khai, cần có quy trình cụ thể để vừa đảm bảo tính chủ động của địa phương nhưng vẫn đảm bảo sự giám sát, phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành.

Bộ Công an trao đổi để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tập hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng (để theo dõi);
- Lưu: VT, ANKT(TCĐT).Phương (05b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trung tướng Lương Tam Quang

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 2193 /BTNMT-KHTC	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
V/v góp ý về hồ sơ xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hoá	*Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2021*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 2240/BKHĐT-KTĐFLT ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý hồ sơ xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hoá, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Cơ bản thống nhất về nguyên tắc cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa nhằm thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn nhằm thu hút, sử dụng hiệu quả nguồn lực từ các thành phần kinh tế cho phát triển cơ sở hạ tầng và những vùng, ngành, lĩnh vực kinh tế có tiềm năng, lợi thế của tỉnh Thanh Hóa.

Thanh Hóa là tỉnh có bờ biển kéo dài hơn 102 km và có các đặc điểm, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội thuận lợi để phát triển kinh tế biển. Do đó, đề nghị bổ sung các nội dung liên quan đến việc đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Ban Chấp hành Trung ương ban hành tại Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018.

2. Về cơ chế, chính sách đặc thù liên quan đến lĩnh vực đất đai, tại Điều 58 Luật Đất đai đã quy định đối với các dự án có sử dụng đất trồng lúa trên 10 ha, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên 20 ha vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

Cơ bản thống nhất với đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa cho phép Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa được chấp thuận đối với các dự án có sử dụng đất trồng lúa trên 10 ha, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên 20 ha vào các mục đích khác. Tuy nhiên nội dung này được quy định trong Luật Đất đai, do đó để có đủ cơ sở thực hiện thì Chính phủ trình Quốc hội, sau khi được Quốc hội thông qua thì mới thực hiện.

Các nội dung khác có liên quan đến việc chuyển mục đích sử dụng đất Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan có liên quan phải thực hiện theo đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật đất đai.

3. Theo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất 08 cơ chế, chính sách để phát triển tỉnh Thanh Hóa, bao gồm chính sách về điều chỉnh quy hoạch chung khu chức năng, cục bộ quy hoạch đô thị. Trong đó, việc điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn, quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa cần căn cứ vào Luật tài nguyên nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, cụ thể như sau: (i) Phải gắn với khả năng nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước; bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông và có các biện pháp bảo đảm đời sống dân cư theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch. (ii) Quy định về phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước tại Điều 26; quy định về xả nước thải vào nguồn nước tại Điều 37; quy định về khai thác sử dụng nước tại Điều 43; quy định về lấy ý kiến cộng đồng dân cư tại Điều 6 của Luật tài nguyên nước; quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước tại Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ; quy định về bảo vệ lòng, bờ bãi sông tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, kính gửi Quý Bộ để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC (HH).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Trần Quý Kiên

Người ký: Bộ Ngoại giao
Email: ttll.mfa@mofa.gov.vn
Cơ quan: Bộ Ngoại giao
Thời gian ký: 11.05.2021 10:36:20 +07:00

BỘ NGOẠI GIAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 1558 /BNG-CNV	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa	*Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2021*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Phúc Công văn số 2240/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20/4/2021 của Quý Bộ về việc đóng góp ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa (Hồ sơ), Bộ Ngoại giao xin có ý kiến như sau:

1. Về chủ trương xây dựng Hồ sơ:

Việc xây dựng Hồ sơ là bước triển khai Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết 58) và Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/2/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 58.

2. Một số ý kiến chung:

- Đề nghị tham khảo ý kiến đóng góp của Bộ Ngoại giao tại Công văn số 1120/BNG-CNV ngày 07/4/2021.

- Trong bối cảnh một số bộ, ngành, địa phương xin cơ chế đặc thù, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu xây dựng tiêu chí để có thể xin cơ chế đặc thù trong từng lĩnh vực cụ thể.

3. Một số ý kiến cụ thể:

3.1. Trong dự thảo Tờ trình Chính phủ:

- Tại trang 4, đề nghị cân nhắc bổ sung thêm một số định hướng, mục tiêu cụ thể của Đại hội Đảng lần thứ XIII về phát triển kinh tế vùng, kinh tế biển, lấy các đô thị làm động lực phát triển vùng.

- Đề nghị cân nhắc thêm Chính sách 5 về Quản lý đất đai và Chính sách 7 về quản lý, sử dụng rừng (giao HĐND tỉnh Thanh Hóa được quyết định chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng từ 20 ha trở lên) do rừng phòng hộ và rừng đặc dụng có vai trò quan trọng trong phòng chống thiên tai, lũ lụt và đối phó với biến đổi khí hậu. Trong Nghị quyết số 54/2017/QH14 về cơ chế tương tự của Thành phố Hồ Chí Minh mà dự thảo Tờ trình viện dẫn chỉ cho phép HĐND Thành phố quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với đất trồng lúa, không áp dụng đối với đất rừng.

- Tại phần footnote số 2: Đề nghị điều chỉnh thành "...80% diện tích cả tỉnh, **trong đó có 05 huyện biên giới tiếp giáp tỉnh Hủa Phăn (Lào) với chiều dài đường biên giới khoảng 213km**".

3.2. Trong dự thảo Báo cáo tác động chính sách:

- Cần nhấn mạnh hơn nữa tới việc bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của địa phương; phát huy di sản văn hóa thế giới Thành nhà Hồ đã được UNESCO công nhận nhằm mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.

- Tại phần footnote số 2: Đề nghị điều chỉnh tương tự như tại dự thảo Tờ trình.

- Tại phần footnote 84: Đề nghị điều chỉnh thành "**Đã xác định và xây dựng được 105 mốc quốc giới, từ mốc quốc giới số 270 đến mốc quốc giới số 357 (bao gồm các mốc đơn, mốc đôi, mốc ba và cọc dấu)**".

- Tại phần II:

+ Về bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực, trang 23: Đề nghị bổ sung nội dung "**Tình hình biển Đông diễn biến phức tạp với sự cạnh tranh chiến lược của các nước lớn, từ đó ảnh hưởng tới hòa bình, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh ven biển, trong đó có Thanh Hóa**".

+ Về điểm mạnh của tỉnh, trang 24: Đề nghị bổ sung nội dung "**Thanh Hóa là một trong số ít địa phương có biên giới trên bộ và trên biển, thuận lợi trong thúc đẩy phát triển kinh tế, đặc biệt Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 36 ngày 22/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đây là dư địa tốt để tỉnh phát triển kinh tế**".

+ Về nhiệm vụ, giải pháp, trang 28: Đề nghị điều chỉnh: "... nâng cao chất lượng, tính thiết thực và hiệu quả quy hoạch, phát triển cửa khẩu biên giới Việt Nam-Lào thuộc địa bàn tỉnh Thanh Hóa ~~giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn đến 2050~~".[1]

+ Về các giải pháp thực hiện chính sách, đặc biệt liên quan đến phí và lệ phí, cần chú ý rà soát phù hợp với các cam kết kinh tế quốc tế của ta.

3.3. Trong dự thảo Đề án thí điểm:

- Tại Mục 3, trang 25: Lưu ý Tỉnh tham khảo Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ ngày 14/9/2015 về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở văn hóa, thể thao và du lịch thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

[1] Nghị quyết 143/NQ-CP ngày 4/10/2020 của Chính phủ quy định nội dung về "Thực trạng và phương hướng phát triển hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050" là một hợp phần của Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2031-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong quá trình triển khai xây dựng hợp phần quy hoạch, Bộ Ngoại giao sẽ hướng dẫn cụ thể cho các địa phương liên quan.

trực thuộc trung ương; phòng văn hóa và thông tin thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Bộ Ngoại giao trân trọng trao đổi để Quý Bộ tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- ĐBA, ĐNA, THKT, KTĐP, NGVH-UNESCO, LPQT, UBBG;
- Lưu: HC, CNV.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NGOẠI GIAO

Tô Anh Dũng